

Tên luận án: Nghiên cứu genotype của Human Papillomavirus trên một số ung thư sinh dục nữ

3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Anh văn

Mức độ sử dụng: thành thạo

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
12/1997 – 10/2010	Bộ môn Hóa sinh, Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng dạy, Nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác khám chữa bệnh
10/2010 → nay	Bộ môn Hóa sinh, Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng dạy, Nghiên cứu khoa học, quản lý, phục vụ công tác khám chữa bệnh
Từ 2020 → nay	Kiểm nhiệm Đơn vị GDYH-NCKH	Phụ trách phát triển Giảng viên

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

STT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu sự thay đổi một số chỉ hóa sinh máu của bệnh nhân suy thận mạn trước và sau lọc máu tại Bệnh viện đa khoa Việt Tiệp, Hải Phòng Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2009	Cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Giá trị HbA1c máu trong chẩn đoán đái tháo đường tại Bệnh viện đa khoa Việt Tiệp, Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2009	Cơ sở	Chủ nhiệm
3.	Đánh giá hoạt độ γ -glutamyltransferase huyết thanh của bệnh nhân mắc một số bệnh gan, mật tại phòng khám đa khoa Bệnh	2011	Cơ sở	Chủ nhiệm

	viện Đại học Y Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học			
4.	Đánh giá hoạt độ γ -glutamyltransferase (γ GT) nước tiểu ở một số bệnh thận mạn tính tại Bệnh viện trường Đại học Y Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2012	Cơ sở	Chủ nhiệm
5.	Đặc điểm mang <i>Human papillomavirus</i> ở bệnh nhân nữ mắc u nhú sinh dục tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2013	Cơ sở	Chủ nhiệm
6.	Hợp tác nghiên cứu tỷ lệ nhiễm và phân bố genotype của <i>Human papillomavirus</i> trên một số bệnh ung thư ở phía Bắc, Việt Nam Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2016	Nhà Nước	Nghiên cứu viên
7.	Đánh giá kết quả học tập môn Hóa sinh của sinh viên Y khoa hệ tín chỉ và chuẩn năng lực năm nhất tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2018 Lĩnh vực: Giáo dục	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
8.	Phát hiện đột biến gen GLA ở một gia đình mắc bệnh Fabry tại Việt Nam Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2018	Cơ sở	Nghiên cứu viên
9.	Hình ảnh siêu âm gan và hoạt độ AST, ALT, GGT huyết thanh của một số bệnh nhân mắc rối loạn lipid máu tại bệnh viện đại học Y Hải phòng, năm 2020 Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm



2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Identification of a novel 5-HT ₂ receptor cDNA in the ovary tissues of black tiger shrimp (<i>Penaeus monodon</i>).	2005	<i>The Journal Of The International Federation Of Clinical Chemistry And Laboratory</i>
2.	Thực trạng bệnh tật của nam giới cao tuổi tại một số vùng ven biển và hải đảo Hải Phòng năm 2005	2010	Y học Việt Nam
3.	Đánh giá hoạt độ γ -glutamyltransferase huyết thanh của bệnh nhân mắc một số bệnh gan, mật tại phòng khám đa khoa Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2011	Y học thực hành
4.	Đặc điểm mang <i>Human Papillomavirus</i> trên các tổn thương mụn cóc sinh dục xác định tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2014	Y học thực hành
5.	Phân bố genotype của <i>Human papillomavirus</i> trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung ở phía Bắc, Việt Nam	2014	Nghiên cứu Y học
6.	Liên quan giữa genotype của <i>Human papillomavirus</i> và tổn thương mô bệnh trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung ở phía Bắc, Việt Nam	2014	Y học Việt nam
7.	“Biến thể E6, E7 của <i>Human papillomavirus</i> 16 trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung ở phía Bắc, Việt Nam”	2015	Y học thực hành
8.	Bước đầu đánh giá	2017	Y học Việt Nam

	nồng độ kali huyết thanh của bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp		
9.	Đánh giá kết quả học tập môn Hóa sinh của sinh viên Y khoa hệ tín chỉ và chuẩn năng lực năm nhất tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2018	2019	Y học Việt Nam
10.	Bước đầu đánh giá genotype của <i>Human papillomavirus</i> tại mô ung thư âm hộ	2020	Nghiên cứu Y học
11.	Phát hiện đột biến gen GLA ở một gia đình mắc bệnh Fabry tại Việt Nam	2019	Y học Việt Nam
12.	Hình ảnh siêu âm gan và hoạt độ AST, ALT, GGT huyết thanh của một số bệnh nhân mắc rối loạn lipid máu tại bệnh viện đại học Y Hải phòng, năm 2020	2021	Y học Việt Nam

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 28 tháng 2 năm 2022
Người khai kí tên



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

TS. BS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

HẢI PHÒNG, NGÀY 28/2/2022.
HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence • Freedom • Happiness

The President of
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF
DOCTOR

IN MEDICINE

Upon: **NGUYEN THI PHUONG MAI**

Date of birth: 09/12/1973

Year of graduation: 2020

Given under the seal of
Hanoi Medical University
04/08/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

cấp

BẰNG TIỀN SĨ

Y HỌC

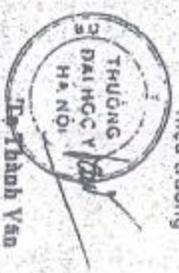
Cho: **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI**

Ngày sinh: 09/12/1973

Nam tốt nghiệp: 2020

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2020

Hiệu trưởng



Reg. No: 053 - TS/2020

Số niên: 10241
Số vào sổ cấp bằng: 053 - TS/2020

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1999 - 2005	Trường Đại học Y Hải Phòng	Sinh viên Y khoa
2006 - 2008	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Giảng viên Bác sĩ điều trị
2008 - 2009	Học viện Quân y	Nghiên cứu sinh
2009 - 2010	Khoa tim mạch, viện trường Henri Mondor, Paris, Cộng hòa Pháp	Thực tập sinh với chức năng nội trú
2010 - 2013	Học viện Quân y	Nghiên cứu sinh
2013 - 2016	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Giảng viên Bác sĩ điều trị
2016 - 06/2018	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Phó trưởng Bộ môn Bác sĩ điều trị
07/2018 - 10/2019	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Phó trưởng phụ trách Bộ môn Bác sĩ điều trị
10/2019 - nay	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Trưởng Bộ môn Bác sĩ điều trị

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Dự báo nguy cơ bệnh động mạch vành trong 10 năm tại thành phố Hải Phòng	2006/2008	Thành phố	Thư ký khoa học
2	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến cơn tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2019/2020	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số radio tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2019	2018/2019	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4	Nhận xét về một bệnh nhân bị viêm nội tâm mạc do <i>Enterococcus casseliflavus</i>	2018/2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
5	Nghiên cứu nguyên nhân và một số yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát tần số tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2017	2017/2017	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
6	Kết quả can thiệp nhánh động mạch chủ phạm ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có tổn thương nhiều nhánh động mạch vành tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2016/2016	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

7	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp và biến thiên nhịp tim bằng holter điện tim 24h ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2014/2014	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
8	Đặc điểm điện sinh lý học tim và điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát vùng cao đường ra thất phải	2013/2013	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
9	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2011 - 2012	2011/2012	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

9	Nghiên cứu tình trạng rối loạn lipid máu và đái tháo đường ở bệnh nhân xơ gan tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	2019	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 484(tháng 11 - 2019): 613-618
10	So sánh đặc điểm rối loạn nhịp tim trên điện tim đồ thường quy và điện tim 24 giờ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 37-41
11	Liên quan giữa nguy cơ rối loạn nhịp tim với các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 55-60
12	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên nhân thiếu máu hồng cầu nhỏ tại Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2017	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 75-78
13	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nội khoa thoái hóa khớp gối ở bệnh nhân cao tuổi tại Khoa Nội 4, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 82-86
14	Đặc điểm vi khuẩn ở bệnh nhân viêm phổi cộng đồng nặng	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 86-89
15	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 103-107
16	Nghiên cứu điện tâm đồ bề mặt để định hướng vị trí khởi phát của ngoại tâm thu thất/nhịp nhanh thất ở đường ra thất phải	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460(Tháng 11 - Số đặc biệt): 273-279
17	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ của quá liều thuốc chống đông acenocoumarol ở bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460(Tháng 11 - Số đặc biệt): 279-285
18	Nghiên cứu nguyên nhân và một số yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát tần số tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Hữu	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460(Tháng 11 - Số đặc biệt): 285-291

	ngệ Việt Tiệp năm 2017		
19	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp và biến thiên nhịp tim bằng Holter điện tim 24h ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460(Tháng 11 - Số đặc biệt): 292-297
20	Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn do <i>Enterococcus casseliflavus</i> : báo cáo ca bệnh	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460 (Tháng 11 - Số đặc biệt): 297-301
21	Nghiên cứu tình trạng rối loạn glucose máu ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2017	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 6(1046): 16-18
22	Kết quả can thiệp nhánh động mạch vành thủ phạm ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2016	2016	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 6(1046): 195-198
23	Kết quả chụp cắt lớp vi tính đa dãy động mạch vành ở bệnh nhân bệnh mạch vành mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp trong 3 năm (2012-2014)	2016	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 6(1046): 284-286
24	Bệnh phổi biệt lập: Nhân 8 trường hợp phát hiện tại khoa Nội 2 Bệnh viện Việt Tiệp năm 2013-2015	2016	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 6(1046): 348-349
25	Nghiên cứu tình trạng tiền đái tháo đường ở bệnh nhân tăng huyết áp tại khoa Tim mạch Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	2016	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 6(1046): 113-114
26	Đặc điểm lâm sàng và vị trí khởi phát của ngoại tâm thu thất/nhịp nhanh thất phải vô căn ở bệnh nhân được điều trị bằng năng lượng sóng có tần số radio	2015	<i>Tạp chí Y Dược lâm sàng</i> 108, 10(2): 138-142
27	Liên quan giữa vị trí khởi phát của ngoại tâm thu thất/nhịp nhanh thất phải với điện tâm đồ 12 chuyển đạo	2015	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 432(2): 96-100

Số 1 tháng 11 năm 2017

28	Thực trạng và kết quả cấy máy tạo nhịp tim vĩnh viễn tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2015	2015	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 436(Số đặc biệt): 308-314
29	So sánh điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát các vị trí khác nhau thuộc vùng cao đường ra thất phải	2014	<i>Tạp chí Y dược học quân sự</i> , 39(số phụ trương): 61-67
30	Đặc điểm điện sinh lý học tim và điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát vùng cao đường ra thất phải	2014	<i>Kỷ yếu Hội nghị khoa học - công nghệ tuổi trẻ các trường đại học, cao đẳng Y - Dược Việt Nam lần thứ XVII</i> , Học viện Quân y; 253- 260
31	Sử dụng điện tâm đồ 12 chuyển đạo để định hướng vị trí khởi phát ngoại tâm thu thất ở vùng tự do xa và vách xa đường ra thất phải	2014	<i>Tạp chí Y dược lâm sàng</i> 108, 9(3): 69 - 75
32	Nghiên cứu đặc điểm điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát vùng cao và vùng thấp đường ra thất phải	2013	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 406(Số đặc biệt): 32-37
33	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng trung hạn bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2013	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 406(Số đặc biệt): 27-31
34	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hai nhóm bệnh nhân bị tăng huyết áp thừa cân, và có cân nặng bình thường điều trị tại khoa Tim mạch Việt Tiệp năm 2006	2008	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 343(2): 42-48
35	Dự báo nguy cơ bệnh mạch vành 10 năm tới tại ba vùng thành thị, nông thôn và hải đảo thành phố Hải Phòng	2007	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 340(1): 40-48
36	Tình hình bệnh van tim do thấp điều trị nội trú tại khoa Tim mạch bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ tháng 1 năm 2002 đến tháng	2004	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 492: 37-41

6 năm 2003

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 22 tháng 02 năm 2022

Người khai kí tên
(ghi rõ chức năng học vị)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

TS. Vũ Mạnh Tân

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY *22* / 02 / 2022

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. *Vũ Ngọc Đức*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỌC VIỆN QUÂN Y

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC
NỘI TIM MẠCH

Cho: Ông Vũ Mạnh Tân

Sinh ngày: 20/6/1981 tại Hải Phòng

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

22-11-2018 Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Số: 9210 /CT Quyển số: 1
UBND PHƯỜNG NAM SƠN-Q. KIẾN AN-HẢI PHÒNG



Trung tướng Đỗ Quý

ĐÃ THU

QUYỀN CHỨNG THỰC

Số hiệu: 007750

Số vào sổ cấp bằng: 231/2017-A016

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kiều Chinh

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ MẠNH TÂN.**

Ngày tháng năm sinh: 20/6/1981.

Giấy chứng minh nhân dân số: 031075239.

Ngày cấp: 26/4/2013. Nơi cấp: Công an Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: 710 Trần Nhân Tông, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng.

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.

Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 114 tháng.

DANH SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHẤM

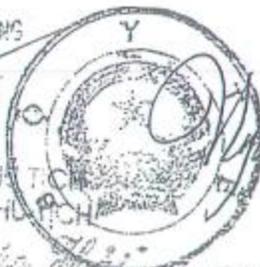
Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2016

25-06-2016

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Số: 3945 /CT Quyển số: 01
UBND PHƯỜNG NAM SƠN - Q. KIẾN AN - HẢI PHÒNG



Nguyễn Thị Xuyên
KT. CHỨC QUẢN LÝ
PHÓ CHỦ QUẢN
Nguyễn Thị Xuyên

ĐÃ THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE MILITARY MEDICAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
IN MEDICINE
CARDIOLOGY

Upon: (Mr, Ms) Mr. *Vu Manh Tan*

Born on: June 20, 1981 in Hai Phong

Given under the seal of

The President of the Military Medical University.

November 20, 2018

Serial number: 007750

Reference number: 235/2017-A016

BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

Số: 47/CC-B01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC TRƯỞNG
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

CHỨNG CHỈ

GIẢNG VIÊN NÔNG CỐT (TOT) VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC
LÀM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG
ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

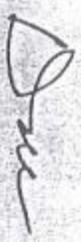
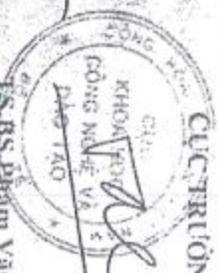
Chương trình cho ông/bà: **VŨ MẠNH TÂN**
Sinh ngày: 20/06/1981 Nơi sinh: Hải Phòng

DĨ HOÀN THÀNH
Chương trình bồi dưỡng Giảng viên nông cốt (TOT)
về Phương pháp Dạy - Học làm sàng cho người
giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học:
Từ ngày 23/04/2021 đến ngày 25/04/2021
và từ ngày 08/11/2021 đến ngày 10/11/2021.

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2021

Mã số GV: VM11981.JDHP
Số vào sổ: LTOT4627/K2BT

PHỤ TRÁCH KHOA HỌC

GS.TS.BS Phạm Thị Minh Đức

S.BS Phạm Văn Tạc

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2554.20/CC-4006

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp cho ông/bà : **VŨ MẠNH TÂN**

Ngày sinh : 20/06/1981

Đơn vị công tác : Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Đã hoàn thành khoá học: **SUP PHẠM Y HỌC CƠ BẢN**

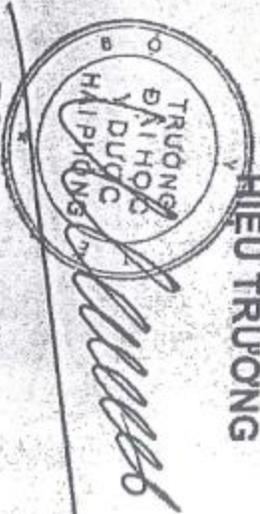
Thời gian học : Từ ngày 12/12/2020 đến ngày 21/12/2020

Tổng số : 80 tiết học (Bảng chữ: Tám mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHOA HỌC
Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

Sáng

PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng



PGS.TS Nguyễn Văn Khải

Nơi đào tạo: Viện Y học nhiệt đới Pháp ngữ Lào – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Nước đào tạo: Lào – Việt Nam
Tên luận văn: Chuẩn hóa bộ công cụ Karasek đo lường stress nghề nghiệp bằng tiếng Việt
Ngày bảo vệ: 05/10/2011
Người hướng dẫn: 1. Prof. Marc Corbierre

2. Prof. Daniel Reinharz

3. Prof. Phạm Minh Khuê

2.2. Tiến sĩ

Tiến sĩ chuyên ngành: Y tế công cộng

Năm cấp bằng: 2020

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.....

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận án: Thực trạng thẩm nhiễm chì ở trẻ em sống tại khu vực tiếp giáp nơi khai khoáng – kết quả can thiệp tại hai điểm nghiên cứu ở Bắc Kạn và Thái Nguyên năm 2016-2018

Ngày bảo vệ: 06/12/2019

Người hướng dẫn: 1. PGS.TS Doãn Ngọc Hải

2. PGS.TS Phạm Minh Khuê

2.3. Bác sĩ chuyên khoa I

Chuyên ngành học: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:.....

Nước đào tạo

Tên luận văn:

Ngày bảo vệ:

Người hướng dẫn:

2.4. Bác sĩ chuyên khoa II

Chuyên ngành học: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:.....

Nước đào tạo

Tháng 2/2024 -nay	Khoa Y tế công cộng – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Trưởng khoa Y tế công cộng
-------------------	---	----------------------------

IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ , Ngành, trường, dự án liên kết với nước ngoài...)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Thực trạng nhiễm độc chì và một số yếu tố liên quan ở trẻ em sống gần các khu khai khoáng tại Bản Thi, Bắc Kạn và Tân Long, Thái Nguyên	2018-2019	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tai nạn thương tích của học sinh trung học cơ sở tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng năm 2019	2019-2020	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
	Thực trạng tai nạn lao động và một số yếu tố liên quan của người lao động tại làng nghề đúc đồng và gia công cơ khí Mỹ Đồng, huyện	2020-2021	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm

	Thủy Nguyên, TP Hải Phòng năm 2020			
	Thực trạng điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện Methadone liều cao và một số yếu tố liên quan tại Hải Phòng năm 2022	2021-2022	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
	Thực trạng bạo lực trên cơ sở giới và các yếu tố liên quan trên phụ nữ bán dâm tại Hải Phòng, Việt Nam	2022-2023	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
	Drive: Ma túy và bệnh truyền nhiễm vi rút tại Việt Nam: Chấm dứt dịch HIV trên người nghiện chích ma túy tại Hải Phòng	7/2016 – 12/2021	Dự án nghiên cứu phối hợp giữa trường ĐH Y Dược Hải Phòng, viện lam dụng chất gây nghiện Hoa Kỳ- NIDA và Cơ quan nghiên cứu quốc gia về viêm gan và HIV Pháp ANRS	Quản lý dự án
	Drive-COVID: Nghiên cứu đánh giá tác động của các biện pháp giãn cách xã hội để kiểm soát dịch COVID-19 lên hành vi nguy cơ lây truyền HIV/ viêm gan C và tiếp cận với	2019-2020	Dự án nghiên cứu phối hợp giữa trường ĐH Y Dược Hải Phòng, viện lam dụng chất gây nghiện Hoa Kỳ- NIDA và Cơ quan nghiên cứu	Điều phối – Nghiên cứu viên chính

	dịch vụ điều trị và dự phòng trên người tiêm chích ma túy tại Hải Phòng, Việt Nam		quốc gia về viêm gan và HIV Pháp ANRS	
	DRIVE MIND II: Tác động của việc duy trì can thiệp tâm thần cho những người tiêm chích ma túy (NTCMT) đối với phơi nhiễm virus và sức khỏe tâm thần tại thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2022-2024	Dự án nghiên cứu phối hợp giữa trường ĐH Y Dược Hải Phòng và Cơ quan nghiên cứu quốc gia về viêm gan và HIV Pháp ANRS	Quản lý dự án

2. Các công trình khoa học đã công bố (5 năm gần nhất)

In English

1. **Thi Giang Hoang**, Minh Khue Pham, Claire E. Sterk, Dabney P. Evans, Stephanie Spaid Miedema & Kathryn M. Yount (2024). Prevalence of violence victimisation and polyvictimisation among female sex workers in Haiphong, Viet Nam: A cross-sectional study. *Global Public Health*. VOL. 19, NO. 1. 2024
2. **Hoang Thi Giang**, Nguyen Quang Duc, Pham Minh Khue et al (2022). Gender Differences in HIV, HCV risk and Prevention Needs Among People who Inject drug in Vietnam. *AIDS Behav.* 2023; 27(6): 1989-1997
3. **Hoang Thi Giang**, Nguyen Quang Duc, Jean-Pierre Molès et al (2022). Maintaining HIV and HCV prevention and care for people who inject drugs despite COVID-19 in Hai Phong, Vietnam. *Int J Drug Policy*. 2022 Dec;110:103870
4. J.Feelemyer, Huong Duong Thi, PM Khue, **Giang Hoang Thi**, Nham Thi Tuyet Thanh, et al. Increased Methamphetamine Use among persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam and association with Injection and sexual risk behavior. *Journal of Psychoactive Drugs*, doi.org/10.1080/02791072.2018.1508790
5. Laurent Michel, Donc DJ, Huong Duong Thi, Oanh Khuat TH, Khue PM, Marianne P., Roselyne V., Thanh Nham TT, **Giang HT**, Mai Le Sao, et al. Intravenous heroin use in Haiphong, Vietnam: Need for comprehensive care including methamphetamine use-related interventions. *Drug and Alcohol Dependence*, 179 (2017) 198-204

6. Done DJ, PM Khue, J Feelemyer, Kamyar A, DT Huong, KTH Oanh, **Hoang Thi Giang**, Nham TTT et al. Using dual capture/recapture studies to estimate the population size of persons who inject drugs (PWID) in the city of Haiphong, Vietnam. *Drug and Alcohol Dependence*, 185 (2018) 106-111
7. Done DJ, Duong Thi Huong, Khuat T Hai Oanh, PM Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham TTT, K. Aresteh, JF. Et al. Prospects for ending the HIV epidemic among persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam. *International Journal of Drug Policy*, DRUPOL-1741 (2016)
8. Hai, D. N., Tung, L. V., Van, D. K., Binh, T. T., Phuong, H. L., Trung, N. D., **Hoang Thi Giang**, Pham Minh Khue. Lead Environmental Pollution and Childhood Lead Poisoning at Ban Thi Commune, Bac Kan Province, Vietnam. *Biomed Res Int.* (9), 1-7, 2019
9. Luan, H. D., Hai, N. T., Xanh, P. T., **Giang H. T.**, Van Thuc, P., Hong, N. M., & Pham Minh Khue. Musculoskeletal Disorders: Prevalence and Associated Factors among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam. *Biomed Res Int*, **Volume 2018** |Article ID 3162564 | <https://doi.org/10.1155/2018/3162564>
10. Pham Minh Khue, Vallo R., Duong Thi Huong, Khuat Thi Hai Oanh, **Giang Hoang Thi**, et al. Psychiatric comorbidities among people who inject drugs in Haiphong, Vietnam: the need for screening and innovative interventions. *Biomed Res Int*, **Volume 2018** |Article ID 8346195 | <https://doi.org/10.1155/2018/8346195>
11. Nguyen Thanh Hai, Hoang Duc Luan, **Hoang Thi Giang**, Pham Minh Khue, Julie Bodin, Jean Dominique Dewitte, and Yves Roquelaure. Prevalence and Characteristics of Multisite Musculoskeletal Symptoms among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam. *Biomed Res Int*, **vol. 2020**, Article ID 3254605, 11 pages, 2020, <https://doi.org/10.1155/2020/3254605>
12. Nguyen Thanh Hai, Hoang Duc Luan, **Hoang Thi Giang**, Pham Minh Khue, Nguyen Van Khai, Julie Bodin, Jean Dominique Dewitte, and Yves Roquelaure. Quality of life among district hospital nurses with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam. *Journal of Occupational Health*, vol 62, issue 1, published Sept 19th 2020, <https://doi.org/10.1002/1348-9585.12161>
13. Adeline Riondel, Duong Thi Huong, Laurent Michel, Marianne Peries, Khuat Thi Hai Oanh, Pham Minh Khue, Nham T.T Thanh, **Hoang Thi Giang** et al. Towards targeted interventions, including HCV control, in low and middle-income countries: risk profiles of people who inject drugs in Haiphong (Vietnam).. *Biomed Res Int*, **Volume 2020** |Article ID 8037193 | <https://doi.org/10.1155/2020/8037193>
14. JP.Molès, R. Vallo, PM. Khue, DT Huong, Khuat Thi Hai Oanh, Nguyen Thi Thoa, **Hoang Thi Giang**, et al. HIV control programs reduce HIV incidence but not HCV incidence among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam. *Scientific Reports*, 2020. 10:6999, <https://doi.org/10.1038/s41598-020-63990-w>.
15. Sao Mai Le, Philippe Trouiller, **Giang Hoang Thi**, Jonathan Feelemyer, et al. Daily heroin injection and psychiatric disorders: A cross-sectional survey among People Who Inject Drugs (PWID) in Haiphong, Vietnam. *Drug Alcohol Depend.* 2020 Nov 1;216:108334. doi: 10.1016/j.drugalcdep.2020.108334. Epub 2020 Oct 2.
16. Don C Des Jarlais, Duong Thi Huong, Khuat Thi Hai Oanh, Jonathan P Feelemyer, Kamyar Arasteh, Pham Minh Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham Thi

- Tuyet Thanh , et al. Ending an HIV epidemic among persons who inject drugs in a middle-income country: extremely low HIV incidence among persons who inject drugs in Hai Phong, Viet Nam. *AIDS*, 34(15):2305-2311. doi: 10.1097/QAD.0000000000002712"
17. Hoa Ho Van, **Giang Hoang Thi**, Vu Pham Tuan, Tuyen Van Duong, Khue Pham Minh. Factors associated with health literacy among the elderly people in Vietnam. *Biomed Research In., Special Issue, volume 2020*, ID 3490635
 18. Jonathan Feelemyer, Duong Thi Huong, Pham Minh Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham Thi Tuyet Thanh, et al. Increasing Methamphetamine use among persons who inject drugs in Haiphong Vietnam; Associations of Sexual Risk Behaviors and HIV/Hepatitis C Infection. *J Psychoactive Drugs.*, 2018 Nov-Dec; 50(5): 382–389
 19. D.D Jarlais, Jonathan Feelemyer, Kamyar Arasteh, Duong Thi Huong, Khuat Thi Hai Oanh, Pham Minh Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham Thi Tuyet Thanh et al. The methamphetamine epidemic among persons who inject heroin in Hai Phong, Vietnam. *J Subst Abuse Treat*, 2021 Jul;126:108320. doi: 10.1016/j.jsat.2021.108320
 20. **Hoang Thi Giang**, Tran Quang Phuc, Lo Van Tung, Doan Ngoc Hai, Nguyen Thu Ha and Pham Minh Khue. Blood lead levels and associated sociodemographic factors among children aged 3 to 14 years living near zinc and lead mines in two provinces in Vietnam. *Biomed Res Int, Volume 2021* |Article ID 5597867 | <https://doi.org/10.1155/2021/5597867>
 21. Jonathan Feelemyer, Kamyar Arasteh, Duong T Huong, Khuat T H Oanh, Pham M Khue, **Hoang T Giang**, Nham T.T Thanh, et al. Associations between methamphetamine use and lack of viral suppression among a cohort of HIV-positive persons who inject drugs in Hai Phong, Vietnam. *AIDS*, 2021, 34(13), 1875-1882

In Vietnamese

22. **Hoàng Thị Giang**, Doãn Ngọc Hải, Phạm Minh Khuê, Lỗ Văn Tùng. Situation Of Lead Poisoning And The Physical And Mental Development Among Children Living Near Mining Sites In Bac Kan And Thai Nguyen. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vol 29, no 3 -2019, tr 26 -34.
23. **Hoàng Thị Giang**, Doãn Ngọc Hải, Đinh Thị Diệu Hằng, Phạm Minh Khuê, Lỗ Văn Tùng. Effectiveness of Preventive Measures Against Childhood Lead Poisoning In Bac Kan And Thai Nguyen Province. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vol 29, no 3 -2019, tr 18-25.
24. **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Thị Nga, Phạm Thu Xanh. Status And Some Factors Related To The Quality Of Life Of Elderly People In Tan An Commune, Thanh Ha District, Hai Duong Province, 2018. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vo 28, no 9-2018, tr 11-18.
25. Tăng Xuân Hải, **Hoàng Thị Giang**, Trần Thị Thúy Hà, Phạm Văn Hán, Vũ Minh Thục. Effectiveness Of Avamys Drug Intervention For Allergic Rhinitis Among Junior High School Students In Vinh City, Nghe An Province. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vol 28, no 9-2018, tr 19 -26.

26. **Hoàng Thị Giang**, Phạm Minh Khuê, Phạm Thu Xanh, Phạm Văn Minh. The characteristics of occupational accidents in Nghe An from 2011-2015. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 27, no 10-2017, tr 26 -34.
27. Nguyễn Thị Thùy Linh, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Khắc Minh, Phạm Văn Hán. Knowledge, attitude, practice towards hepatitis B transmission prevention of students of Hai Phong University of Medicine and Pharmacy 2015. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, no 14(187) 2016, tr 11-20.
28. Hoàng Thị Thuận, **Hoàng Thị Giang**, Hoàng Đức Luận, Hoàng Thị Phượng, Phạm Văn Hán. Disability profile of leprosy patients at Kien Thuy district, Hai Phong city. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, no 14(187) 2016, tr 21-26
29. **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Khắc Minh, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Văn Hán. The status of using and storage of pesticides of population living on Tien Thinh commune, Me Linh district, Hanoi, 2016. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, no 14(187) 2016, tr 27 -34.
30. **Hoàng Thị Giang**, Hoàng Thị Thuận, Phạm Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Phượng, Nguyễn Văn Sơn. Quality of life of leprosy patients in Kien Thuy district, Hai Phong city in 2016. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, số 14(187) 2016, tr 113-121.
31. Phạm Thu Xanh, Phạm Minh Khuê, **Hoàng Thị Giang**, Phạm Thị Đạm Thư. Satisfaction of Inpatients At Kien An General Hospital, Hai Phong In 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, số 9-2018, tr 75-83.
32. Lê Trần Tuấn Anh, **Hoàng Thị Giang**, Phạm Minh Khuê, Phạm Thu Xanh. Some Factors Related to The Satisfaction of The Disease Inpatient Treatment At Kien An Hospital, Hai Phong – 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine, Vol 28, no 9-2018, tr 34-40.
33. **Hoàng Thị Giang**, Phạm Thu Xanh, Phạm Minh Khuê, Phạm Thanh Hồng. Patterns of Diseases Among the Workers Of Halotexco Garment Joint Stock Company In 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, no 9-2018, tr 68 – 74.
34. Phạm Minh Khuê, **Hoàng Thị Giang**, Phạm Thanh Hồng, Phạm Thu Xanh. Working Conditions of Halotexco Garment Joint Stock Company In Nghe An Province In 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, số 9-2018, tr 141-148.
35. Bùi Thị Hương, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Chuyên, Nguyễn Bảo Trân, **Hoàng Thị Giang**, et al. Water Pollution Caused By Heavy Metals In Xuan Hoi Commune, Nghi Xuan District, Ha Tinh Province In 2018. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, no 9-2018, tr 235-243.
36. **Hoàng Thị Giang**, Phạm Minh Khuê, Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Thị Thắm, Phạm Thanh Hải. Vision Level And Myopia Situation Of Secondary School Pupils In Anh Son District, Nghe An Province, 2015-2016. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 2, no 9-2019, tr 181 – 188.
37. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Ngọc Uyên, Nguyễn Quang Chính, Nguyễn Thị Thắm, **Hoàng Thị Giang**. Factors Related to Vaccination Of Children Under 1 Year Old In Thuy Son Commune, Thuy Nguyen District, Hai Phong City In 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 25-33.

38. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Ngọc Uyên, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Thị Thắm, **Hoàng Thị Giang**. Immunization Situation Of Children Under 1 Year Of Age In Thuy Son Commune, Thuy Nguyen District, Hai Phong City In 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 34-42.
39. Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Xuân Thành, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Hùng. Nutritional Status And Dietary Intake Of Diabetic Outpatient At Hai Phong Medical University Hospital In 2020. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, 1 -2021, trang 58-65.
40. Nguyễn Thị Thắm, Lê Trần Tuấn Anh, Nguyễn Đức Dương, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Hùng. Overweight And Obesity Situation And Some Related Factors Of Among High School Pupils In Haiphong, 2019 – 2020. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 148 – 154.
41. Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Thắm, Trần Thị Thuý Hà, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Chính, Phạm Minh Khuê. Status Of Hbsag And High-Load Hbv Dna Carrier In Pregnant Women Consulting Antenatal Care At Gyneco-Obtetrical Hospital Of Hai Phong City, 10/2017-3/2018. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 189 – 195.
42. Bùi Thị Hương, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Trọng, Nguyễn Quang Chính, Nguyễn Thị Thùy Linh. Situation Of Neonatal Hepatitis B Vaccine And Some Related Factors In An Lao District, Hai Phong City In 2019 - 2020. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, 1 -2021, Trang 218 – 226.
43. Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Thắm, Trần Thị Thuý Hà, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Hùng, Phạm Minh Khuê. Mother-To-Child Transmission of The Hepatitis B Virus and Related Factors Among Pregnant Woman With HbsAg Positive In Hai Phong Hospital Of Obstetrics And Gynecology, 2017 - 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, pg 227 – 235.

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án:

Đã hướng dẫn thành công

- 24 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;
- 03 học viên cao học bảo vệ luận văn tốt nghiệp;
- 02 học viên bác sĩ chuyên khoa 2 Quản lý y tế bảo vệ luận văn tốt nghiệp

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

Người khai kí tên

A handwritten signature in black ink, likely belonging to Hoàng Thị Giang.

TS.BS Hoàng Thị Giang

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Confers

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
PUBLIC HEALTH

Upon: (Mr./Ms) Ms. Hoang Thi Giang

Born on: 7th August, 1985 in Quang Minh

Given under the seal of
HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY
On the 10th of March, 2020

Serial number: YDHPA 000005

Reference number: YDHP-107S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ
Y TÊ CÔNG CỘNG

Cho: Bà Hoàng Thị Giang

Sinh ngày: 07/8/1985 tại Quảng Minh

Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Số hiệu: YDHPA.000005

Số vào sổ cấp bằng: YDHP-107S

2.2. Nghiên cứu sinh:

Hệ đào tạo: Tập trung
 Thời gian: 03 năm (từ 2013 đến 2016)
 Nơi học: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108
 Chuyên ngành: Ngoại khoa
 Tên luận án: Nghiên cứu đặc điểm kỹ thuật và kết quả phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn.
 Cán bộ hướng dẫn: PGS.TS. Triệu Triều Dương
 GS.TS. Trịnh Hồng Sơn

3. Trình độ ngoại ngữ:

Trình độ đại học (Văn bằng 2) Tiếng Anh

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1/2004 – 8/2008	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sĩ, Giảng viên
9/2008 – 12/2010	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Học viên cao học
1/2010 – 7/2018	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng	Thạc sĩ, Giảng viên

7/2018 – 9/2019	<p>Bộ môn Ngoại & PTTT</p> <p>- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng</p> <p>Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng</p>	Tiến sĩ, Giảng viên
10/2019 đến 5/2020	<p>Bộ môn Ngoại & PTTT</p> <p>- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng</p> <p>Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng</p>	Tiến sĩ, Giảng viên Phó trưởng khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng
6/2020 đến 6/2021	<p>Bộ môn Ngoại & PTTT</p> <p>- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng</p> <p>Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng</p>	Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Ngoại & PTTT - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Phó trưởng khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng
6/2021 đến nay	<p>Bộ môn Ngoại & PTTT</p> <p>- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng</p> <p>Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng</p> <p>Khoa Ngoại Tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng</p>	Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Ngoại & PTTT - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Phó trưởng khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng Phụ trách khoa Ngoại Tổng hợp

		Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng
--	--	----------------------------------

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá kết quả gắn phẫu thuật Desarda điều trị bệnh thoát vị bẹn tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.	2013	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị viêm phúc mạc ruột thừa tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 2012 – 2013.	2014	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi xuyên thành bụng đặt lưới Prolen ngoài phúc mạc tại bệnh viện TWQĐ 108 từ 2006 – 2012.	2015	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị viêm túi thừa đại tràng tại BV hữu nghị Việt Tiệp từ 01/2014 đến 09/2016.	2016	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

5	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị viêm túi mật do sỏi tại Bệnh viện Việt Tiệp từ 02/2016 đến 02/2017	2017	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
6	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm tụy mạn bằng phẫu thuật Frey	2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
7	Mô tả đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị trĩ độ III bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
8	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng, kết quả điều trị viêm túi mật hoại tử do sỏi tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2019	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
9	Kết quả ứng dụng phẫu thuật nội soi một lỗ cắt túi mật sử dụng công gắng tay (Glove – Port) điều trị sỏi túi mật tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.	2020	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
10	Đánh giá kết quả phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi kết hợp nội soi đường mật trong mổ mở bằng ống nội soi mềm	2021	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

11	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt trực tràng nối máy do ung thư trực tràng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2022	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
12	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật lấy sỏi đường mật có sử dụng ống nội soi mềm tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	2023	TP	Chủ nhiệm đề tài
13	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị bệnh trĩ độ III bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2023	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nhân 5 trường hợp vỡ tá tràng do chấn thương bụng kín tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng trong năm 2010	5		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 386, Số đặc biệt tháng 10/2011, Tr. 191-195	10/2011
2	Kết quả sớm điều trị khâu thủng ổ loét dạ dày tá tràng qua nội soi tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 7/2009 – 9/2010	2		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 386, Số đặc biệt tháng 10/2011, Tr. 245-248	10/2011
3	Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu thủng ổ loét hành tá tràng đơn thuần và kết hợp điều trị nội khoa tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 386, Số đặc biệt tháng 10/2011, Tr. 249-253	10/2011

4	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi xuyên thành bụng đặt lưới Prolen ngoài phúc mạc tại bệnh viện TƯQĐ 108 từ 2006-2012	2		Tạp chí y học thực hành		Số 3 (861), Tr. 150-153	2013
5	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi Single port xuyên thành bụng đặt lưới Prolen ngoài phúc mạc tại khoa B15 bệnh viện TƯQĐ 108	2		Tạp chí y học thực hành		Số 3 (864), Tr. 143-145	2013
6	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật ung thư đại tràng tại Bệnh viện Việt Tiệp	7		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 406, Số đặc biệt tháng 5/2013, Tr. 208-212	2013
7	Thoát vị bẹn tái phát sau mổ nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc (nhân một trường hợp tìm hiểu nguyên nhân tái phát)	4	x	Tạp chí Y học Thực Hành		Số 7 (1052) 2017, Tr. 22-24	7/2017
8	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cắt khối tá tụy nhân 10 trường hợp bệnh lý u đầu tụy và quanh bóng Valter	8		Tạp chí Y học Việt Nam		Số đặc biệt 10/2017, Tr. 320-325	10/2017
9	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi đặt mảnh ghép hoàn toàn ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	3	x	Tạp chí y học thực hành		Số 8(1077), Tr. 64-66	2018
10	Kết quả phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108		Tập 13, số 1/2018, Tr. 93-98.	1/2018
11	Nhận xét một số đặc điểm kỹ thuật phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3	x	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108		Tập 13, số 1/2018, Tr. 106-112	1/2018
12	Phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn cho người bệnh từ 40 tuổi trở lên	3		Tạp chí phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam		Tập 8, số 3/2018, Tr. 44-49	3/2018
II Sau khi được công nhận TS							
13	Đánh giá kết quả điều trị bệnh trĩ bằng phương pháp Longo	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 475, số đặc biệt 2/2019,	2/2019

	tại Bệnh Viện Việt Tiệp Hải Phòng						Tr. 109-114	
14	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị viêm túi mật do sỏi tại Bệnh Viện Việt Tiệp từ 02/2016 đến 02/2017	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 475 số đặc biệt 2/2019, Tr. 127-130	2/2019
15	Kết quả ứng dụng phẫu thuật nội soi một lỗ cắt túi mật sử dụng công găng tay (Glove – Port) điều trị sỏi túi mật tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	3	x	Tạp chí phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam			Tập 10, số 1/2020, Tr. 24-30	1/2020
16	Result of applying laparoscopic total gastrectomy with D2 lymph node dissection with left-site surgeon and final resection and closure of the duodenal stump in gastric cancer treatment	6		Gastroenterology and Oncology Surgery ISSN: 2559-723X	Scopus, Q4		25 (4) Tr. 199-205 DOI: 10.21614/sgo-25-4-199	9/2020
17	Ruptured liver abscess presenting as pneumoperitoneum caused by Klebsiella pneumoniae: a case report	5	x	BMC Surgery ISSN: 1471-2482	SCIE, Scopus, Q2, IF = 1.9		20 (228) DOI: 10.1186/s12893-020-00858-w	10/2020
18	Totally laparoscopic total gastrectomy with technique of functional end-to-end esophagojejunostomy by linear stapler without previous resection of the esophagus and jejunum	8		International Surgery Journal			7 (11) Tr. 3614-3619 DOI: 10.18203/2349-2902.isj20204659	11/2020
19	Comparison of outcomes between totally laparoscopic total gastrectomy and laparoscopic-assisted total gastrectomy for gastric cancer: a retrospective cohort study	7		Laparosc Endosc Surg ISSN: 2587-0610			27 (3) Tr.162-168 DOI: 10.14744/less.2020.74508	2020
20	Laparoscopic Intersphincteric Resection and Colon Shaping for Low Rectal Cancer Treatment	8		World Journal of Laparoscopic Surgery ISSN: 0974-5092			14 (3) Tr. 195-200 DOI: 10.5005/jp-journals-10033-1471	2021
21	Laparoscopic Totally Extraperitoneal Repair Using Three-dimension Mesh to Treat Bilateral Inguinal Hernia in Adults	9		World Journal of Laparoscopic Surgery ISSN: 0974-5092			14 (3) Tr. 195-200 DOI: 10.5005/jp-journals-10033-1471	2021
22	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ thành công và tỷ lệ sạch sỏi của nội soi	4		Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 511, Số 2 2/2022, Tr. 129-132	2/2022

	ngược dòng tán sỏi thận với ống mềm tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp						
23	Đánh giá kết quả điều trị sỏi thận bằng nội soi ngược dòng tán sỏi với ống mềm tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	4		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 511, Số 2 2/2022, Tr. 230 – 232	2/2022
24	Survival outcomes of the combination of extrafascial extrahepatic and extrafascial intrahepatic pedicle approaches in hepatectomy for hepatocellular carcinoma	8		Clinical and Experimental Hepatology ISSN: 2392-1099		8(2) Tr. 147-152 DOI: 10.5114/ceh.2022.116156	5/2022
25	Nhận xét kết quả phẫu thuật tái tạo chằng chéo trước khớp gối theo phương pháp All inside tại Bệnh viện Việt Tiệp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 515, số đặc biệt (phần 2) 6/2022, Tr. 350-355	6/2022
26	Đánh giá đặc điểm tổn thương trên cộng hưởng từ và nội soi của bệnh nhân tái tạo dây chằng chéo trước tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 515, số đặc biệt (phần 2) 6/2022, Tr. 364-369	6/2022
27	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sau phẫu thuật cắt trực tràng trước thắp và cắt cụt trực tràng đường bụng – tăng sinh môn điều trị ung thư trực tràng	3		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 518, số 2 9/2022, Tr. 8-12	9/2022
28	Kết quả mổ mở kết hợp nội soi tán sỏi điện thủy lực điều trị sỏi đường mật tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng	4		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 33-39	2023
29	Đánh giá kết quả phẫu thuật Lichtenstein điều trị thoát vị bẹn ở người cao tuổi tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 525, số 1B 4/2023, Tr. 52-55	2023
30	Kết quả phẫu thuật gãy kín khối máu chuyển xương đùi bằng nẹp vít khóa có hỗ trợ màn hình tăng sáng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	4		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 79-85	2023
31	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt có khối lượng trên 80 gram bằng cắt đốt nội soi bipolar qua đường niệu đạo	8		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 86-91	2023
32	Đánh giá một số yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến kết quả	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 525, số 1B 4/2023, Tr. 177-180	2023

	phẫu thuật lichtenstein điều trị thoát vị bẹn ở người cao tuổi						
33	Kết quả sớm phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua tiền đình miệng điều trị u tuyến giáp tại Bệnh Viện Ung Bướu Tỉnh Thanh Hóa	3		Tạp chí nghiên cứu Y học		167(6) DOI: /10.52852/tcnc yh.v167i6.1722	2023
34	Đánh giá kết quả sinh thiết tuyến tiền liệt qua đường trực tràng trong chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt	4		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 92-97	2023
35	Đánh giá kết quả phẫu thuật gây kín xương bàn ngón tay bằng nẹp vít tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	6	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527 số Đặc biệt 6/2023, Tr. 98-101	2023
36	Initial outcomes laparoscopic transabdominal preperitoneal (TAPP) with a grip self-fixating mesh for inguinal hernia	2	x	Journal of Health Sciences		Vol. 1 No. 3 (2023) Tr. 84-89	2023
37	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật thay khớp háng toàn phần điều trị hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	4		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527 số Đặc biệt 6/2023, Tr. 161-166	2023
38	Kết quả điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt có khối lượng trên 80 gram bằng cắt đốt nội soi bipolar qua đường niệu đạo và một số yếu tố liên quan	8		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 167-173	2023
39	Early results of endoscopic bipolar transurethral resection of non-muscle invasive bladder cancer at Viet Tiep Hospital	3	x	Journal of Health Sciences		Vol. 1 No. 3 (2023) Tr. 97-102	2023
40	Điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt bằng thulium laser, kết quả bước đầu tại khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	4		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 174-177	2023
41	Kết quả điều trị trật khớp cùng đòn bằng nẹp móc khóa tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 178-182	2023
42	Single-incision laparoscopic cholecystectomy using totally homemade glove port versus conventional laparoscopic	4	x	International Journal of Surgery Open	Scopus, Q3 IF: 1.0	58(2023) 100678	2023

	approach: A cross-sectional study in a developing country			ISSN: 2405-8572		DOI: 10.1016/j.ijso.2023.100678	
43	Kết quả dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da dưới hướng dẫn siêu âm trong bệnh lý viêm đường mật cấp	5		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 251-258	2023
44	Single-incision laparoscopic surgery transabdominal preperitoneal approach for recurrent inguinal hernia: A case series of long-term follow-up	3	x	International Journal of Surgery Case Report ISSN: 2210-2612	Scopus, Q3 IF: 0.6	2023 Nov; 112:109021 DOI: 10.1016/j.ijscr.2023.109021	2023
45	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân sỏi đường mật điều trị bằng mổ mở kết hợp nội soi tán sỏi điện thủy lực tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng	5		Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 527, số Đặc biệt 6/2023, Tr. 331-338	2023
46	Early surgical results of totally preperitoneal endoscopic (TEP) repair for inguinal hernia	2	x	Journal of Health Sciences		Volume 1, Issue 6 – 2023 DOI: 10.59070/jhs010623017	2023
47	Surgical outcomes of TransAbdominal PrePeritoneal laparoscopic surgery (TAPP) for inguinal hernia at Viet Tiep Hospital	2	x	Journal of Health Sciences		Volume 1, Issue 6 – 2023 DOI: 10.59070/jhs010623021	2023
48	Single-incision laparoscopic surgery transabdominal preperitoneal approach for hernia in elderly: a cross-sectional study	3	x	Formosan Journal of Surgery ISSN: 1682-606X	Scopus, Q4 IF: 0.4	Published online Ahead of Print DOI: 10.1097/FS9.000000000000120	2024
49	So sánh kết quả phẫu thuật nội soi kết hợp kim Endo điều trị thoát vị bẹn bẩm sinh một bên và hai bên	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 536, Số 2 3/2024, Tr. 264-267 DOI: 10.51298/vmj.v536i2.8938	3/2024
50	Kết quả phẫu thuật nội soi kết hợp kim Endo điều trị thoát vị bẹn bẩm sinh hai bên tại Bệnh viện Trẻ Em Hải Phòng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 536, Số 2 3/2024, Tr. 339-342 DOI: 10.51298/vmj.v536i2.8957	3/2024
51	Kết quả sớm nối ngón tay đứt rời bằng kỹ thuật vi phẫu	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 537, Số 1B 4/2024, Tr. 12-16	4/2024

						DOI: 10.51298/vmj.v 537i1B.9085	
52	Kết quả phẫu thuật nội soi kết hợp kim Endo điều trị thoát vị bẹn bẩm sinh tại Bệnh viện Trẻ Em Hải Phòng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 537, Số 4/2024, Tr. 128-132 DOI: 10.51298/vmj.v 537i1B.9118	4/2024
53	Đặc điểm lâm sàng và kết quả phẫu thuật điều trị chứng thừa mỡ mi dưới	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 538, Số 1 5/2024, Tr. 35-39 DOI: 10.51298/vmj.v 538i1.9313	5/2024
54	Kết quả phẫu thuật hạ đại tràng qua ngã hậu môn điều trị phình đại tràng bẩm sinh tại Bệnh viện Nhi Trung Ương	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 538, Số 1 5/2024, Tr. 189-193 DOI: 10.51298/vmj.v 538i1.9351	5/2024
55	Kết quả điều trị viêm bề thận cấp mức độ nặng do sỏi niệu quản bằng phương pháp dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108	3	x	Tạp chí y dược lâm sàng 108		Tập 19, số 2/2024 Tr.162-167 DOI: 10.52389/ydls. v19i2.2193	2024
56	Kết quả phẫu thuật điều trị trĩ độ III bằng phương pháp Longo tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 539 số đặc biệt Tr. 112-119	6/2024
57	Kết quả điều trị phẫu thuật bệnh lý túi thừa đại tràng có biến chứng tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp- Hải Phòng	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam		Tập 539 số đặc biệt Tr. 245-253	6/2024
58	Complications in single-incision laparoscopic surgery transabdominal preperitoneal (SILS-TAPP) for inguinal hernia	1	x	Journal of Health Sciences			6/2024
59	Transabdominal preperitoneal (TAPP) laparoscopic versus Lichtenstein surgery for unilateral primary inguinal hernia in elderly men	2	x	Journal of Health Sciences			6/2024

XÁC NHẬN

Hải Phòng, ngày 06 tháng 6 năm 2022

Cơ quan chủ quản

NGƯỜI KHAI



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

Phạm Văn Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****LÝ LỊCH KHOA HỌC****I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: **TRỊNH ĐÌNH THANH** Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: **09-06-1990**

Nơi sinh: Xã Thọ Sơn- Triệu Sơn- Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh

Chức vụ hiện tại: Giảng viên Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành

Đơn vị công tác: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: 0943 28 56 56

E-mail: drthanhtrinh.yhp@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian: 6 năm (từ 2009 đến 2015)

Nơi học: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

2. Sau đại học:**2.1. Bác sĩ nội trú**

Hệ đào tạo: Tập trung

Thời gian: 03 năm (từ 2015 đến 2018)

Nơi học: Trường Đại học Y Hải Phòng

Ngành học: Ngoại khoa

Tên luận văn: “Nghiên cứu tổn thương giải phẫu và kết quả điều trị vết thương gân duỗi bàn ngón tay tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ tháng 04/2017-04/2018”

Cán bộ hướng dẫn: TS. Đinh Thế Hùng; PGS. TS. Phạm Văn Duyệt

2.2. Bác sĩ chuyên khoa II

Hệ đào tạo: Tập trung

Thời gian: 02 năm (từ 2020 đến 2022)

Nơi học: Trường Đại học Y Hải Phòng

Ngành học: Ngoại khoa

Tên luận văn: " Đánh giá kết quả điều trị gãy kín khối máu chuyên xương đùi bằng nẹp vít khóa có hỗ trợ màn hình tăng sáng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp"

Cán bộ hướng dẫn: TS. Đinh Thế Hùng; TS. Phạm Văn Thương

3. Trình độ ngoại ngữ:

Trình độ đại học Tiếng Anh (Văn bằng 2)

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
12/2016 – Nay	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sĩ, Giảng viên
2018 - Nay	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Bác sĩ khoa Chấn thương chỉnh hình bệnh viện Việt Tiệp	Bác sĩ, Giảng viên

12/2024- Nay	Bộ môn Ngoại - Phẫu thuật thực hành	Phó trưởng Bộ Môn
--------------	-------------------------------------	-------------------

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá tổn thương và kết quả điều trị gãy mâm chày do chấn thương bằng nẹp vít khóa tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng 2016-2017	2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị vết thương gân duỗi bàn ngón tay tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2019	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương cánh tay ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ tháng 01/2016-01/2020	2020	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương chày bằng đinh nội tủy có chốt dưới màn hình tăng sáng	2021	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

5	Nghiên cứu kết quả điều trị gãy kín xương mỏm khuỷu bằng phương pháp néo ép tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	2022	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
6	Kết quả phẫu thuật gãy kín khối máu chuyển xương đùi bằng nẹp vít khóa có hỗ trợ màn hình tăng sáng tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	2023	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học:

* Trong nước:

1. **Đình Thế Hùng, Trịnh Đình Thanh (2017)** “Đánh giá kết quả phẫu thuật đứt gân duỗi ở bàn tay người lớn tại bệnh viện Việt Tiệp”- Tạp chí Y học Việt Nam- Tập 460 Số đặc biệt, tr 498-602.
2. **Trịnh Đình Thanh, Đình Thế Hùng(2019)** “Đánh giá kết quả điều trị gãy kín liên máu chuyển xương đùi ở người lớn bằng nẹp vít khóa tại bệnh viện Việt Tiệp” – Tạp chí Y Học Việt Nam – Tập 484 Số đặc biệt, tr 597-601.
3. **Nguyễn Đức Tiến, Trịnh Đình Thanh(2019)** “ Đặc điểm lâm sàng vết thương bàn tay phức tạp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng”- Tạp chí Y Học Việt Nam – Tập 484 Số đặc biệt, tr 306-313.
4. **Trịnh Đình Thanh, Nguyễn Mạnh Khánh, Đình Thế Hùng, Phạm Văn Thương (2023)** “Kết quả phẫu thuật gãy kín khối máu chuyển xương đùi bằng nẹp vít khóa có hỗ trợ màn hình tăng sáng tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp” – Tạp chí Y Học Việt Nam – Tập 526 Số đặc biệt, tr 79-85.
5. **Phạm Văn Thương, Trịnh Đình Thanh, Nguyễn Mạnh Khánh, Phạm Tâm Long, Phan Văn Tuấn, Nguyễn Thị Quỳnh Giang (2023)** " Đánh giá kết

quả phẫu thuật gậy kín xương bàn ngón tay bằng nẹp vít tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng" – Tạp chí Y Học Việt Nam – Tập 526 Số đặc biệt, tr 98-101.

6. **Trịnh Đình Thanh, Nguyễn Mạnh Khánh, Đinh Thế Hùng, Phạm Văn Thương(2023)** “Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật thay khớp háng toàn phần điều trị hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp” – Tạp chí Y Học Việt Nam – Tập 526 Số đặc biệt, tr 162-167.

7. **Nguyễn Đức Tiến, Trịnh Đình Thanh(2023)** “Đặc điểm lâm sàng khuyết hồng phần mềm ngón tay được tạo hình bằng vật cương liền tại chỗ” – Tạp chí Y Học Việt Nam – Tập 526 Số đặc biệt, tr 380-384.

** Thế giới:*

1. **Duc Tien Nguyen, Dinh Thanh Trinh, VanThuong Pham (2025).**

“Comparison of sensory recovery between random pattern flap and axial pattern flap in finger defect reconstruction. Archives of Plastic Surgery”

<https://doi.org/10.1055/a-2521-2>

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

NGƯỜI KHAI

Trịnh Đình Thanh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **PHẠM QUỐC HIỆU** Giới tính: Nam

Ngày sinh: 05/02/1987

Nơi sinh: phường Hoà Nghĩa – quận Dương Kinh – Thành phố Hải Phòng

Quê quán: phường Hoà Nghĩa – quận Dương Kinh – Thành phố Hải Phòng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Đơn vị công tác: Giảng viên Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Khoa Ngoại TH – Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

Chức vụ: Giảng viên, Phó trưởng khoa Ngoại

Nơi ở hiện nay: phường Hoà Nghĩa – quận Dương Kinh – Thành phố Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: 0904.469.978

E-mail: pqhieu@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Tốt nghiệp đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường đại học Y quốc gia Rostov – Liên Bang Nga

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Năm tốt nghiệp: 2013

2. Tốt nghiệp sau đại học:

2.1 Hệ đào tạo: Tập trung

Nơi đào tạo: Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Ngành học: Cao học Ngoại

Năm tốt nghiệp: 2016

2.2 Hệ đào tạo: Tập trung

Nơi đào tạo: Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Ngành học: Chuyên khoa 2 Ngoại

Năm tốt nghiệp: 2022

3. Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân tiếng anh (Văn bằng 2), tiếng Nga

4. Trình độ tin học: Tin học văn phòng

III. Quá trình công tác chuyên môn kể từ khi tốt nghiệp Đại học

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
11/2013 → Nay	Bộ môn Ngoại & PTHH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sĩ, Giảng viên Giáo vụ đại học
11/2015 → Nay	Bác sĩ khoa Ngoại – Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Bác sĩ Phó trưởng khoa Ngoại

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

(Tên đề tài, cấp, bắt đầu, kết thúc, đánh giá của hội đồng nghiệm thu. Chỉ kê khai những đề tài đã được nghiệm thu)

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị giãn tĩnh mạch tinh tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm bàng quang cấp tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2019	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Nhận xét kết quả điều trị sỏi niệu quản bằng nội soi tán sỏi ngược dòng bằng laser tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2020	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4	Đặc điểm lâm sàng cận lâm sàng và kết quả điều trị thất tĩnh mạch tinh giãn tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.	2021	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
5	Đặc điểm lâm sàng cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt bằng cắt đốt nội soi Bipolar qua đường niệu đạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2022.	2022	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

6	Kết quả điều trị tăng sin lạnh tính tiền liệt tuyến có khối lượng trên 80 gram bằng cắt đốt nội soi Bipolar qua đường niệu đạo tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp năm 2021 – 2023	2023	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
---	---	------	------------	------------------

V. BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA, GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO (kê khai những đầu sách, tài liệu đã in có giấy phép xuất bản, số trang in, năm và nơi xuất bản)

Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Quốc Hiền

Xác nhận của cơ quan trực tiếp quản lý và sử dụng công chức:

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên : Hoàng Anh Công

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 03/11/1991

Nơi sinh: Minh Tân – Phù Cừ - Hưng Yên

Quê quán: Minh Tân – Phù Cừ - Hưng Yên

Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: Không

Đơn vị công tác: Trường Đại học Y – Dược Hải Phòng

Chức vụ: Giảng viên

Nơi ở hiện nay: 9A/79 Bùi Thị Từ Nhiên – Động Hải 1 – Hải An – Hải Phòng

Điện thoại cơ quan: 02253731907

Điện thoại nhà riêng: 0374878348

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Tốt nghiệp đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y – Dược Hải Phòng

Ngành học: Bác sĩ đa khoa..... Năm tốt nghiệp: 2016

2. Tốt nghiệp sau đại học:

2.1. Bác sĩ nội trú

Hệ đào tạo: Chính quy.....

Nơi đào tạo: Đại học Y – Dược Hải Phòng

Ngành học: Ngoại khoa

Tên luận văn: “Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình thái tổn thương và kết quả điều trị chấn thương, vết thương động mạch chi dưới tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp”

Thầy hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Hữu Ước; TS. Bùi Thanh Doanh

Năm tốt nghiệp: 2019

2.2. Bác sĩ chuyên khoa II

Hệ đào tạo: Chính quy.....

Nơi đào tạo: Đại học Y – Dược Hải Phòng

Ngành học: Ngoại khoa

Tên luận văn: “*Kết quả điều trị chấn thương động mạch khoeo bằng phẫu thuật tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ 2020 - 2023*”

Thầy hướng dẫn: PGS. TS. Nguyễn Hữu Ước; PGS. TS. Phạm Văn Duyệt

Năm tốt nghiệp: 2023

3. Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân ngôn ngữ Anh

4. Trình độ tin học: Chứng chỉ tin học văn phòng

III. Quá trình công tác chuyên môn kể từ khi tốt nghiệp Đại học

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2016 đến nay	Bộ môn Ngoại – PTTH Trường Đại học Y – Dược Hải Phòng	Giảng viên
2019 đến nay	Bộ môn Ngoại – PTTH Trường Đại học Y – Dược Hải Phòng Bác sỹ khoa Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Bác sỹ, giảng viên

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

(Tên đề tài, cấp, bắt đầu, kết thúc, đánh giá của hội đồng nghiệm thu. Chỉ kê khai những đề tài đã được nghiệm thu)

- Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình thái tổn thương và kết quả điều trị chấn thương động mạch chi dưới tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng – Đề tài cấp cơ sở - Bắt đầu năm 2019 – Kết thúc năm 2020

- Mô tả đặc điểm lâm sàng, hình thái tổn thương và kết quả điều trị chấn thương, vết thương động mạch vùng cẳng chân tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng – Đề tài cấp cơ sở - Bắt đầu năm 2020 – Kết thúc năm 2021

- Mô tả đặc điểm lâm sàng , hình thái tổn thương và kết quả điều trị vết thương động mạch vùng cẳng tay tại Bệnh Viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng – Đề tài cấp cơ sở - Bắt đầu năm 2021 – Kết thúc năm 2022

2. Các công trình khoa học trong nước.

1. Nguyễn Thế May, Nguyễn Công Huy, Nguyễn Văn Đại, Đỗ Đức Thắng, Hoàng Anh Công, Lê Minh Sơn, Đoàn Quốc Hưng (2017) "Báo cáo ca lâm sàng đặt Stent graft điều trị phình động mạch chủ bụng tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp" – Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 460, Tr 503-508

2. Nguyễn Thế May, Nguyễn Công Huy, Nguyễn Văn Đại, Đỗ Đức Thắng, Hoàng Anh Công, Lê Minh Sơn, Đoàn Quốc Hưng (2017) "Báo cáo trường hợp phình động mạch chủ bụng vỡ ở người cao tuổi phẫu thuật thành công" – Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 460, Tr 508-512

3. Nguyễn Thế May, Nguyễn Công Huy, Nguyễn Văn Đại, Đỗ Đức Thắng, Hoàng Anh Công, Lê Minh Sơn, Ngô Thị Vân, Trần Thị Kim Ngoan, Nguyễn Thùy Dương, Đào Thị Hồng Vân, Đoàn Quốc Hưng (2017) "Đánh giá kết quả điều trị suy tĩnh mạch nông mạn tính chi dưới bằng năng lượng sóng tần số radio" – Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 460, Tr 519-524

4. Nguyễn Thế May, Nguyễn Công Huy, Nguyễn Văn Đại, Đỗ Đức Thắng, Hoàng Anh Công, Nguyễn Lam Hòa, Lê Minh Sơn, Lê Minh Quang, Ngô Thị Vân, Bùi Thị Lan, Đoàn Quốc Hưng, Vũ Hữu Vĩnh (2017) "Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật lồng ngực ít xâm lấn cắt thùy phổi trong phẫu thuật điều trị ung thư phổi tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp" – Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 460, Tr 524-529

5. Hoàng Anh Công, Nguyễn Hữu Ước, Bùi Thanh Doanh (2021) "Đặc điểm lâm sàng, hình thái tổn thương và kết quả điều trị chấn thương, vết thương động mạch chi dưới tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp" – Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và Lồng ngực Việt Nam – Tập 34, trang 99-106

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
Số: 20/2022.../CNI-B52

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: *Hoàng Anh Công*

Sinh ngày: 03/11/1991

Đơn vị công tác/Địa chỉ: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp

Đã thực hiện đào tạo liên tục bằng hình thức tập huấn trực tuyến:

"Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn - K1" thuộc đề án khám, chữa bệnh từ xa năm 2022

Tương đương tổng số: 16 tiết học (bằng chữ: Mười sáu tiết học).

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2022

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC



Trần Bình Giang

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
RECTOR OF
HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

has conferred
THE DEGREE OF DOCTOR OF MEDICINE
GENERALIST

Upon: **Mr. Hoàng Anh Cường**
Date of birth: 03 - November - 1991
Year of graduation: 2016
Degree classification: Good
Mode of study: Full-time (6 years)

Reg. No: 023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

cấp
BẰNG BÁC SĨ
DA KHOA

Cho: **Ông Hoàng Anh Cường**
Ngày sinh: 03 - 11 - 1991
Năm tốt nghiệp: 2016
Xếp loại tốt nghiệp: Khá
Hình thức đào tạo: Chính quy (6 năm)

Hải Phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG


Số hiệu: 033/2016
Số vào sổ cấp bằng: 020
GS.TS. Phạm Văn Chiến

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
Số: 039610/BYT-CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HOÀNG ANH CÔNG.**

Ngày tháng năm sinh: 03/11/1991.

Giấy chứng minh nhân dân số: 145431698.

Ngày cấp: 16/8/2006. Nơi cấp: Công an Hưng Yên.

Chỗ ở hiện nay: Xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2019

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Tiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8114/GCN-THYH/2022 - B57-02

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

THS.BS. HOÀNG ANH CÔNG
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

ĐÃ THAM DỰ HỘI NGHỊ KHOA HỌC TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN TOÀN QUỐC LẦN I
HỘI BỆNH MẠCH MÁU VIỆT NAM

Thời gian: Từ ngày 04 - 06 tháng 03 năm 2022 (tương đương 16 giờ đào tạo liên tục quy đổi)
Tại: Ninh Bình

TM. BAN CHẤP HÀNH
TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM



GS.TS NGUYỄN VĂN KINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

GIẤY CHỨNG NHẬN
BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Chứng nhận (ông/bà) : *Hương Anh Công*

Ngày sinh: 03/11/1991

Đơn vị công tác: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp - Hải Phòng

Đã tham dự Hội thảo khoa học với chủ đề:

**PHẪU THUẬT CẮT THÙY PHỔI NỘI SOI TRONG
UNG THƯ PHỔI KHÔNG TẾ BÀO NHỎ GIAI ĐOẠN SỚM**

Được tổ chức tại Bệnh viện Phổi Trung ương ngày 06 tháng 11 năm 2020

GIAM ĐỐC

BỆNH VIỆN
PHỔI
TRUNG ƯƠNG

PGS.TS. Nguyễn Việt Nhung

BỘ Y TẾ



Số hiệu bằng A: 013324
Số vào sổ bằng: 068/2023.CKII
Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 15/QĐ-YDHP ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: **Hoàng Anh Công**
Sinh ngày: 03/11/1991 Nơi sinh: Tỉnh Hưng Yên
Chuyên ngành: Ngoại khoa
Hệ đào tạo: Tập trung
Khóa học: 2021 - 2023 Xếp loại: Giỏi
Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2024.



TS. TS. Nguyễn Văn Hải



VNVD

HỘI BỆNH MẠCH MÁU VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

Chứng nhận

BS. HOÀNG ANH CÔNG

Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Đã tham dự trong vai trò "Báo cáo viên"

Hội nghị Khoa học Toàn quốc lần thứ I - Hội Bệnh Mạch máu Việt Nam

Ngày 04 - 06 tháng 03 năm 2022
Tại Thành phố Ninh Bình



Chủ tịch Hội

PGS.TS. NGUYỄN HỮU ƯỚC



VNVDA

HỘI BỆNH MẠCH MÁU VIỆT NAM CHỨNG NHẬN



Chứng nhận

BS. HOÀNG ANH CÔNG

Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp

Đã tham dự trong vai trò "Bảo cáo viên"

Hội nghị Khoa học Toàn quốc lần thứ I - Hội Bệnh Mạch máu Việt Nam

Ngày 04 - 06 tháng 03 năm 2022

Tại Thành phố Ninh Bình



Chủ tịch Hội

PGS.TS. NGUYỄN HỮU ƯỚC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIẾP

Số / No:.....1457/2023/CS.01..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LNC07

TRUNG TÂM
ĐÀO TẠO - CHỈ ĐẠO TUYỂN

CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIẾP CHỨNG NHẬN

Ông, bà/ Participant: **Hoàng Anh Công** Ngày sinh / Date of birth: **1991**
Trình độ/Qualification: **Bác sĩ**
Đơn vị công tác/Organization: **Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp**
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục về/ Has completed the continuing medical education course on
Đặt ống nội khí quản
Chuyên ngành/Speciality: **Hồi sức cấp cứu** Kết quả/Result: **Đạt**
Thời gian/ Time: **5 tiết** Từ ngày/ From: Đến ngày/ to:



Ảnh
3 x 4 cm

Hải Phòng, ngày **22 tháng 02 năm 2023**
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN / DIRECTOR

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

M. Manh

BSCKII Đàm Thị Hồng Hạnh



TS.BS Đỗ Mạnh Thắng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

Số/No.: 1559/2022/C05.01.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM
ĐÀO TẠO - CHỈ ĐẠO TUYẾN

CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP CHỨNG NHẬN



Ông, bà/ Participant:

Hoàng Anh Công

Ngày sinh / Date of birth: **1991**

Trình độ/Qualification:

Bác sĩ

Ảnh

3 x 4 cm

Đơn vị công tác/Organization:

Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục về/ Has completed the continuing medical education course on

Kỹ thuật sử dụng máy C-Arm (Màn hình tăng sáng)

Chuyên ngành/Speciality:

Chẩn đoán hình ảnh

Kết quả/Result:

Thời gian/ Time: **4 tiết** Từ ngày/ From:

Đến ngày/ to:

Hải Phòng, ngày **21** (tháng **12** năm **2022**)

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN / DIRECTOR



McLanE

BSCKII. Đàm Thị Hồng Hạnh

PGS.TS. Lê Minh Quang

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

Số/No:.....257/2023/C05.01.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM
ĐÀO TẠO - CHỈ ĐẠO TUYỂN

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

(CERTIFICATE)

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP CHỨNG NHẬN

This is to certify that

Ông, bà/ Participant: **Hoàng Anh Công** Ngày sinh / Date of birth: **1991**
Trình độ/Qualification: **Bác sĩ**
Đơn vị công tác/Organization: **Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp**
Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục về/ Has completed the continuing medical education course on
Độc điện tâm đồ cơ bản
Chuyên ngành/Speciality: **Thăm dò chức năng** Kết quả/Result: **Đạt**
Thời gian/ Time: **01 tháng** Từ ngày/ From: **09/02/2023** Đến ngày/ to: **09/03/2023**



Ảnh
3 x 4 cm

Hải Phòng, ngày **09 tháng 03 năm 2023**
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN / DIRECTOR

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



BSCCKII Đàm Thị Hồng Hạnh

TS.BS Đỗ Mạnh Thắng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

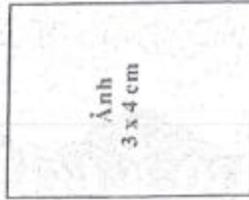
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM
ĐÀO TẠO - CHỈ ĐẠO TUYỂN

Số / No: 980/2023/C05.01.....

CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP CHỨNG NHẬN



Ông, bà/ Participant:

Hoàng Anh Công

Ngày sinh / Date of birth: 1991

Trình độ/Qualification:

Bác sĩ

Ảnh

3 x 4 cm

Đơn vị công tác/Organization: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục về/ Has completed the continuing medical education course on

Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phân vệ

Chuyên ngành/Speciality: Hồi sức cấp cứu

Kết quả/Result: Đạt

Thời gian/ Time: 5 tiết Từ ngày/ From:

Đến ngày/ to:

Hải Phòng, ngày 08 tháng 02 năm 2023

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GIAM ĐỐC BỆNH VIỆN / DIRECTOR

Minh



BSCKII Đàm Thị Hồng Hạnh

TS.BS Đỗ Mạnh Thắng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM
ĐÀO TẠO - CHỈ ĐẠO TUYẾN

Số / No:.....12122023/C05.01....

CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP CHỨNG NHẬN



Ông, bà/ Participant: Hoàng Anh Công Ngày sinh / Date of birth: 1991

Trình độ/Qualification: Bác sĩ

Đơn vị công tác/Organization: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Đã hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục về/ Has completed the continuing medical education course on

Kỹ thuật mở khí quản

Chuyên ngành/Speciality: Hồi sức cấp cứu Kết quả/Result: Đạt

Thời gian/Time: 5 tiết Từ ngày/ From: Đến ngày/ to:

Hải Phòng, ngày 15 tháng 02 năm 2023

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN / DIRECTOR



BSCKII Đàm Thị Hồng Hạnh

TS.BS Đỗ Mạnh Thắng

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp Bác sỹ nội trú bệnh viện
Số: **42/QĐ-YDHP** ngày **06** tháng **01** năm **2020**

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG...



CẤP BẰNG
BÁC SỸ NỘI TRÚ BỆNH VIỆN

Cho: **HOÀNG ANH CÔNG**
Sinh ngày: **03/11/1991** Nơi sinh: **Hưng Yên**
Chuyên ngành: **Ngoại khoa**
Hệ đào tạo: **Tập trung**
Khóa học: **2016 - 2019** Xếp loại: **Giỏi**
Hải Phòng, ngày 06 tháng 01 năm 2020

Số hiệu bằng C: **003828**
Số vào sổ bằng: **81.1719**
Chữ ký của người được cấp bằng

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Ts. B. Nguyễn Văn Khoa

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp cho ông/bà: **HOÀNG ANH CÔNG**

Sinh ngày: 03/11/1991

Nơi sinh: Hưng Yên

Đã hoàn thành khóa đào tạo: **PHẪU THUẬT NỘI SOI CƠ BẢN**

Thời lượng đào tạo: 09 tín chỉ

Thời gian đào tạo: Từ ngày 03 tháng 10 năm 2022 đến ngày 02 tháng 02 năm 2023

Hải Phòng, ngày 16 tháng 03 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: A.00709

Số vào sổ: 0709.23/CC-YDHP

Quyết định số: 493/QĐ-YDHP, 15/03/2023

PGS.TS. Phạm Văn Mạnh

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp I
Số: 42/QĐ-YDHP ngày 06 tháng 01 năm 2020

Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP I**

Cho: **HOÀNG ANH CÔNG**
Sinh ngày: 03/11/1991 Nơi sinh: Hưng Yên
Chuyên ngành: Ngoại khoa
Hệ đào tạo: Bác sĩ nội trú
Khóa học: 2016--2019 Xếp loại: Giỏi
Hải Phòng, ngày 06 tháng 01 năm 2020

Số hiệu bằng B: 0046069
Số vào sổ bằng: 31.NT.9
Chữ ký của người được cấp bằng



BỘ QUỐC PHÒNG
BỆNH VIỆN TWQĐ 108
Số: 261/CME/42A/2023/QB02



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 CHỨNG NHẬN:

Bác sĩ Hoàng Anh Công
Năm sinh: 1991 tại Hưng Yên
Đơn vị công tác: Trường ĐH Y Dược Hải Phòng
Đã hoàn thành khoá học theo chương trình đào tạo liên tục:
Cần thiết điều trị suy giảm tinh mạch bằng Laser, sóng có năng lượng tần số Radio
Tổng số: 480 tiết học (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi tiết)
Từ ngày 12 tháng 4 năm 2023 đến ngày 12 tháng 7 năm 2023.

Số Quyết định: 3458/QĐ-BV ngày 06 tháng 7 năm 2023
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PHỤ TRÁCH PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN,
ĐÀO TẠO VÀ CHỈ ĐẠO TUYÊN

Đại tá PGS.TS. Phạm Trường Sơn Đại tá BSCKII. Đoàn Ngọc Giang Lâm

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng GS.TS. Lâm Khánh

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
Số: 51/2023./CN2-B52

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Chứng nhận: *Hoàng Anh Công*

Sinh ngày: 03/11/1991

Đơn vị công tác/Địa chỉ: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Đã thực hiện đào tạo liên tục bằng hình thức đào tạo nâng cao nghiệp vụ:

“Phẫu thuật tim mạch lồng ngực cơ bản”

Tương đương tổng số: 1.120 tiết học (bằng chữ: Một nghìn một trăm hai mươi tiết học)

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

QUẢN ĐỐC



TS. Dương Đức Hùng

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Confers

THE DEGREE OF MASTER
IN MEDICINE (Surgery in Medicine)

Upon: (Mr, MSc) *Mr. Hoàng Anh Bằng*
Born on: November 3rd, 1991 in Hung Yen

Given under the seal of
Hai Phong University of Medicine and Pharmacy
On the 03rd of January, 2020

Serial number: YDHPB 000012
Reference number: YDHP-497

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp
BẰNG THẠC SĨ
Y HỌC (Ngoại, khon)

Cho: Ông *Hoàng Anh Bằng*
Sinh ngày: 3/11/1991 tại Hưng Yên

Hải Phòng, ngày 03 tháng 01 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khai

Số hiệu: YDHPB 000012
Số vào sổ cấp bằng: YDHP-497



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Theo mẫu tại Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT – Phụ lục V)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **TRẦN VĂN MẠNH** Giới tính: **NAM**
Ngày, tháng, năm sinh: **06/03/1965** Nơi sinh: **Thái Thụy – Thái Bình**
Quê quán: **Thụy Phong - Thái Thụy – Thái Bình** ..Dân tộc: **Kinh**
Học vị cao nhất: **Bác sĩ chuyên khoa cấp II** . Năm, nước nhận học vị: **Việt Nam**
Chức danh khoa học cao nhất:Năm bổ nhiệm:
Chức vụ hiện tại: **Trưởng khoa – Kế Hoạch hóa gia đình**
Đơn vị công tác : **Bệnh Viện Phụ Sản Hải Phòng**
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: **Nhà số 5/ 32 Đường Trần Quang Khải- Hoàng Văn
Thụ - Hồng Bàng – Hải Phòng.**
Điện thoại liên hệ: CQ:NR:DD: **0963141618**
Fax: E-mail: **Tranbie08@gmail.com**
Số CMND: **034065018037.** Ngày cấp: **07/02/2025...**Nơi cấp: **Bộ Công An**

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: **Hệ Chính quy**
Nơi đào tạo: **Trường Đại học Y Dược Thái Bình Việt Nam**
Ngành học: **Hệ Ngoại Sản**
Nước đào tạo: **Việt Nam** . Năm tốt nghiệp: **1988**

2. Sau đại học

- **Bác sĩ Chuyên khoa cấp I chuyên ngành: Phụ Sản** . Năm cấp bằng: **2002**
Nơi đào tạo: **Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**
- **Bác sĩ Chuyên Khoa cấp II chuyên ngành: Phụ Sản** . Năm cấp bằng: **2019**
Nơi đào tạo: **Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng**
Tên luận án: **Nghiên cứu các chỉ định mổ lấy thai lần đầu của phụ nữ đến đẻ tại
Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng trong năm 2017 - 2018**

- #### 3. Ngoại ngữ:
- | | |
|-----------------|-----------------------------------|
| 1. Anh văn B | Mức độ sử dụng: Giao tiếp |
| 2. Bồ Đào Nha C | Mức độ sử dụng: Thành Thạo |
| 3. | Mức độ sử dụng: |





III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
6/ 1989 – 8/2004	Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Bác sĩ Sản Phụ khoa
9/2004 – 6/2015	Chuyên gia Y tế tại Angola	Bác sĩ Sản Phụ khoa
7/2015 - nay	Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Bác sĩ – Trưởng khoa

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu các chỉ định mổ lấy thai lần đầu của phụ nữ đến đẻ tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2017 - 2018	2017 2019	Cấp trường	Phụ trách chính
2	Nghiên cứu hiệu quả của Misoprostol trong đình chỉ thai tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2017	2018	Cấp bệnh viện	Phụ trách chính
3	Nghiên cứu tác dụng của PROPESS trong đình chỉ thai nghén từ 13 đến dưới 22 tuần tuổi thai, tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2021	2021	Cấp bệnh viện	Phụ trách chính
4	Nghiên cứu tác dụng phương pháp nong cổ tử cung bằng sonde FOLEY trong đình chỉ thai nghén từ 13 đến dưới 22 tuần tuổi thai, trên bệnh nhân có vết mổ đẻ cũ, tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2023	2023	Cấp bệnh viện	Phụ trách chính
5	Nghiên cứu tác dụng phụ và phương pháp xử trí của phương pháp Cây que tránh thai IMPLANON, tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2023	2024	Cấp bệnh viện	Phụ trách chính



2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Không có		

Hải Phòng, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Xác nhận của cơ quan



PHÓ GIÁM ĐỐC

TIẾN SĨ.BS. Lưu Vũ Dũng

Người khai ký tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

Trần Văn Mạnh



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HÀNG SAO

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II
Số: 90/QĐ-YDHP ngày 22 tháng 01 năm 2019



Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CẤP BẰNG
CHUYÊN KHOA CẤP II

Cho: **TRẦN VĂN MẠNH**

Sinh ngày: 06/03/1965 Nơi sinh: Thái Bình

CHỨNG NHẬN Chuyên ngành: Sản phụ khoa

Số hiệu bằng A: 007723 SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHẤT Hệ đào tạo: Tập trung

Số vào sổ bằng: 23.2019 Ngày: 20-12-2022 Khóa học: 2016 - 2018 Xếp loại: Giỏi

Chữ ký của người được cấp bằng Số: H/13 Quyển số: 01 Hải Phòng, ngày 22 tháng 01 năm 2019

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TP. HẢI PHÒNG



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Văn Hải

ĐA THU
PHÍ CÔNG CHỨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP
CHUYÊN KHOA CẤP II

LÝ LỊCH KHOA HỌC



1. Họ và tên:		VŨ QUANG VINH	
2. Năm sinh: 1963		3. Giới tính: Nam	
4. Nơi sinh: Quảng Ninh			
5. Nguyên Quán: Xuân Vinh, Xuân Trường, Nam Định			
6. Địa chỉ liên hệ:			
Điện thoại: NR.....Mobile:.....0913352985..... Fax:.....			
Email:.....tsvinhbvpshp@gmail.com.....			
7. Học hàm, học vị:			
Năm được công nhận TS:....1998....Nơi cấp bằng: Trường Đại học Tổng hợp KIEL, CHLB Đức			
Năm được phong GS/PGS:.....Nơi phong:.....			
8. Cơ quan công tác:			
Tên cơ quan: Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng			
Khoa/Phòng, Bộ môn, Trung tâm...: Phòng Kế hoạch tổng hợp			
Địa chỉ cơ quan: Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng			
Điện thoại: 0225.3745156.....Fax:.....			
Email: binhvienphusan1978hp@gmail.com.....			
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành/Tên khóa luận, luận văn, luận án	Năm tốt nghiệp
Đại học	Đại học Y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa ngoại sản	1987
Tiến sĩ	Trường Đại học Tổng hợp Kiel, Cộng hòa liên bang Đức	Nội soi điều trị thai ngoài tử cung	1998



10. Các khoá đào tạo khác (nếu có)			
Văn bằng	Tên khoá đào tạo	Nơi đào tạo	Thời gian đào tạo
Chứng chỉ	Nội soi (nội soi ổ bụng và nội soi buồng tử cung) để chẩn đoán và điều trị	Trường Đại học Tổng hợp KIEL, CHLB Đức	1997
Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận điều trị bằng Nội tiết và điều trị vô sinh	Viện trường Brest, Cộng hoà Pháp	1997
Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận chẩn đoán và điều trị ung thư vú, điều trị khối u trong cơ quan sinh dục nữ, Bệnh viện	trường Đại học Tổng hợp KIEL, CHLB Đức.	1998
Chứng chỉ	Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa,	Bệnh viện Phụ sản Trung ương.	2004
11. Trình độ ngoại ngữ			
Tên ngoại ngữ	Văn bằng/Chứng chỉ		Năm
Tiếng Pháp	Trình độ C		
Tiếng Anh	Văn bằng 2 Ngoại ngữ		1986
12. Quá trình công tác (trước khi về Trường và sau khi về Trường)			
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ cơ quan
Trước 1969	Còn nhỏ	Ở nhà cùng gia đình	Quảng Ninh
1969-1974	Học sinh	Trường Tiểu học Hà Lâm	Quảng Ninh
1974-1978	Học sinh	Trường Trung học cơ sở Hà Lâm	Quảng Ninh
1978-1981	Học sinh	Trường Phổ thông trung học Ngô Quyền	Quảng Ninh
1981-1987	Sinh viên	Trường Đại học Y Hà Nội	Hà Nội
1988-nay	Bác sỹ điều trị	Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Hải Phòng
	Giảng viên kiêm	Đại học Y Dược Hải Phòng	Hải Phòng

2000- nay	chức							
13. Các công trình khoa học đã công bố								
13.1. Bài báo khoa học:								
<ul style="list-style-type: none"> - Tên tác giả: tên các tác giả của bài báo - Tác giả chính: là Tác giả thứ nhất (first author) hoặc Tác giả liên hệ (corresponding author) - Danh mục: WoS/Scopus hoặc Tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm 								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Tác giả chính	Tạp chí	Ngày XB	Số, trang	Danh mục	ISSN (DOI)
13.2. Sách chuyên khảo, giáo trình – tài liệu dạy học:								
<ul style="list-style-type: none"> - Tên tài liệu: Sách/ Chương sách - Loại hình: Chuyên khảo/Tham khảo/Giáo trình/Tài liệu hướng dẫn 								
TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Chủ biên/Đồng chủ biên	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Loại hình	ISBN	
14. Báo cáo Hội nghị - hội thảo khoa học								
Kỳ yếu: Tóm tắt/ Toàn văn								
TT	Tên báo cáo	Tên tác giả	Tác giả chính	Tên hội nghị	Thời gian báo cáo (tháng/năm)	Kỳ yếu	ISBN	
15. Bằng sở hữu trí tuệ đã được cấp								
Liệt kê các văn bằng bảo hộ: độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng...								
TT	Tên và nội dung văn bằng	Số, Mã, Ký hiệu	Nơi cấp	Năm cấp				
1								
16. Công trình KH&CN được ứng dụng, chuyển giao								
TT	Tên công trình	Hình thức	Quy mô	Địa chỉ áp dụng	Giá trị	Thời gian		
1								
17. Nhiệm vụ KH&CN các cấp								

- Loại hình: Đề tài/ Dự án / Đề án
- Tình trạng nhiệm vụ: Đã nghiệm thu/ Chưa nghiệm thu/ Không hoàn thành

17.1. Nhiệm vụ KH&CN đã và đang chủ trì

Tên nhiệm vụ	Mã số	Loại hình	Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng nhiệm vụ	Ngày			Kinh phí
					Phê duyệt	Đăng ký kết quả (nếu có)	Công nhận kết quả	

17.2. Nhiệm vụ KH&CN đã và đang tham gia

Tên nhiệm vụ	Mã số	Loại hình	Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng nhiệm vụ	Ngày			Kinh phí
					Nghiệm thu	Công nhận kết quả	Đăng ký kết quả	

18. Giải thưởng về KH&CN trong và ngoài nước

TT	Tên giải thưởng	Hình thức khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm tặng thưởng

19. Đào tạo sau đại học

- + Vai trò hướng dẫn: hướng dẫn 1/ hướng dẫn 2
- + Học bậc đào tạo: Tiến sĩ/Thạc sĩ/BS Nội Trú/CKII...

TT	Họ tên học viên	Vai trò	Bậc đào tạo	Chuyên ngành	Nơi đào tạo	Năm cấp bằng
1	Hà Thị Diễm	Hướng dẫn 1	Chuyên	Sản phụ khoa	Đại học Y Dược	Đại học Y

	Hàng		khoa II		Hải Phòng	Dược Hải Phòng
2	Phạm Thị Hải	Hướng dẫn 1	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa	Đại học Y Dược Hải Phòng	Đại học Y Dược Hải Phòng
3	Nguyễn Thị Huế	Hướng dẫn 1	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa	Đại học Y Dược Hải Phòng	Đại học Y Dược Hải Phòng
4	Nguyễn Hồng Hạnh	Hướng dẫn 1	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa	Đại học Y Dược Hải Phòng	Đại học Y Dược Hải Phòng

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Tham gia các tổ chức hiệp hội ngành nghề; thành viên Ban biên tập các Tạp chí khoa học trong và ngoài nước; Thành viên các hội đồng quốc gia, quốc tế; ...)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

PGS.TS.BS Vũ Văn Lâm

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Họ tên và chữ ký)

TS. BS. Vũ Quang Vinh



Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2016

CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CÔNG NHẬN

Văn bằng số:

Ngày cấp: 13/10/1998

Do: Trường Đại học Christian-Albrechts tại Kiel, CHLB Đức

Cấp cho:

Vũ Quang Vinh

Ngày sinh:

04 tháng 3 năm 1963

Nơi sinh:

Quảng Ninh

Là bằng tốt nghiệp:

Tiến sĩ

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24 tháng 6 năm 2016



Mai Văn Trinh

Đã vào sổ đăng ký số: Q.05.171.CNVB - TS

Số 000133 / HP-CCIN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIAM ĐỐC SỞ Y TẾ

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề y được

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ QUANG VINH**
Ngày 04 tháng 3 năm sinh 1963
Giấy chứng minh nhân dân số: 030962799
Ngày cấp: 1/6/1992. Nơi cấp: Hải Phòng
Chỗ ở hiện nay: 41/175 Nguyễn Đức Cảnh - Lê Chân - HP
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ CK Sản
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Phòng khám chuyên khoa
Sản - KHHGD

Hải Phòng, ngày 23 tháng 4 năm 2012.

GIAM ĐỐC

Phan Trong Hinh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỀN	Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 30-11-1968	Nơi sinh: Hải Phòng
Quê quán: An Mỹ, Bình Lục, Hà Nam	Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm: 2010	Nước nhận học vị: Việt Nam
Chức danh nghề nghiệp: Giảng viên chính	Năm bổ nhiệm: 2018
Dân tộc: Kinh	Tôn giáo: Không
Chức vụ : Trưởng Bộ môn Ngoại Ngữ	
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 47 Thích Trí Hải, Lê Chân, Hải Phòng	
Điện thoại liên hệ: CQ	NR: ĐD: 0904167551
Fax:	E- mail: nthien@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngành học: Tiếng Pháp

Nước đào tạo: Việt Nam

Bằng đại học 2: Tiếng Anh

Năm tốt nghiệp: 2008

2. Sau đại học:

Bằng thạc sĩ chuyên ngành: Lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Pháp

Nơi cấp bằng: Trường Đại học Hà Nội

Nơi đào tạo: Trường Đại học Hà Nội và Trường Đại học Công giáo Nouvelle-La-Neuve, Vương quốc Bỉ

Tên luận văn : Nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng diễn đạt viết Tiếng Pháp cho sinh viên năm thứ hai tại Trường Đại học Y Hải Phòng.

Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

Tên chuyên đề luận án bậc cao nhất:

3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Tiếng Pháp

Mức độ sử dụng: C2

2. Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: B1

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
9/1992-8/1998	Trường Không biên giới Pháp tại Bệnh viện Việt Tiệp – Hải Phòng	Giáo viên Tiếng Pháp
8/1995-5/1996	Công ty Xây dựng FEAL – Pháp tại Hải Phòng	Thư ký, Phiên dịch
9/1998 – 2006	Bệnh viện Việt Tiệp – Hải Phòng	Giáo viên Tiếng Pháp
8/1995-Nay (2015)	Tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF) tại ĐHY Dược Hải Phòng	Giảng viên Tiếng Pháp
12/2007-1/2008	AUF tại Trường Đại học Luật – Hà Nội	Giáo viên Tiếng Pháp
8/1993–Nay (2022)	Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên Tiếng Pháp
2009-2010	Trung tâm Đào tạo thường xuyên-ĐHYDHP	Giáo viên tiếng Anh
10/2010 – 9/2013	Bộ môn Ngoại ngữ - ĐH Y Dược HP	Phó trưởng BM Ngoại ngữ
9/2013–Nay (2022)	Bộ môn Ngoại ngữ - ĐH Y Dược HP	Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các tên đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu / Lĩnh vực ứng dụng	Năm thành hoàn	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, Trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu sử dụng giáo trình tiếng pháp chuyên ngành Y “le français médical” dành cho sinh viên năm thứ 2 Trường đại học Y Dược Hải Phòng.	2017	Trường	Chủ trì
2	Đề xuất biên soạn “giáo trình tiếng pháp chuyên ngành Dược-le français	2018	Trường	Chủ trì

	de pharmacie" dành cho sinh viên Dược năm thứ 2 Trường ĐHY Dược HP.			
3	Xây dựng "chương trình tiếng pháp chuyên ngành Y - le français médical " dành cho sinh viên năm 3,4,5,6 Trường đại học Y Dược hải phòng	2019	Trường	Chủ trì
4	Tham gia biên soạn "Giáo trình tiếng Pháp chuyên ngành Y - Français médical" dành cho sinh viên Y khoa năm 2 của Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	2019	Trường	Chủ trì
5	Tham gia biên soạn bộ Test tiếng Pháp-Ngoại ngữ 1 cho đối tượng Y khoa chính quy năm thứ nhất.	2021	Trường	Chủ trì

Y KHOA
 ĐHYD
 HẢI PHÒNG

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Nơi công bố	Trách nhiệm tham gia trong công trình
1	Thực trạng viết và bảo vệ Khoá luận tốt nghiệp đại học bằng tiếng Pháp của SV Y6 Trường ĐHYD HP từ 2001-2014	2015	Tạp chí Y học thực hành- Trường ĐH Y HP	Chủ trì
2	Thực trạng kỹ năng trình bày-thuyết trình của SV năm thứ 3 Trường ĐHYD HP	2015	Tạp chí Y học thực hành- Trường ĐH Y HP	Chủ trì
3	Thực trạng và một số giải pháp nâng cao	2015	Tạp chí Y học thực hành-	Chủ trì

năng lực Ngoại ngữ của giảng viên trẻ không chuyên ngữ Trường ĐHYD HP	Trường ĐH Y HP	
---	----------------	--

Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

ThS. Nguyễn Thị Hiền

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/3/2022

TL. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
THE HANOI UNIVERSITY

confers

**THE DEGREE OF MASTER
OF ARTS IN FRENCH STUDIES**

Upon: (Mr, Ms) *Nguyen Thi Thien*

Born on: 30.11.1968

Given under the seal of
The Hanoi University

Serial number:
Reference number: 00467

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

cấp

BẰNG THẠC SĨ

KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP

Cho: *Nguyễn Thị Thiên*

Sinh ngày 30.11.1968

SAO LỤC

HÀ NỘI, NGÀY 120.....
T. HIỆU TRƯỞNG Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2011

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: A 012571
Số vào sổ cấp bằng: 00467

Nguyễn Thị Thiên

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF

THE HANOI UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF MASTER
OF ARTS IN FRENCH STUDIES

SAO LỬU

Upon: (Mr, Ms)

Nguyen Thi Thanh
HAI PHONG, NGÀY 5.11.1968

Born on:

30.11.1968



Given under the seal of
The Hanoi University

Truong Thi Thanh
The Hanoi University

Serial number:
Reference number: 00467

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

cấp

BẰNG THẠC SĨ

KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP

Cho:

Nguyen Thi Thanh

Sinh ngày

30.11.1968

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2011

HIỆU TRƯỞNG



Truong Thi Thanh

Số hiệu: A 018571
Số vào sổ cấp bằng: 00467

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LẠI THỊ MAI

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 4/1/1993. Nơi sinh: Hải Phòng

Quê quán: Thủy Nguyên – Hải Phòng Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2018

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 47 Chiêu Chinh – Kiến An – Hải Phòng.

Điện thoại liên hệ: CQ

NR:

DD: 0372967538

Fax:

E- mail: ltmai@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Bằng đại học 1:

Hệ đào tạo: Chính quy tập trung.

Nơi đào tạo: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN.

Ngành học: Triết học

Nước đào tạo: Việt Nam.

Bằng đại học 2:

Hệ đào tạo:

Nơi đào tạo:

Ngành học:

2. Sau đại học:

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Triết học. Nơi cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội

Nơi đào tạo: Đại học Quốc gia Hà Nội



3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Tiếng anh: B1 Mức độ sử dụng: Giao tiếp cơ bản

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Tháng 4/2018 – đến nay	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Giảng viên

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Xây dựng môi trường văn hóa học đường trong trường đại học Y Dược Hải Phòng	2019	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Vận dụng lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề con người trong xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam giai đoạn hiện nay	2021	Dạy và học ngày nay kỳ 2 - 01/2021

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2022


PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Người khai kí tên
(ghi rõ chức năng học vị)

SAO LỤC
HẢI PHÒNG, NGÀY 15/3/2022
TL. HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

Ths. Lại Thị Mai



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH
CN. Vũ Ngọc Đức

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

VNU University of Social Sciences and Humanities

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In: *Philosophy*



Ngành: *Triết học*

Upon: *Ms. Dai Thi Mai*

Qno: *Bà Dai Thi Mai*

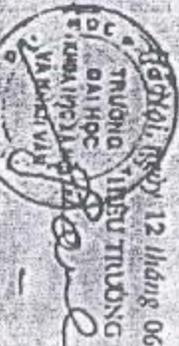
Date of birth: *04 January 1993*

Sinh ngày: *04/01/1993* Tại: *Hải Phòng*

Place of birth: *Hải Phòng*



Award holder's signature



GS.TS. Phạm Quang Minh

QĐ công nhận học vị và cấp bằng số: *4492/2019* ngày *15/12/2019*
Số báo số: *2019/TKĐ* Số hiệu bằng: *04 035102*

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: TRỊNH THỊ THÙY

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1980. Nơi sinh: Hải Dương

Quê quán: Kim Thành – Hải Dương Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2022

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng bộ môn Lý luận chính trị - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 102 Lê Văn Thuyết – Kênh Dương – Lê Chân – Hải Phòng.

Điện thoại liên hệ: CQ

NR:

DD: 0916626226

Fax:

E- mail: ttthuy@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Bằng đại học 1:

Hệ đào tạo: Chính quy tập trung.

Nơi đào tạo: Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Học viện Báo chí – Tuyên truyền Hà Nội.

Ngành học: Triết học

Nước đào tạo: Việt Nam.

Bằng đại học 2:

Hệ đào tạo: VLVH

Nơi đào tạo: Đại học Hàng Hải Việt Nam.

Ngành học: Ngôn ngữ Anh.



2. Sau đại học:

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Triết học. Nơi cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội

Nơi đào tạo: Đại học Quốc gia Hà Nội

- Tiến sĩ chuyên ngành học: Triết học Năm cấp bằng: 2022

Nơi đào tạo: Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt nam.

Tên luận án: Vai trò của Nhà nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay.

3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Cử nhân ngôn ngữ Anh Mức độ sử dụng Giao tiếp thành thạo.

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Tháng 2/2004 - Tháng 10/2016	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Giảng viên
Tháng 10/2016 - Tháng 03/2018	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Phó trưởng bộ môn
Tháng 04/2018 - Tháng 10/2018	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Phó trưởng Phụ trách bộ môn
Tháng 11/2018 - nay	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Trưởng Bộ môn

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay – một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2018	Đề tài khoa học cấp Bộ - Cơ quan chủ trì: Viện Triết học – Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam	Thành viên
2	Trách nhiệm của tổ chức xã hội trong bảo vệ môi	2021	Đề tài khoa học cấp Bộ - Cơ quan chủ trì: Viện	Thành viên

	trường tại Việt Nam hiện nay		Triết học – Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam	
3	Nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị với các lớp sinh viên chính quy ở đại học Y Hải Phòng 2004 - 2009	2009	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
4	Khảo sát về tính trung thực với việc thi hết môn của sinh viên đa khoa chính quy K27 đến K30 Đại học Y Hải Phòng	2010	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
5	Thực trạng việc giáo dục y đức tại một số cơ sở đào tạo nhân lực y tế ở thành phố Hà Nội trong gia đoạn hiện nay	2011	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Chủ nhiệm
6	Đánh giá 10 năm thực hiện nhiệm vụ NCKH ở bộ môn Lý luận chính trị, trường đại học Y Hải Phòng (2001 – 2010)	2011	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
7	Thực trạng công tác phát triển Đảng trong trường Đại học Y Hải Phòng từ năm 2008 - 2012	2013	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
8	Thực trạng NCKH của sinh viên trường Đại học Y Hải Phòng từ năm 2006 - 2011	2013	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
9	Nghiên cứu đổi mới phương pháp lượng giá môn Tư tưởng Hồ Chí Minh bằng phương pháp trắc nghiệm tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.	2014	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
10	Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lịch sử vào giảng dạy môn ĐLCSM của Đảng	2014	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên

TRƯỜNG
Y
DƯỢC
HẢI PHÒNG

	Cộng sản Việt Nam cho sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng			
11	Khảo sát vấn đề tự học của sinh viên tại ký túc xá Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2015	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
12	Bước đầu nghiên cứu khái niệm kỹ năng và việc giáo dục kỹ năng mềm tại các bộ môn cơ bản I đại học Y Dược Hải Phòng	2015	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
13	Đánh giá việc thực hiện đổi mới chương trình môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” ở bộ môn LLCT – Đại học Y Dược Hải phòng năm 2015 - 2016	2016	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
14	Khảo sát thực trạng làm thêm của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2017	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
15	Xây dựng môi trường văn hóa học đường trong trường đại học Y Dược Hải Phòng	2019	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Chủ nhiệm
	SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN	Năm XB	Danh mục	Trách nhiệm
1	Đề cương môn học những NLCB của CN Mác - Lênin	2015	Tài liệu học tập	Đồng tác giả
2	Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay – một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2020	Sách chuyên khảo	Đồng tác giả

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay	2015	Tạp chí giáo dục lý luận – số 231/2015
2	Vai trò của Nhà nước trong việc ứng phó với BĐKH ở Việt Nam hiện nay	2017	Tạp chí Triết học – số 3/2017
3	Một số giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở nông thôn trong điều kiện biến đổi khí hậu	2017	Tạp chí Giáo dục và Xã hội – Số 259/2017
4	Vai trò của Nhà nước trong thực hiện công bằng môi trường ở Việt Nam hiện nay	2018	Kỷ yếu hội thảo đề tài Khoa học cấp bộ: Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay - Viện Triết học – Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam
5	Quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy Triết học Mác- Lênin ở các trường đại học hiện nay	2019	Tạp chí Dạy và Học ngày nay - Số 8/2019
6	Vai trò của nhà nước trong thực hiện công bằng môi trường ở Việt nam hiện nay	2019	Tạp chí Triết học - Số 7/2019

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 15 tháng 2 năm 2022



Người khai kí tên
(ghi rõ chức năng học vị)

Trịnh Thị Thủy

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/2/2022 TS. *Trịnh Thị Thủy*

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

TL. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. *Từ Ngọc Đức*

GIẤY XÁC NHẬN
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Xác nhận ông/bà: Trịnh Thị Thủy

Ngày sinh: 24/10/1980

Đơn vị: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Là nghiên cứu sinh khoá 2015-2018, đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ ngành Chủ nghĩa Duy vật biện chứng và duy vật lịch sử theo Quyết định số 3878/QĐ-HVKHXH ngày 22/12/2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Học viện.

Học viện Khoa học xã hội đang hoàn thiện các thủ tục để xét công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho Nghiên cứu sinh Trịnh Thị Thủy

Giấy xác nhận này dùng để bổ sung vào hồ sơ cá nhân

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2022

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Thị Khánh Trang

Số: 3878/QĐ-HVKHXH

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Học viện

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 35/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam)

Căn cứ Công văn số 1037/KHXH-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về phê duyệt đề án kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đào tạo của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-KHXH ngày 08/3/2017 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội và Căn cứ Quyết định số 4432/QĐ-HVKHXH ngày 29/8/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-KHXH ngày 08/3/2017.

Xét đề nghị của Trưởng khoa Triết học, Chính trị học và Tôn giáo học, Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Học viện về đề tài: "*Vai trò của nhà nước trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay*".

Ngành: CNDVBC&CNDVLS; Mã số: 9 22 90 02

cho nghiên cứu sinh: **Trịnh Thị Thủy**

Danh sách các thành viên Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hội đồng cấp Học viện có nhiệm vụ thực hiện việc đánh giá luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Triết học, Chính trị học và Tôn giáo học và các thành viên Hội đồng (được thành lập ở Điều 1) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.



KT. GIÁM ĐỐC

~~PHÓ GIÁM ĐỐC~~

PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

	Cộng sản Việt Nam cho sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng			
11	Khảo sát vấn đề tự học của sinh viên tại ký túc xá Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2015	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
12	Bước đầu nghiên cứu khái niệm kỹ năng và việc giáo dục kỹ năng mềm tại các bộ môn cơ bản I đại học Y Dược Hải Phòng	2015	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
13	Đánh giá việc thực hiện đổi mới chương trình môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” ở bộ môn LLCT – Đại học Y Dược Hải phòng năm 2015 - 2016	2016	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
14	Khảo sát thực trạng làm thêm của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2017	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
15	Xây dựng môi trường văn hóa học đường trong trường đại học Y Dược Hải Phòng	2019	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Chủ nhiệm
	SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN	Năm XB	Danh mục	Trách nhiệm
1	Đề cương môn học những NLCB của CN Mác - Lênin	2015	Tài liệu học tập	Đồng tác giả
2	Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay – một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2020	Sách chuyên khảo	Đồng tác giả

2. Các công trình khoa học đã công bố (*thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định*): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

127

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
OF VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

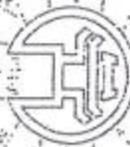
Confers

Cấp

THE DEGREE OF MASTER

BẰNG THẠC SĨ

In Philosophy
At: Training Centre for Teachers of Political Theory



Ngành: Triết học
Tại: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị

Upon: Ms. *Trinh Thi Thủy*

Cho: Bà *Trinh Thi Thủy*

Date of birth: October 24, 1980
Place of birth: Hai Duong

Sinh ngày: 24/10/1980 Tại: Hải Dương



OP (CHUYÊN) học và cấp bằng số 2008/0527 ngày 17/09/2011

Số biên bằng: 0M.00.56.71

17/09/2011



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KHẢI** Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 10/2/1967 Nơi sinh: Hải Dương
Quê quán: Thăng Long – Kinh Môn – Hải Dương Dân tộc: Kinh
Học hàm cao nhất: Phó Giáo sư Năm công nhận 2017
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm công nhận 2014
Chức danh khoa học cao nhất: Ủy viên hội đồng khoa học Năm bổ nhiệm: 2014
Chức vụ hiện tại: Hiệu trưởng – Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng –
Trưởng bộ môn Tâm lý đạo đức Y học.
Đơn vị công tác hiện tại: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 12A/102 Cát Bi – Hải An – Hải Phòng
Điện thoại liên hệ: CQ: 0313731168 NR: ĐD:0912607957
Fax: 02253.733.315
Email:nguyenkhai.dtyhp@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Đại học Y Hải Phòng
Ngành học: Bác sĩ Đa khoa
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1996

2. Sau đại học

- Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục Năm cấp bằng : 2004
Nơi đào tạo : Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam
Tên đề luận văn thạc sỹ: Một số biện pháp quản lý chủ yếu nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo Bác sỹ đa khoa hệ chính quy tại trường Đại học Y Hải Phòng.
- Bác sỹ CKI chuyên ngành: Tai – Mũi – Họng Năm cấp bằng: 2012
Nơi đào tạo: Đại Học Y Hải Phòng
- Tiến sĩ chuyên ngành: Quản lý giáo dục Năm cấp bằng: 2014

Nơi đào tạo: Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

Tên luận án tiến sĩ: Quản lý chất lượng dạy học lâm sàng cho điều dưỡng viên trình độ đại học tại các trường đại học Y Việt Nam.

3. Ngoại ngữ: 1. Anh văn

Mức độ sử dụng: Bảng C

4. Trình độ tin học: Tin học cơ sở

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
T10/1996- 2004	Phòng Đào tạo Đại học	Chuyên viên phòng Đào tạo Đại học
2004-2013	Phòng Đào tạo Đại học	Phó trưởng phòng Đào tạo Đại học
T7/2012 - Nay	Phòng Đào tạo Đại học	Giảng viên chính Khoa YTCC
T5/2013-T2/2014	Phòng Đào tạo Đại học	Phó trưởng phòng phụ trách Đào tạo Đại học
T3/2014- T1/2018	Phòng Đào tạo Đại học, Tổ bộ môn YHQS	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Tổ trưởng tổ bộ môn YHQS
T7/2017 – T12/2018	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó Hiệu trưởng
T12/2018 - nay	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Hiệu trưởng

IV. THÀNH TỰU KHOA HỌC

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
<i>Tham gia đề tài nghiên cứu</i>							
1.	Tỷ lệ mắc và một số yếu tố liên quan đến bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi tại	X		Cấp cơ sở	2016	08/01/2017	Xuất sắc

	huyện Tiên Lãng - Hải Phòng năm 2016						
2.	Kiến thức, thái độ, thực hành về tuân thủ điều trị cai nghiện ma túy tại cơ sở điều trị Methadone Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng từ 2014-2016	X		Cấp cơ sở	2016	08/01/2017	Xuất sắc
3.	Đánh giá kiến thức về phòng chống ô nhiễm thực phẩm của người chế biến tại các bếp ăn tập thể trường mầm non công lập thuộc thành phố Hải Phòng năm 2016	X		Cấp cơ sở	2016	08/01/2017	Xuất sắc
4.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các tác nhân hóa học & sinh học tới sức khỏe cộng đồng khu vực hải đảo miền Bắc	x		Cấp nhà nước	2018	2019	Đạt
5.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học bệnh dại và dịch tễ học phân tử virus dại - đề xuất chủng virus dại để sản xuất vắc-xin	x		Cấp nhà nước	2019	T3/2021	Đạt
6.	Thực trạng năng lực và nhu cầu học tập phương pháp NCKH của cán bộ, giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021	x		Cấp cơ sở	2021	2021	Khá

V. KHEN THƯỞNG

Các hình thức khen thưởng: Trong qua trình công tác đã được nhận nhiều bằng khen giấy khen của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, UBNDTP Hải Phòng như:

- Bằng khen UBND Thành phố Hải Phòng các năm 2004, 2005.
- Bằng khen Bộ Y tế các năm: 2005, 2009, 2012, 2015, 2017.
- Bằng khen Thủ tướng chính phủ năm: 2008, 2019
- Huy chương vì thế hệ trẻ năm 2008.
- Huân chương lao động hạng 3 năm 2010..
- Chiến sỹ thi đua cấp bộ năm 2020.
- Và rất nhiều bằng khen giấy khen của TW Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, TW Hội sinh viên Việt Nam.

Hải Phòng, ngày 13 tháng 3 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

NGƯỜI KHAI



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 13/3/2022

TL. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. *Vũ Ngọc Đào*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence • Freedom • Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

VNU University of Education

Confers
THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY

Education Management

Mr. Nguyen Van Hai

Birth: 10 February 1967 Place of birth: Hai Duong



Award holder's signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG:

Trường Đại học Giáo dục

Cấp

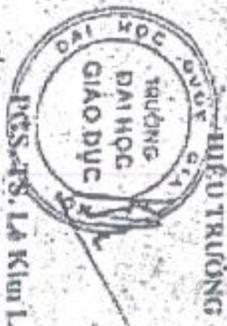
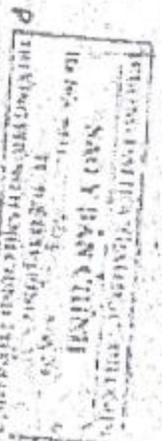
BẰNG TIẾN SĨ

Ngành: Quản lý giáo dục

Chức: Ông Nguyễn Văn Hải

Sinh ngày: 10/02/1967

Thị: Hải Dương



MS. Sinh Học - Thanh Thủy

Quý vị đại học nhận học vị và cấp bằng số: 1621/UB-DH/GDĐT ngày 08/02/2014
Số vào sổ: 672/14CB Số học bằng: QT 000887

PGS-TS. Lê Kim Long

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

- Pursuant to Decision N° 174/2008/QĐ-TTg dated December 31, 2008 and Decision N° 20/2012/QĐ-TTg dated April 27, 2012 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;
- Pursuant to Decision N° 06/QĐ-HĐCĐQGSSN dated March 05, 2018 by the Chairman of the State Council for Professor Title.

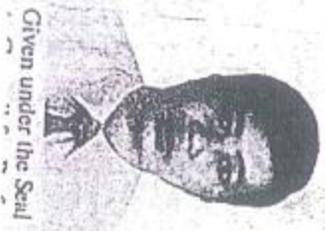
CONFERS
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: Mr. Nguyen Van Khai

Born on: February 10, 1967

In: Kinh Mon, Hai Duong

for having met the standards of associate professor title
in: Medicine



Given under the Seal



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg, ngày 31/12/2008 và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg, ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐCĐQGSSN, ngày 05/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước;

CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Ngành: Y học

Cho: Ông Nguyễn Văn Khai

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1967

Quốc quán: Kinh Môn, Hải Dương



Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1995-2001	Đại học Y Hải Phòng	Sinh viên hệ BS đa khoa
2001-2004	Đại học Bordeaux 2- CH Pháp	Học viên Cao học
2004-2008	Đại học Paris 6 – CH Pháp	Nghiên cứu sinh
2008- 2015	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên, Trưởng BM Sức khỏe nghề nghiệp, Khoa YTCC
2015- 2019	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên, Phó trưởng Khoa YTCC Trưởng Phòng HTQT
2019- nay	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên, Phó Hiệu trưởng Phó trưởng Khoa YTCC Trưởng Phòng HTQT

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Xác định tỷ lệ nhiễm HPV và một số yếu tố liên quan trên một số bệnh ung thư ở phía Bắc Việt Nam	2013-2014	Nhánh nhà nước	Chủ nhiệm
2	Đánh giá nhu cầu đào tạo Bác sỹ y học dự phòng tại quận Lê Chân và huyện Thủy Nguyên – Hải Phòng	2009	Trường	Chủ nhiệm
3	Tỷ lệ tiêm chủng ở trẻ em dưới 5 tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng tại huyện Tiên Lãng, Hải Phòng, năm 2010	2010	Trường	Chủ nhiệm
4	Hiệu quả can thiệp vệ sinh bàn tay thường quy của nhân viên y tế ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, năm 2010	2011	Trường	Chủ nhiệm
5	Điều kiện lao động và sức khoẻ người lao động tại một công ty sản xuất giày dép vốn	2012	Trường	Chủ nhiệm

	nước ngoài năm 2012			
6	Thực trạng an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn trường mầm non và tiểu học bán trú quận Lê Chân – Hải Phòng, 2013	2013	Trưởng	Chủ nhiệm
7	Thực trạng quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện huyện thành phố Hải Phòng năm 2013	2014	Trưởng	Chủ nhiệm
8	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì ở học sinh tiểu học thành phố Hải Dương năm 2015	2015	Trưởng	Chủ nhiệm
9	Thực trạng chất lượng nước nguồn và nước sau xử lý tại các nhà máy nước thuộc Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh năm 2014 – 2015	2016	Trưởng	Chủ nhiệm
9	Thực trạng chất lượng nước nguồn và nước sau xử lý tại các nhà máy nước thuộc Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh năm 2014 – 2015	2016	Trưởng	Chủ nhiệm
9	Thực trạng chất lượng nước nguồn và nước sau xử lý tại các nhà máy nước thuộc Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh năm 2014 – 2015	2016	Trưởng	Chủ nhiệm
10	Thực trạng lây truyền HIV từ mẹ sang con và một số yếu tố liên quan tại Quảng Ninh năm 2011 – 2015	2017	Trưởng	Chủ nhiệm
11	Thực trạng rối loạn cơ xương khớp nghề nghiệp ở điều dưỡng viên tại bệnh viện quận huyện Hải Phòng năm 2017	2018	Trưởng	Chủ nhiệm
12	Nghiên cứu sự lây truyền virus viêm gan B từ mẹ sang con và đề xuất một số giải pháp can thiệp	2018-2019	Thành phố Hải Phòng	Chủ nhiệm
12	Thực trạng kiến thức thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện của điều dưỡng Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên - Hải Phòng năm 2018	2019	Trưởng	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

T	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc đồng tác giả	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng)	Năm công bố
1.	Validation of the Karasek-Job Content Questionnaire to measure job strain in Vietnam	Đồng TG	Psychological Reports	2013
2.	Work-related depression and associated factors in a shoe manufacturing factory in Haiphong city, Vietnam	Tác giả	Int. Journal of Occupational Medicine and Environmental Health	2014
3.	Penicilliosis and AIDS in Haiphong, Vietnam: Evolution and predictive factors of death	Đồng TG	Médecine et Maladies Infectieuses	2014
4.	Prise en charge des infections sexuellement transmissibles par les pharmacies privées à Hanoi en 2010	Đồng TG	Santé Publique	2014
5.	Thực trạng quản lý rác thải y tế tại 36 bệnh viện khu vực phía Bắc năm 2012	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
6.	Thực trạng quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện huyện thành phố Hải Phòng năm 2013	Đồng TG	Y tế công cộng	2015
7.	Kiến thức, thực hành quản lý chất thải y tế của nhân viên y tế tại các bệnh viện huyện thành phố Hải Phòng năm 2013	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
8.	Thực trạng quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện tuyến huyện tỉnh Hải Dương năm 2013	Đồng TG	Y học dự phòng	2015
9.	Kiến thức, thực hành về quản lý chất thải y tế của nhân viên y tế tại các bệnh viện tuyến huyện tỉnh Hải Dương năm 2013	Đồng TG	Y học dự phòng	2015
10.	Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người sử dụng nhân lực bác sỹ một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
11.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo nhân lực điều dưỡng một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
12.	Tiêm chủng đầy đủ và một số yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 5 tuổi tại huyện Tiên Lãng, Hải Phòng - năm 2010	Tác giả	Y tế công cộng	2014
13.	Hiệu quả can thiệp vệ sinh bàn tay thường quy của nhân viên y tế ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng - năm 2010	Đồng TG	Y học thực hành	2012
14.	Một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng bao cao su trên đối tượng phụ nữ mại dâm tại Hải	Tác giả	Y học Việt Nam	2014

	Phòng năm 2011			
15.	Sự căng thẳng nghề nghiệp ở nhân viên y tế của một bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh tại Hải Phòng, năm 2011	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
16.	Hiệu quả can thiệp truyền thông giáo dục cho người dân trong sử dụng và bảo quản thuốc trừ sâu tại xã Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng năm 2012	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
17.	Một số yếu tố liên quan đến căng thẳng nghề nghiệp trên công nhân xí nghiệp giấy da Lê Lai II, Hải Phòng năm 2012	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
18.	Thực trạng quản lý chất thải lỏng y tế tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp – Hải Phòng năm 2012	Đồng TG	Y học thực hành	2014
19.	Kiến thức, thực hành quản lý chất thải Y tế tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2012	Đồng TG	Y học dự phòng	2013
20.	Đặc điểm tai nạn lao động của công nhân tại Cảng Hải Phòng trong giai đoạn 2007-2011	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
21.	Tình hình bệnh truyền nhiễm ghi nhận tại tỉnh Hưng Yên từ năm 2009 đến năm 2013	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
22.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì ở trẻ 6-11 tuổi tại 3 trường tiểu học thành phố Hải Phòng năm 2013	Đồng TG	Y học Việt Nam	2014
23.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo bác sỹ công tác trong lĩnh vực dự phòng tại 12 quận huyện biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
24.	Thực trạng và nhu cầu đào tạo nhân lực dược sỹ đại học một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
25.	Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng HIV trên đối tượng phụ nữ mại dâm tại Hải Phòng năm 2011	Tác giả	Y học Việt Nam	2014
26.	Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng phơi nhiễm với dịch sinh lý của nhân viên y tế Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng	Đồng TG	Y học thực hành	2014
27.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan tới tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường Typ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương năm 2012	Đồng TG	Y học Việt Nam	2014
28.	Đánh giá độ tin cậy và tính giá trị của một bộ công cụ đo lường stress nghề nghiệp bằng tiếng Việt (JCQ-V)	Đồng TG	Y học thực hành	2014
29.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến mô lấy thai con so tại bệnh viện đa khoa Cẩm Giàng – Hải Dương năm 2012	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
30.	Thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng trong 5 năm	Đồng TG	Y học thực hành	2014

11 2-04-VIETNAM

	(2007-2011)			
31.	Thực trạng công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm tại Thành phố Bắc Ninh năm 2011	Đồng TG	Y học thực hành	2013
32.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Gia Xuyên, Gia Lộc, Hải Dương năm 2013	Đồng TG	Y học Việt Nam	2014
33.	Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn trường mầm non và tiểu học bán trú quận Lê Chân thành phố Hải Phòng năm 2013	Đồng TG	Y học Việt Nam	2014
34.	Lựa chọn dịch vụ khám chữa bệnh của người dân huyện Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2013	Đồng TG	Y học thực hành	2014
35.	Thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại trạm Y tế xã Hồng Thái huyện An Dương, Hải Phòng năm 2013	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
36.	Nghiên cứu thái độ và thực hành của thuyền viên Việt Nam trong việc phòng chống HIV/AIDS	Đồng TG	Y học Việt Nam	2012
37.	Đánh giá nhu cầu đào tạo Bác sỹ Y học dự phòng tại quận Lê Chân và huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng	Đồng TG	Y học thực hành	2010
38.	Thực trạng sử dụng thuốc trừ sâu tại 2 xã huyện An Lão, thành phố Hải Phòng năm 2012	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
39.	Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của người phục vụ tại các bếp ăn trường mầm non, tiểu học bán trú quận Lê Chân - Hải Phòng năm 2013	Đồng TG	Y học Việt Nam	2014
40.	Đặc điểm dịch tễ học bệnh tâm thần phân liệt trong cộng đồng tại quận Lê Chân, Hải Phòng năm 2013.	Đồng TG	Y học Việt Nam	2014
41.	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến sử dụng muối i-ốt của người dân tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, năm 2014	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
42.	Đặc điểm tai nạn thương tích tại huyện Cañ Lộc - Hà Tĩnh năm 2013	Đồng TG	Y học Việt Nam	2015
43.	Thực trạng sức khoẻ và cơ cấu bệnh tật của người lao động tại công ty Kaiyang Việt Nam năm 2012	Đồng TG	Y học Việt Nam	2014
44.	Cận thị học đường và một số yếu tố liên quan của học sinh trường trung học cơ sở Quán Toan - Hải Phòng năm 2014	Đồng TG	Y học dự phòng	2014
45.	Sự hài lòng của người sử dụng nhân lực cử nhân điều dưỡng một số tỉnh khu vực biển đảo phía Bắc Việt Nam năm 2014	Đồng TG	Y học thực hành	2015
46.	Đặc điểm lâm sàng bệnh tâm thần phân liệt trong cộng đồng dân cư quận Lê Chân, thành	Đồng TG	Y học thực hành	2015

63.	Diabète chez les nouveaux cas de tuberculose pulmonaire à Hanoi, Vietnam	Đồng TG	Bull. Soc. Pathol. Exot.	2015
64.	Le-tétanos à Hồ-Chí-Minh-Ville, Vietnam : épidémiologie, clinique et pronostic, a propos de 389 cas à l'Hôpital des maladies tropicales	Đồng TG	Bull. Soc. Pathol. Exot.	2015
65.	Đặc điểm dịch tễ học bệnh sốt xuất huyết dengue tại huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh năm 2010	Đồng TG	Y học thực hành	2015
66.	Kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết của người dân xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An năm 2014	Đồng TG	Y học thực hành	2015
67.	Thực trạng bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính của người dân trên 40 tuổi tại xã Kiến Thiết, Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2014	Đồng TG	Y học dự phòng	2015
68.	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người dân trên 40 tuổi ở Kiến Thiết, Tiên Lãng, Hải Phòng 2014	Đồng TG	Y học dự phòng	2015
69.	Rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên BV Việt-Tiệp năm 2015	Đồng TG	Y học dự phòng	2015
70.	Yếu tố liên quan rối loạn cơ xương trên điều dưỡng BV Việt-Tiệp	Đồng TG	Y học dự phòng	2015
71.	Cost-effectiveness of center-based compulsory rehabilitation compared to community-based voluntary methadone maintenance treatment in Hai Phong City, Vietnam	Đồng TG	Drug and Alcohol Dependence	2016
72.	Measuring health literacy in Asia: Validation of the HLS-EU-Q47 survey tool in six Asian countries	Đồng TG	Journal of Epidemiology	2016
73.	Prospects for ending the HIV epidemic among persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam.	Đồng TG	Int J Drug Policy. 2016	2016
74.	Thực trạng sử dụng nhà tiêu của người dân tại xã Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng năm 2015.	Tác giả	Y học thực hành	2016
75.	Thực trạng và kiến thức của người dân về sử dụng các nguồn nước trong ăn uống, sinh hoạt Tại xã Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng năm 2015	Đồng TG	Y học thực hành	2016
76.	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ và một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 1 tuổi tại 2 phường thuộc thị xã Đông Triều, Quảng Ninh - năm 2015	Đồng TG	Y học thực hành	2016
77.	Thực trạng điều kiện vệ sinh thực phẩm và kiến thức, thực hành của người chế biến tại bếp ăn tập thể trong các trường mầm non huyện Bình Giang, Hải Dương năm 2015	Đồng TG	Y học thực hành	2016
78.	Integrated respondent-driven sampling and peer support for persons who inject drugs in	Đồng TG	AIDS Care. 2016	2016

	Haiphong, Vietnam: a case study with implications for interventions			
79.	Tỷ lệ mắc COPD tại 2 xã nông thôn tại Hải Phòng năm 2014	Đồng TG	Y học thực hành	2016
80.	Thực trạng trầm cảm ở công nhân một công ty xi măng tại Hải Phòng, năm 2015	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
81.	Một số yếu tố liên quan đến trầm cảm trên công nhân một công ty xi măng tại Hải Phòng	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
82.	Tỷ lệ bỏ trị ở bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Hải Phòng, năm 2012 - 2015	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
83.	Bỏ trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Hải Phòng, 2014	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
84.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sử dụng Methamphetamine ở bệnh nhân điều trị Methadone tại Quận Hải An, Hải Phòng, 2016	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
85.	Thực trạng môi trường lao động tại cơ sở dệt may Nam Định, năm 2016	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
86.	Sự hài lòng đối với công việc của nhân viên y tế bệnh viện An Lão, Hải Phòng năm 2016	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
87.	Thực trạng hen phế quản dị ứng do dị nguyên bụi bông tại cơ sở dệt may Nam Định, năm 2016	Đồng TG	Y học dự phòng	2016
88.	Risk Behaviors for HIV and HCV Infection Among People Who Inject Drugs in Hai Phong, Viet Nam, 2014	Đồng TG	AIDS & Behavior	2017
89.	Development and validation of a new short-form health literacy instrument (HL-SF12) for general public in six Asian countries	Đồng TG	Journal of Epidemiology	2017
90.	Intravenous heroin use in Haiphong, Vietnam: need for comprehensive care including Ice use-related interventions	Đồng TG	Drug & Alcohol Dep.	2017
91.	A longitudinal and case-control study of dropout among drug users in methadone maintenance treatment in Haiphong, Vietnam	Tác giả	Harm Reduction Journal	2017
92.	Outcomes of compulsory detention compared to community-based voluntary methadone maintenance treatment in Vietnam	Đồng TG	Journal of Substance Abuse Treatment	2018
93.	Using dual capture/recapture studies to estimate the population size of persons who inject drugs (PWID) in the city of Hai Phong, Vietnam	Đồng TG	Drug and Alcohol Dependence	2018
94.	Musculoskeletal disorders: Prevalence and associated factors among district hospital nurses in Haiphong, Vietnam.	Đồng TG	BioMed Research International	2018

95.	Increased Methamphetamine Use among Persons Who Inject Drugs in Hai Phong, Vietnam, and the Association with Injection and Sexual Risk Behaviors	Đồng TG	Journal of Psychoactive Drugs	2018
96.	Psychiatric comorbidities among people who inject drugs in Haiphong, Vietnam: the need for screening and innovative interventions	Tác giả	BioMed Research International	2018
97.	Lead environmental pollution and childhood lead poisoning at Ban Thi Commune, Bac Kan province, Viet Nam	Đồng TG	BioMed Research International	2018
98.	Development and Validation of a New Short-Form Health Literacy Instrument (HLS-SF12) for the General Public in Six Asian Countries	Đồng TG	Health Literacy Research and Practice	2019
99.	Nutritional Status of Children Aged 12 to 36 Months in a Rural District of Hungyen Province, Vietnam	Đồng TG	BioMed Research International	2019
100.	Depression and Anxiety as Key Factors Associated With Quality of Life Among Lung Cancer Patients in Hai Phong, Vietnam	Tác giả	Frontiers in Psychiatry	2019
101.	Validation of the Short-Form Health Literacy Questionnaire (HLS-SF12) and Its Determinants among People Living in Rural Areas in Vietnam	Đồng TG	International Journal of Environmental Research and Public Health	2019
102.	Prévention des troubles musculo-squelettiques chez les infirmiers d'un hôpital de province au Vietnam	Tác giả	Santé Publique	2019

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 10 tháng 1 năm 2020

Người khai kí tên

(ghi rõ chức năng học vị)



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khái

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/1/2022

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức

Phạm Hải Khương

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

Pursuant to Decision N° 174/2008/QĐ-TTg dated December 31, 2008 and Decision N° 20/2012/QĐ-TTg dated April 27, 2012 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam Pursuant to Resolution N° 02/NQ-HDCCGSNN dated October 18, 2015 by the State Council for Professor Title

CONFERS
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: *Mr. Pham Minh Thue*

Born on: *March 13 1978*

In: *Xien An, Hai Phong city*

for having met the standards of associate professor title in: *Medicine*



Given under the Seal
of the State Council for Professor Title

/ Z-O-D-O | W



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HDCCGSNN ngày 18/10/2015 của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước

CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Ngành Y học

Cho: Ông *Pham Minh Thue*

Sinh ngày 13 tháng 03 năm 1978

Quê quán: *Xien An, Tp. Hai Phong*

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2015
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



GS.TS. Phạm Vũ Luân

Số: 3478/PGS

1.0.0.0 \ A

CỘNG HÒA PHÁP
BỘ TƯ LỆNH GIÁO DỤC QUỐC GIA VÀ NGHIÊN CỨU
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PARIS VI
BẰNG TIẾN SỸ

Căn cứ Nghị định ngày 30.03.1992 về đào tạo tiến sỹ

Căn cứ các báo cáo, văn bằng do ông Phạm Minh Khuê sinh ngày 13.03.1978 tại Hải Phòng, Việt Nam, đề trình

Căn cứ các báo cáo mà thí sinh đã giới thiệu, phù hợp với các quy định, khi báo về ngày 25.01.2008, luận án hay tổng thể các công trình về đề tài:

**GIÂM SÁT DỊCH TỄ KHÁNG THUỐC CỦA MYCOBACTERIUM TUBERCULOSIS QUA CÁC MẠNG LƯỚI:
PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ, KẾT QUẢ:**

Ví dụ của Pháp và của Việt Nam

Trước một Ban giám khảo tại trường Đại học Paris VI do ông ASTAGNEAU là chủ tọa

và gồm có ông *JARLIER*, ông *TRÁNY*, ông *ROBERT*, ông *LORTHOLARY*, ông *VALEPYRE*, ông *MALVY*, ông *ASTAGNEAU*
Căn cứ quyết định của Ban giám khảo, thí sinh được xếp hạng: *Xuất sắc*

BẰNG TIẾN SỸ của Trường Đại học Paris VI, chuyên ngành Y TẾ CÔNG CỘNG VÀ KHOA HỌC THÔNG TIN Y SINH
HỌC đã được cấp cho ông: **PHẠM MINH KHUÊ**
để được hưởng các quyền kèm theo

Người được cấp bằng

(Đã ký)

Phạm Minh Khuê

Hiệu trưởng

(Đã ký)

Jean-Charles POMEROL

Lập tại Paris, ngày 29.01.2008

Giám đốc Học viện

Quản lý các Trường Đại học

(Đã ký và đóng dấu)

Maurice QUENNET

Số *PAR VI*

5169962 200800805

R É P U B L I Q U E F R A N Ç A I S E

MINISTÈRE DE LA JEUNESSE, DE L'ÉDUCATION NATIONALE ET DE LA RECHERCHE

UNIVERSITÉ PARIS VI

DIPLOME DE DOCTEUR

Vu l'arrêté du 30 mars 1992 relatif aux études doctorales;

Vu les titres initiaux produits par M. Minh Khue PHAM, né le 13 MARS 1978 à HAIPHONG (VIETNAM);

Vu les pièces constatant que l'intéressé a présenté en soutenance, conformément aux règlements, à la date du 25 janvier 2008 une thèse ou un ensemble de travaux portant sur le

sujet :

SURVEILLANCE DE LA RESISTANCE DE MYCOBACTERIUM TUBERCULOSIS A TRAVERS DES RESEAUX : METHODES, EVALUATION, RESULTATS ;

L'exemple de la France et du Vietnam

devant un jury constitué au sein de l'Université Paris VI présidé par M. ASTAGNEAU

et composé par M. JAILLER, M. TRAN, M. ROBERT, M. LORTHOILARY, M. VALETYRE, M. MALVY, M. ASTAGNEAU

Vu la décision dudit jury prononçant l'admission de l'intéressé avec la mention *très honorable*;

le **DIPLOME DE DOCTEUR** de l'Université Paris VI, spécialité **SANTÉ PUBLIQUE ET SCIENCES DE L'INFORMATION BIOMÉDICALE**

est conféré à **M. Minh Khue PHAM**

pour en jouir avec les droits et prérogatives qui y sont attachés.

Le titulaire


Pham Minh Khue

N° PARVI 5169962 200800805

Le Président,


JEAN-CHARLES POMEROY

Fait à Paris, le 29 janvier 2008

Le Recteur d'Université,
Chancelier des universités


MAURICE QUENET

	differentiation of bone marrow-derived mesenchymal stromal cells in vitro and in vivo			
5	Antagonistic effects of insulin and TGF- β during chondrogenic differentiation of human BMSCs under minimal amount of factors	2016	Bộ	Đồng tác giả
6	Fluocinolone acetonide is a potent synergistic factor of TGF- β 3-associated chondrogenesis of bone marrow-derived mesenchymal stem cells for articular surface regeneration	2015	Bộ	Đồng tác giả
7	Efficient bone formation in swine socket-lift model using E. coli-derived rhBMP-2 adsorbed in β -TCP	2015	Bộ	Đồng tác giả
8	Mesenchymal Stem/Progenitor Cell Isolation from Tooth Extraction Sockets	2014	Bộ	Đồng tác giả
9	A short-term treatment with tumor necrosis factor-alpha enhances stem cell phenotype of human dental pulp cells	2014	Bộ	Đồng tác giả
10	miRNA-720 Controls Stem Cell Phenotype, Proliferation and Differentiation of Human Dental Pulp Cells	2013	Bộ	Đồng tác giả
11	Regeneration of calvarial defects with Escherichia coli-derived rhBMP-2 adsorbed in PLGA membrane	2013	Bộ	Đồng tác giả
12	Tryptophan and Kynurenine enhances the	2021	Bộ	Tác giả

	stemness and osteogenic differentiation of bone marrow-derived mesenchymal stromal cells in vitro and in vivo.			
13	Collagen $\text{V}\alpha 2$ chain deficiency causes trabecular bone loss by potentially promoting osteoclast differentiation through enhanced $\text{TNF}\alpha$ signaling..	2020	Bộ	Tác giả
14	Đặc điểm hở hàm ếch và thể chất của bệnh nhi tại bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng 2011.	2012	Trường	Tác giả
15	Đặc điểm lâm sàng, X-quang, và điều trị nang chân răng tại bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng 2011	2012	Trường	Tác giả
16	Thực trạng mất sớm răng hàm sữa và ảnh hưởng của nó tới cung hàm cũng như các răng lân cận của trẻ nhỏ 7-10 tuổi tại trường tiểu học Tân Mai, Hà Nội	2012	Trường	Đồng tác giả
17	Thực trạng sức khỏe răng miệng của công nhân nhà máy xi măng Hải Phòng 2009	2012	Trường	Tác giả
18	Một số yếu tố nguy cơ và các thể sứt môi hở hàm ếch của bệnh nhi tại bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng 2010	2012	Trường	Tác giả
19	Đặc điểm lâm sàng, X-quang và điều trị răng ngầm tại bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng 2011	2012	Trường	Đồng tác giả
20	Thực trạng sức khỏe răng miệng của sinh viên năm nhất trường Đại Học Y	2011	Trường	Đồng Tác giả

	Hải Phòng			
21	Tế bào tủy xương ức chế hiệu quả tái tạo xương của protein tạo hình thái xương loại 2 (BMP-2)	2019	Trường	Tác giả
22	So sánh hiệu quả điều trị của TNF α đối với hình thái tế bào gốc của tế bào tủy răng, tế bào dây chằng nha chu và tế bào đệm tủy sống	2019	Trường	Tác giả
23	Kết quả lành thương của ghép khối fibrin giàu tiểu cầu sau nhổ răng 8 hàm dưới tại bệnh viện đại học y Hải Phòng, 2020.	2020	Trường	Tác giả
24	Nhận xét kết quả điều trị cấy ghép implant tức thì sau nhổ răng	2020	Trường	Tác giả
25	Kết quả bảo tồn xương ổ của ghép khối fibrin giàu tiểu cầu (PRF) sau nhổ răng số 8 hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, 2021	2021	Trường	Tác giả
26	Đánh giá kết quả phục hình mất răng đơn lẻ trên hệ thống implant Neodent tại bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng, năm 2020-2021	2021	Trường	Đồng tác giả

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Type VI Collagen Regulates Endochondral Ossification in the Temporomandibular Joint	2022	JBMR plus
2	Identification of Bacterial Profile in Root Canals of Teeth with Chronic	2022	8th International

	Periapical Lesions in Vietnam		Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (pp.625-635)
3	Tryptophan and Kynurenine enhances the stemness and osteogenic differentiation of bone marrow-derived mesenchymal stromal cells in vitro and in vivo.	2021	Materials
4	Collagen $\text{V}\alpha 2$ chain deficiency causes trabecular bone loss by potentially promoting osteoclast differentiation through enhanced $\text{TNF}\alpha$ signaling..	2020	Scientific report
5	Acidic pre-conditioning enhances the stem cell phenotype of human bone marrow stem/progenitor cells	2019	International journal Molecular science
6	Bone marrow cells inhibit BMP-2 induced osteoblast activity in the marrow environment	2018	Journal of Bone and mineral research
7	CCN4/WISP1 controls cutaneous wound healing by modulating proliferation, migration and ECM expression in dermal fibroblasts via $\alpha 5\beta 1$ and $\text{TNF}\alpha$	2018	Matrix biology
8	Role of Tryptophan on stemness and osteogenic differentiation of bone marrow-derived mesenchymal stromal cells in vitro and in vivo	2016	-Journal of Okayama Dental Society
9	Antagonistic effects of insulin and $\text{TGF-}\beta$ during chondrogenic differentiation of human BMSCs under minimal amount of factors	2016	Cells Tissues Organs
10	Fluocinolone acetonide is a potent synergistic factor of $\text{TGF-}\beta 3$ -associated chondrogenesis of bone marrow-derived mesenchymal stem cells for articular surface regeneration	2015	Journal of Bone and Mineral Research
11	Efficient bone formation in swine socket-lift model using E. coli-	2015	Cells Tissues Organs

	Học Y Hải Phòng		
23	Teeth extraction technique and minor oral surgery	2012	716-2011/CXB/3
24	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến sử dụng kháng sinh của sinh viên y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 97-105
25	Thực trạng hành vi bạo lực học đường và một số yếu tố liên quan ở hai trường THPT tại Bắc Ninh năm 2015.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 106-114
26	Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở bệnh nhân điều trị ngoại trú đang được quản lý tại bệnh viện Công an tỉnh Ninh Bình năm 2017.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 122-132
27	Thực trạng nghiện Internet và một số yếu tố liên quan của sinh viên đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm học 2017-2018.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 133-140.
28	Đánh giá mức độ hải lòng của người nhà bệnh nhân về giao tiếp của nhân viên y tế tại khoa Nội nhi Bệnh viện K.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 149-155.
28	Thực trạng kiểm soát Glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 162-167.
29	Thực trạng điều kiện lao động của người lao động tại công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan tỉnh Nghệ An năm 2017.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 168-173.
30	Đặc điểm sức khỏe và bệnh tật của người lao động tại công ty Hải Long thuộc Quân chủng Hải quân năm 2017.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 174 – 181.
31	Thực trạng cơ cấu bệnh tật của người lao động tại công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan tỉnh Nghệ An năm 2017.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 218 -224.
32	Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống sốt xuất huyết	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 225 – 234.

	Dengue của người dân tại xã An Thái, huyện An Lão, Hải Phòng năm 2018.		
33	Thực trạng ô nhiễm một số kim loại nặng trong môi trường nước tại xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh năm 2018.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 235 – 243.
34	Thực trạng chất lượng nước của một số sông cấp nước sinh hoạt tại tỉnh Hưng Yên và kiến thức thực hành của người dân về ô nhiễm nguồn cấp nước, 2016 – 2017.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 252 – 259.
35	Thực trạng điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể trường mầm non thành phố Ninh Bình năm 2017.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 260 – 266.
36	Kiến thức, thực hành của người chế biến tại bếp ăn tập thể trường mầm non thành phố Ninh Bình năm 2017.	2018	Tạp chí Y học dự phòng 2018, 28(9), 267 – 273.
37	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tự sử dụng kháng sinh của người dân xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 11 – 18.
38	Thực trạng sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 19 – 26.
39	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên tại 7 bệnh viện quận Hải Phòng.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 27 – 34.
40	Thực trạng rối loạn cơ xương và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của điều dưỡng viên tại các bệnh viện quận huyện Hải Phòng.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 35 – 44.
41	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng lây truyền HIV ở công nhân Công ty cổ phần may Tiên Hưng, Hưng Yên năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 45 – 54.
42	Thực trạng kiểm soát huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Dược	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 55 -60.

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

	Hải Phòng.		
43	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến cân nặng sơ sinh tại phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 61 – 68.
44	Tình trạng vệ sinh tại các trạm cấp nước nông thôn của 4 huyện Hải Phòng năm 2017	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 69 – 77.
45	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến viêm phổi do thở máy tại khoa Hồi sức tích cực ngoại, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 78 – 85.
46	Kiến thức và thực hành của điều dưỡng đối với kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện Việt Tiệp năm 2019.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 86 – 93.
47	Nghiên cứu tình trạng kiệt sức(Burnout) của điều dưỡng viên lâm sàng tại bệnh viện Việt Tiệp, thành phố Hải Phòng năm 2019.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 94 – 102.
48	Thực trạng mắc và một số yếu tố liên quan đến hội chứng ám ảnh sợ xã hội ở sinh viên Y học dự phòng, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 103 – 110.
49	Thực trạng sức khỏe người cao tuổi ở một số câu lạc bộ sức khỏe tại Hải Phòng năm 2018	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 111 -116.
50	Thực trạng mắc rối loạn trầm cảm của học sinh trường trung học phổ thông Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 117 – 123
51	Nguy cơ biến cố tim mạch ở bệnh nhân sử dụng Clopidogrel mắc và không mắc đái tháo đường.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 124-129.
52	Một số yếu tố liên quan tới rối loạn trầm cảm ở học sinh trường trung học phổ thông Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 130- 136.
53	Thực trạng thừa cân, béo phì của học sinh trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, thành phố Uông	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 137 – 143.

	Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2018.		
54	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống một số bệnh ung thư thường gặp của người dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 144-150.
55	Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên – Hải Phòng năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 151-157.
56	Đánh giá kết quả chuyên giao kỹ thuật cho các bệnh viện vệ tinh của bệnh viện K năm 2017.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 158-164.
57	Thực trạng nghiện internet và một số yếu tố liên quan của sinh viên y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 165-172.
58	Thực trạng hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan ở sinh viên y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 173-180.
59	Thực trạng thị lực và cận thị học đường của học sinh trung học sơ sở của huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An năm 2015-2016.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 181 – 189.
60	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú về chất lượng dịch vụ y tế tại Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên, Hải Phòng.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 190-196.
61	Thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh tại trường trung học cơ sở Hùng Vương thành phố Hải Phòng năm học 2018-2019.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 197-204.
62	Chất lượng nước sau xử lý và một số yếu tố liên quan tại các trạm cấp nước nông thôn của 4 huyện Hải Phòng năm 2017.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 205 – 216
63	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh lao của bệnh nhân tại bệnh viện lao và bệnh viện phổi Hải Phòng năm 2018.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 217-228
64	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến lây truyền HIV từ mẹ sang con tại các cơ sở y tế tỉnh	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 229-236

	Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015		
63	Thực trạng rối loạn cơ xương trên lái xe taxi tại thành phố Hải Phòng năm 2019.	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 237-244.
64	Kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	2019	Tạp chí Y học dự phòng 2019, 29(9), 245 -251.

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng 3 năm 2022

Người khai kí tên
(ghi rõ chức năng học vị)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

Phạm Thanh Hải

SAO LỤC
HẢI PHÒNG, NGÀY 15/1/2022
TL HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Từ Ngọc Đào

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2016

CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CÔNG NHẬN

Văn bằng số: 5319

Ngày cấp: 25/3/2016

Do: Trường Đại học Okayama, Nhật Bản

Cấp cho: Phạm Thanh Hải

Ngày sinh: 07 tháng 5 năm 1984

Nơi sinh: Hải Phòng

Là bằng tốt nghiệp: Tiến sĩ

CHỨNG THỰC
Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 9 năm 2016

25-03-2021

Số: 1039.../CT-UBND Q. số: 01/2016/CT-UBND
UBND P. HÀNG KÈNH - Q. LÊ CHÂN - TP. HẢI PHÒNG



CỤC TRƯỞNG
CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
KT. CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ ĐÁNG
PHÓ CHỦ TỊCH VÀ ĐẠO

Nguyễn Văn Triết
Mai Văn Trinh

Đã vào sổ đăng ký số... 01.1.55.0./CNB.TS



Okayama University

Okayama, Japan

Hai Thanh Pham

Date of Birth: May 7, 1984

Having completed the approved course of study and passed the examinations in the Graduate School of Medicine, Dentistry and Pharmaceutical Sciences has been duly admitted to the Degree of Doctor of Philosophy in Mental Science

March 25, 2016

Degree Number: 5319



Official Seal of Okayama University

Keiji Maeki

KEIJI MAEKI
President, Okayama University

岡 山 大 学

学位記

博甲第5319号

Hai Thanh Pham

1984年5月7日生

本学大学院医歯薬学総合研究科博士課程において所定の単位を修得し学位論文の審査及び最終試験に合格したので博士(歯学)の学位を授与する

平成28年3月25日

岡山大学長

森 田

潔



BẢN DỊCH

NIH Viện Nghiên cứu Nha khoa và Sọ mặt Quốc gia

GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH NGHIÊN CỨU SINH

Được cấp cho

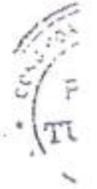
PHẠM THANH HẢI
Tiến sĩ, Bác sĩ giải phẫu nha khoa

Công nhận nghiên cứu xuất sắc về Sức khỏe và Bệnh về miệng và sọ mặt.

14/3/2016 ~ 03/7/2019

(Chữ ký)
Matthew P. Hoffman, BDS, PhD
Giám đốc khoa học, NIDCR

(Chữ ký)
Deborah D. Philp, PhD
Giám đốc, Phòng Đào tạo NIDCR



Tôi, Phạm Thị Minh Ngọc
CMND số 0311 8301 0408 cấp ngày 25/07/2018 bởi
Cục Cảnh sát;
Cam đoan đã dịch chính xác giấy tờ/văn bản này từ
tiếng Anh sang tiếng Việt.

Tại Phòng tư pháp quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Tôi, Hoàng Thị Ngọc Minh là Trưởng/ Phó phòng Tư pháp

CHỨNG THỰC thực bà Phạm Thị Minh Ngọc là người đã ký vào bản
dịch này trước mặt tôi
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Người dịch Số chứng thực. 6250 Quyền số ...02... SCT/CK
20-06-2022 Ngày 13 tháng 8 năm 2019

Số chứng thực 0271 Quyền số 8047BS
PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN LÊ CHÂN



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Hoàng Thị Ngọc Minh

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Trần Thị Thu Huyền

Tiến sĩ chuyên ngành học: Môi trường, Kỹ thuật, Hình ảnh Y học..... Năm cấp bằng: 2014.....

Nơi đào tạo: Viện Khoa học thần kinh - CHU Grenoble Cộng hoà Pháp.....

Tên luận án: Nghiên cứu giải phẫu chức năng vùng trí nhớ làm việc trên cộng hưởng từ chức năng ở trẻ em sau phẫu thuật u nguyên bào tiểu não.....

3. Trình độ ngoại ngữ: Anh C; Pháp DELF B2

III. Quá trình công tác chuyên môn

Từ tháng, năm Đến tháng, năm	Chức vụ và nơi công tác
1997-2003	Sinh viên Trường Đại học Y khoa Hải Phòng
2004-2006	Bác sỹ Khoa CĐHA – BV Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng
2006-2008	Học cao học Chẩn đoán hình ảnh - Trường ĐHY Hà Nội
2008-2010	Bác sỹ làm chức năng nội trú (FFI) tại CH Pháp
2011-2014	Nghiên cứu sinh Tiến sỹ tại ĐHY Grenoble Alpes CH Pháp
2014-2017	Bác sỹ Khoa CĐHA – BV Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng
2017 đến nay	- Giảng viên Trường ĐHY dược Hải Phòng - Phó trưởng Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh – Trường ĐHY dược Hải Phòng - Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng - Ủy viên BCH Hội Điện quang và Y học hạt nhân Việt Nam

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Điều trị nút mạch thông động – TM màng cứng vùng sàng bằng Onyx – Báo cáo 3 trường hợp	2014-2015	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2.	Vai trò của chuỗi xung Diffusion b3000 trên máy cộng hưởng từ 3 Tesla trong chẩn đoán chứng mất trí nhớ toàn bộ thoáng qua	2014-2015	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

3.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và phân độ chấn thương gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng.	2017-2018	Chủ nhiệm đề tài	Chủ nhiệm đề tài
4.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và phân độ chấn thương lách tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng.	2017-2018	Chủ nhiệm đề tài	Chủ nhiệm đề tài
5.	Nhận xét vai trò của chọc hút kim nhỏ dưới hướng dẫn của siêu âm trong bệnh lý bướu giáp nhân tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2018-2019.	2018-2019	Chủ nhiệm đề tài	Chủ nhiệm đề tài
6.	Đánh giá hiệu quả giảm đau của phương pháp tiêm thẩm phân lỗ liên hợp dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính trong bệnh lý thoát vị đĩa đệm đoạn thắt lưng tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng.	2018-2019	Chủ nhiệm đề tài	Chủ nhiệm đề tài
7.	Nghiên cứu vai trò của cộng hưởng từ ngực trong chẩn đoán ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, 2019 – 2020.	2019-2020	Chủ nhiệm đề tài	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Năm công bố	Tên tạp chí
----	------------------------	-------------	-------------

1	Mô tả đặc điểm lâm sàng và sinh hoá ở bệnh nhân viêm tụy cấp trong 72 giờ đầu tại BV Hữu nghị Việt Tiệp	2017	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Nghiên cứu đặc điểm LS và CLS của bệnh viêm phổi cộng đồng ở người nghiện rượu tại BV Kiến An Hải Phòng	2017	Tạp chí Y học Việt Nam
3	Nghiên cứu mối liên quan giữa CLVT và hoạt độ amylase, triglyceride ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại BV Hữu nghị Việt Tiệp HP.	2017	Tạp chí Y học Việt Nam
4	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh của bệnh lý viêm tụy cấp trên siêu âm và CLVT tại BV Hữu nghị Việt Tiệp HP	2017	Tạp chí Y học Việt Nam
5	Đánh giá kết quả lấy huyết khối cơ học do tắc động mạch cấp bằng dụng cụ hút huyết khối	2018	Tạp chí Y Học Việt Nam
6	Kết quả bước đầu của phương pháp tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị nang lạnh tính tuyến giáp	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam
7	Vai trò của cộng hưởng từ trong theo dõi kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp đốt sóng cao tần	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam
8	Đánh giá vai trò của chụp cộng hưởng từ trong chẩn đoán ung thư phổi	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam
9	Đặc điểm lâm sàng và cắt lớp vi tính độ phân giải cao của bệnh lý giãn phế quản tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam
10	Kết quả xác định mức độ xơ hoá gan bằng kỹ thuật Fibroscan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam
11	Đánh giá hiệu quả bước đầu của phương pháp tiêm thẩm phân rễ thần kinh dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính trong điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng.	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam
12	Mô tả một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân loãng xương được chẩn đoán bằng phương pháp DEXA tại Bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam
13	Role of ultrasound elastography in assessment of interminate thyroid nodules	2019	Tạp chí Điện Quang Việt Nam (số tiếng Anh)
14	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và mối liên quan giữa lâm sàng và X-quang trong bệnh lý thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Việt Tiệp.	2020	Tạp chí Y Học Việt Nam

15	Đặc điểm dịch tế học lâm sàng, điện não đồ và cộng hưởng từ sọ não của 86 trường hợp động kinh cơn lớn ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
16	Nhận xét vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán chấn thương lách tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
17	Nhận xét vai trò của chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và phân độ chấn thương gan	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
18	Nhận xét đặc điểm hình ảnh chụp cắt lớp vi tính trong hội chứng Fitz – Hugh – Curtis tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
19	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ 1.5T ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm đoạn thắt lưng được tiêm thâm phân lỗ liên hợp dưới cắt lớp vi tính	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
20	Kết quả can thiệp thử nghiệm một số biện pháp dạy – học lâm sàng với sinh viên y khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
21	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hen phế quản ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
22	Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ trên 58 bệnh nhân lạc nội mạc tử cung	2020	Tạp chí Y học Việt Nam
23	Đặc điểm lâm sàng và huyết học ở bệnh nhân nhiễm viêm gan vi rút B mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	2020	Tạp chí Y học Dự phòng
24	Nhận xét đặc điểm hình ảnh trên chụp cắt lớp vi tính trong bệnh lý viêm tai giữa mạn tính	2020	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108
25	Cognitive disorders in pediatric medulloblastoma: what neuroimaging has to offer	2014	Journal of Neurosurgery: Pediatrics Print ISSN: 1933-0707 Online ISSN: 1933-0715
26	Modality specific activations in working memory in children with cerebellar medulloblastoma: A functional MRI study	2014	Journal of Psychological Abnormalities in Children eISSN: 2329-9525
27	Anatomo-functional study of the cerebellum in working memory in children treated for medulloblastoma	2019	Journal of Neuroradiology ISSN:0150-9861

			E-ISSN:1773-0406
28	From First COVID-19 Case to Current Outbreak: A Vietnamese Report	2020	Electronic Journal of General Medicine E-ISSN:2516-3507
29	A Case Series of Ethmoidal Dural Arteriovenous Fistulas Treated by Endovascular Embolization with Onyx	2020	Medical Archive (Medicinski arhiv) ISSN: 0350-199X (Print), ISSN: 1986-5961 (Online)
30	Comparing the Efficacy of Radiofrequency Ablation Versus Laser Ablation for Chronic Venous Insufficiency in the Lower Extremities: a Vietnamese Report	2020	Medical Archive (Medicinski arhiv) ISSN: 0350-199X (Print), ISSN: 1986-5961 (Online)
31	The Current Update of Vaccines for SARS-CoV-2	2020	Electronic Journal of General Medicine E-ISSN:2516-3507
32	The Role of Computed Tomography in the Assessment of Blunt Bowel and Mesenteric Injuries	2020	Electronic Journal of General Medicine E-ISSN:2516-3507
33	Vietnamese Case Series of Hirayama Disease	2020	In Vivo ISSN:0258-851XE- ISSN:1791-7549
34	Study of the Correlation between HRCT Semi-quantitative Scoring, Concentration of Alveolar Nitric Oxide, and Clinical-functional Parameters of Systemic Sclerosis-induced Interstitial Lung Disease	2020	Yale J Biol Med.

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2022

Người khai ký tên

(ghi rõ chức năng học vị)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

SAO LỤC
HẢI PHÒNG, NGÀY 18/03/2022
TL. HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Hoàng Đức Hạ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2018

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG NHẬN

Văn bằng số: UDG38 10563559 Ngày cấp: 07/4/2015

Đo: Trường Đại học Grenoble Alpes, Cộng hòa Pháp

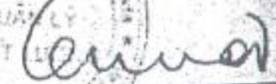
Cấp cho: Hoàng Đức Hạ

Ngày sinh: 28 tháng 6 năm 1978

Nơi sinh: Hải Dương

Là bằng tốt nghiệp: Tiến sĩ

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24 tháng 01 năm 2018

CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Mai Văn Trinh

Đã vào sổ đăng ký số 002.896/CNVB-TS

R E P U B L I Q U E F R A N Ç A I S E
MINISTRE DE L'EDUCATION NATIONALE DE L'ENSEIGNEMENT SUPERIEUR ET DE LA RECHERCHE
UNIVERSITE GRENOBLE ALPES

DOCTORAT

Vu le code de l'Education, notamment ses articles L. 612-7, L. 613-1, D. 613-1 et D. 613-6,

Vu le code de la recherche, notamment son article L. 412-1,

Vu l'article du 7 août 1984 relatif à la formation doctorale,

Vu les titres justificatifs produits par M. DIEU HA HOANG, né le 28 juin 1978 à HAIPHONG (VIETNAM), en vue de son inscription au doctorat ;

Vu la proposition du jury attestant que l'intéressé a soutenu, le 10 septembre 2014 une thèse portant sur le sujet suivant : Etude anatomo-fonctionnelle par IRM de la membrane

du triangle d'Arrol chez enfants traités pour un médiastinostomie,

présentée au sein de l'École doctorale Ingénieur pour la santé, la cognition, l'environnement (Grenoble), devant un jury présidé par MICHEL ZERAH, PROFESSEUR DES UNIV -

Pr. ATTE. HOSPI. et composé de CHRISTINE DELMARE, PRATICIEN HOSPITALIER, LUCIE HERIZ-PANNIER, PRATICIEN HOSPITALIER, AL EXANDRE

ELIANNE, IZET SAUER DES UNIV - PRATICIEN HOSP., ANNE PAGNIER, PRATICIEN HOSPITALIER, JEAN-GUY PASSAGIA, PROFESSEUR DES UNIV -

PRATICIEN HOSP.

Vu la proposition du jury :

LE DIPLOME DE DOCTEUR SPECIALITE BIOLOGIQUE, INSTRUMENTATION, SIGNAL ET IMAGERIE POUR LA BIOLOGIE, LA MEDECINE ET

L'ENVIRONNEMENT

est décerné à **M. DIEU HA HOANG**

et accordé le grade de docteur.

Présenté par son titulaire et pour qu'il soit ainsi attaché.

Le 20 septembre 2014

Le Recteur de l'Université Grenoble Alpes



N° 40019 10563559

Daniel BRESSAUD

Daniel PLATRE



CỘNG HÒA PHÁP

Học giáo dục Quốc gia, giáo dục đại học và nghiên cứu
ĐẠI HỌC GRENOBLE ALPES

BẰNG TIẾN SỸ

BẢN DỊCH

Căn cứ Luật giáo dục, các điều L.6112-2, L.6113-1, D.6113-3 và D.6113-6;

Căn cứ Luật nghiên cứu, điều L.412-1;

Căn cứ Nghị định ngày 5 tháng 9 năm 1978 về quy định của luận án;

Căn cứ Nghị định ngày 7 tháng 8 năm 2006 về đào tạo tiến sĩ;

Căn cứ những tài liệu đưa ra của Ông HOÀNG ĐỨC HIÀ, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1978 tại HẢI PHÒNG (VIỆT NAM), với mục đích đăng ký học vị tiến sĩ;

Căn cứ văn bản của Hội đồng giám khảo công bố ngày 30 tháng 9 năm 2014 đã thông qua đề án mang tên: Nghiên cứu giải pháp chức năng bằng công hưởng từ và từ nhả làm việc ở trẻ em sau điều trị bệnh u nguyên bào tiểu não,

Thực hiện tại trường đào tạo tiến sĩ kỹ thuật ngành y tế, nhân lực và môi trường (Grenoble), nước Hội đồng với sự hiện diện của Michel ZERAIL, giáo sư trưởng ĐH, bác sĩ chính, và các thành viên Christine DELMAYRE, bác sĩ chính, Lucie HERTZ, PANNIER, bác sĩ chính, Alexandre KRÄHNIG, giáo sư trưởng ĐH, bác sĩ chính, Anne PAVONIER, bác sĩ chính, Jean-Louis PASSAGIA, giáo sư trưởng ĐH, bác sĩ chính;

Căn cứ đạo ý kiến của Hội đồng;

Bằng TIẾN SỸ CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC, THỰC DỆU VÀ HÌNH ẢNH TRONG SINH HỌC, Y HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG

Được trao cho: Ông HOÀNG ĐỨC HIÀ

Và được công nhận học vị Tiến sĩ.

Được hưởng các quyền và đặc quyền kèm theo.

Grenoble, ngày 7 tháng 4 năm 2015

Người được cấp bằng

Giáo vụ trường Đại học Grenoble Alpes

Gián đốc

Số UDC638 10563559

/2015201300190

(Ký tên đồng dấu)
Daniel BRISSAUD

Hiệu trưởng trường đại học
(Ký tên đồng dấu)
Daniel FLATRE

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Số 197/QĐ-YDHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 03 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ chức danh và miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-HĐCDGSNN ngày 23/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2020;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 18/01/2021 của Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư chuyên ngành Y học cho:

Ông Hoàng Đức Hạ, sinh ngày 28 tháng 06 năm 1978.

Quê quán: Phạm Trấn, Gia Lộc, Hải Dương.

Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh.

Đơn vị công tác: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Điều 2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư là 05 năm kể từ ngày

CHÚNG QUYẾT ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC.

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC Nơi và nghĩa vụ của ông Hoàng Đức Hạ thực hiện theo quy định tại

19-02-2021 Quyết định số 37/2018/QĐ - TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Quản lý khoa học, Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh và ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu TCCE;
- Lưu VT.



CÔNG CHỨNG
Trinh Chi Phương



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

ĐÃ THU PHÍ CÔNG CHỨNG

LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Sáng
- Năm sinh: 15/05/1958
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/5/1958
- Nơi sinh: Đông Thành, An Ấp, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Quê quán: Đông Thành, An Ấp, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Dân tộc: Kinh
- Học vị cao nhất: Tiến sĩ, năm 1999, Nơi cấp bằng: Đại học Y Hà Nội
- Chức danh: Phó giáo sư, năm 2005, nơi bổ nhiệm: Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Y, chuyên ngành Nhi khoa

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Giảng viên cao cấp, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Phó trưởng khoa Nhi – bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, Phó chủ tịch kiêm tổng thư ký Hội Thân – Tiết niệu – Lọc máu và ghép tạng trẻ em Việt Nam

- Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm bộ môn Nhi, Trưởng phòng khoa học và hợp tác quốc tế Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 20/10/83 Nguyễn Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ ... NR: 0225.3729415, DD: 0913087202

Fax:

E- mail: nnsang@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội

Ngành học: Y khoa. Nước đào tạo: Việt Nam

Bằng đại học 2: Cử nhân Anh Văn

2. Sau đại học:

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Nhi khoa. Nơi cấp bằng: Đại học Y Hà Nội

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội

Tên luận văn:Đặc điểm lâm sàng và sinh học hội chứng thận hư kháng Stêroid ở trẻ em

Tiến sĩ chuyên ngành học:Nhi khoa. Năm cấp bằng: 1999

Nơi Đào tạo: Đại học Y Hà Nội

Tên luận án:Đánh giá kết quả điều trị bằng Methylprednisolon và những thay đổi miễn dịch trong hội chứng Thận hư tiên phát kháng Steroid ở trẻ em

3. Trình độ ngoại ngữ:

1.Tiếng Anh. Mức độ sử dụng: nghe, nói, đọc, viết tốt

2.Tiếng Nga. Mức độ sử dụng: bằng C

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1975-1981	Đại học Y Hà Nội	Sinh viên Y khoa
1981-1984	C19,E141, F3,Quân khu 1	Đại đội trưởng quân y
1984-1987	Đại học Y Hà Nội	Bác sỹ nội trú
1988-1985	Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên bộ môn nhi
1985-1999	Đại học Y Hà Nội	Nghiên cứu Sinh
1999-2019	Đại học Y Dược Hải Phòng	Chủ nhiệm Bộ môn Nhi, Trưởng phòng khoa học
2020 đến nay	Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên cao cấp

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ,Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	<i>Mô hình giám sát và hạn chế tác động của các yếu tố hóa học, sinh học gây ô nhiễm môi trường tới sức khỏe cộng đồng vùng ven biển Miền Bắc</i>	2016-2019	Nhánh cấp nhà nước	Chủ nhiệm
2	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh viêm cầu thận trong Schonlein -Henoch ở trẻ em.	2018	Cấp trường	Chủ nhiệm
3	Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ em mắc lupus ban đỏ hệ thống tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2019	Cấp trường	Chủ nhiệm
4	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và kết quả điều trị bệnh cúm tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2020	Cấp trường	Chủ nhiệm

5	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và một số nguyên nhân của bệnh mày đay cấp tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng.	2021	Cấp trường	Chủ nhiệm
6	<u>Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ em xuất huyết giảm tiêu cầu tiên phát mạn tính</u>	2022	Cấp trường	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố trong 5 năm gần đây (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình, tác giả	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Evaluating results of trail application of some clinical teaching – learning methods for medical students of Haiphong University of Medicine and Pharmacy <i>Nguyen Ngoc Sang, Pham Thi Hanh</i>	2019	Y dược học quân sự Journal of Military Pharmacology-medicine (Hội nghị khoa học quốc tế những tiến bộ mới trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và điều trị)
2	Thực trạng nhiễm khuẩn tiết niệu trên trẻ em có sốt từ 2 tháng đến 15 tuổi tại bệnh viên sản nhi Nghệ An <i>Lê Thị Thanh Huyền, Nguyễn Ngọc Sáng, Hồ Hữu Thọ</i>	2019	Y học Việt Nam
3	Tai biến truyền máu sớm tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng <i>Nguyễn Ngọc Sáng, Hoàng Bảo Ngọc Cương, Nguyễn Thị Thùy Linh, Vũ Thị Nhân, Nguyễn Thị Thu Hiền</i>	2019	Y học Việt Nam
4	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và kết quả điều trị của trẻ tự kỷ từ 3 đến 6 tuổi tại bệnh viện Nhi Thái bình <i>Đình Văn Huy, Nguyễn Ngọc Sáng, Phạm Thị Tinh</i>	2019	Y học Việt Nam
5	Đặc điểm lâm sàng, nội soi, mô bệnh học và kết quả cắt polyp đại trực tràng ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Thái Bình <i>Trần Trọng Kiểm, Đặng Văn Nghiễm, Nguyễn Minh</i>	2019	Y học Việt Nam

	<i>Nguyệt, Nguyễn Ngọc Sáng</i>		
6	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và kết quả điều trị 151 bệnh nhi viêm cầu thận cấp sau nhiễm khuẩn(<i>Nguyễn Ngọc Sáng, Ứng Văn Mạnh</i>)	2019	Y học Việt Nam
7	Sự biến đổi một số thông số miễn dịch trước và sau điều trị hội chứng thận hư tiên phát thể phụ thuộc và kháng steroid ở trẻ em bằng cyclophosphamid tĩnh mạch phối hợp prednisolon	2019	Y học Việt Nam, tập 484, số Đặc biệt, trang 140-148.
8	Đánh giá chất lượng cuộc sống của trẻ mắc lupus ban đỏ hệ thống (<i>Nguyễn Ngọc Sáng, Phạm Thị Thanh Hương, Ứng Văn Mạnh, Nguyễn Thành Trung</i>)	2019	Y học Việt Nam, tập 484, số Đặc biệt, trang 17-25.
9	Thực trạng truyền máu tại bệnh viện trẻ Hải Phòng(<i>Nguyễn Ngọc Sáng, Hoàng Ngọc Bảo Cương, Phạm Bích Ngọc</i>)	2019	Y học Việt Nam 2019, 484(số đặc biệt) Trang 26-30
10	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị hội chứng thận hư tiên phát phụ thuộc và kháng steroid ở trẻ em bằng cyclphosphamid tĩnh mạch kết hợp prednisolon(<i>Nguyễn Bùi Bình, Nguyễn Ngọc Sáng, Nguyễn Thị Quỳnh Hương</i>)	2019	Y học Việt Nam 2019, 484(số đặc biệt) Trang 130-139
11	Sự biến đổi một số thông số miễn dịch trước và sau điều trị hội chứng thận hư tiên phát thể phụ thuộc và kháng steroid ở trẻ em bằng cyclophosphamid tĩnh mạch kết hợp prednisolon(<i>Nguyễn Bùi Bình, Nguyễn Ngọc Sáng, Nguyễn Thị Quỳnh Hương</i>)	2019	Y học Việt Nam 2019, 484(số đặc biệt) Trang 140-147
12	Phân tích tình hình sử dụng thuốc và hiệu quả trong xuất huyết giảm tiểu cầu tiên phát ở trẻ em tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng (<i>Đỗ Thị Bích Diệp, Nguyễn Ngọc Sáng, Đào Thị Vui, Trịnh Thị Huế, Phạm Văn Trường, Trương Đình Phong, Võ Thị Mai Loan</i>).	2019	Y học Việt Nam 2019, 484(số đặc biệt) Trang 238-233
13	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và một số nguyên nhân co giật do sốt đơn thuần tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2020	Y học Việt Nam 488(2) Trang 174-177
14	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, điện não đồ và cộng hưởng từ sọ não của 86 trường hợp động kinh cơn lớn ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2020	Y học Việt Nam 488(2) Trang 208-211
15	Nhận xét đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng của viêm phổi mắc phải cộng đồng ở trẻ em tại	2020	Y học Việt Nam

	Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển Uông Bí năm 2019		489(2) Trang 208-212
16	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và một số yếu tố liên quan tới độ nặng của viêm tiểu phế quản cấp ở trẻ em	2020	Y học Việt Nam 490(1) Trang 67-70
17	Kết quả can thiệp thử nghiệm một số biện pháp dạy – học lâm sàng với sinh viên y khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2020	Y học Việt Nam 490(2) Trang 100-105
18	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hen phế quản ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	2020	Y học Việt Nam 490(2) Trang 129-133
19	Tình hình ngộ độc cấp ở trẻ em tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng trong 5 năm từ 2013 đến 2017		Y học Việt Nam 490(2) Trang 214-217
20	Hypothermia from a two-component mixture comprising Amoxicillin and Sulbactam <i>Tung Anh Dinh Duong, Ngoc Anh Hoang, Linh Doan Thi, Dung Bui Thi, Huong Pham Thi, Sang Nguyen Ngoc, Chien Bui Van, Thuc Dinh Van,</i>	2020	Clinical Case Reports
21	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến thiếu máu thiếu sắt ở trẻ từ 6 tháng đến 5 tuổi <i>Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Ngọc Sáng, Vũ Văn Quang, Nguyễn Thị Ngọc Thủy</i>	2020	Y học Việt Nam 503(2) Trang 194-199
22	Kích thước thận bình thường ở trẻ em từ 6 – 10 tuổi trên phim chụp cắt lớp vi tính <i>Trần Xuân Bách, Trần Văn Việt, Nguyễn Ngọc Sáng</i>	2021	Y học Việt Nam 503(2) trang 200-206
23	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và biến chứng của bệnh cúm mùa tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng <i>Vũ Thị Ánh Hồng, Nguyễn Ngọc Sáng, Tô Thanh Hương</i>	2021	Y học Việt Nam 503(2) trang 207-215
24	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và yếu tố nguy cơ viêm thận trong Schonlein-Henoch ở trẻ em <i>Nguyễn Ngọc Sáng, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Hồng Xuân Quý</i>	2021	Y học Việt Nam 503(1) trang 183-191
25	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và xét nghiệm của 71 trường hợp nhiễm khuẩn tiết niệu do E.coli tại Bệnh Viện Sản – Nhi Nghệ An	2021	Y học Việt Nam (Hội nghị Tiết niệu thận học toàn quốc

	<i>Lê Thị Thanh Huyền, Nguyễn Ngọc Sáng, Hồ Hữu Thọ</i>		2021)
26	Đánh giá hiệu quả bổ sung lợi khuẩn <i>Lactobacillus casei shirota</i> (lcs) trên trẻ 3 – 5 tuổi bị táo bón chức năng tại 4 xã, tỉnh Thanh Hóa <i>Phạm Thị Thu, Trương Tuyết Mai, Nguyễn Ngọc Sáng, Hoàng Thị Hằng</i>	2021	Y học Việt Nam 509(2) trang 170-175
27	Tình trạng dinh dưỡng trẻ 3-5 tuổi và một số yếu tố liên quan đến suy dinh dưỡng thấp còi tại một số xã, tỉnh Thanh Hóa năm 2017 <i>Phạm Thị Thu, Trương Tuyết Mai, Nguyễn Ngọc Sáng, Trần Thị Thu Trang</i>	2021	Y học Việt Nam 509(2) trang 305-310
28	Xác định đột biến gen gây bệnh thalassemia ở trẻ em tại bệnh viện Trẻ Em Hải Phòng <i>Đỗ Thị Quỳnh Mai, Nguyễn Ngọc Sáng, Bạch Thị Như Quỳnh</i>	2021	Y học Việt Nam 509(1) trang 361-365
29	Đặc điểm lâm sàng và huyết học theo gen đột biến của bệnh nhi thalassemia tại bệnh viện Trẻ Em Hải Phòng <i>Đỗ Thị Quỳnh Mai, Nguyễn Ngọc Sáng, Bạch Thị Như Quỳnh</i>	2021	Y học Việt Nam 509(1) trang 343-347
30	First report on health-related quality of life among children with chronic immune thrombocytopenia in Vietnam <i>Sang Ngoc Nguyen, Nguyen Thi Phuong Thao, Pham Thi Quynh Van, Van Dinh Tran</i>	2021	Clinical Epidemiology and Global Health
31	Clinical Epidemiological Characteristics and Risk Factors for Severe Bronchiolitis Caused by Respiratory Syncytial Virus in Vietnamese Children <i>Sang Ngoc Nguyen, Thuy Ngoc Thi Nguyen, Lam Tung Vu, and Thap Duc Nguyen</i>	2021	International Journal of Pediatrics
32	Lifestyle Interventions Reduce the Risk of Type II Diabetes and Cardiovascular Diseases Development among Pre-diabetic Adults <i>Sang Ngoc Nguyen, Van Dinh Tran, Trinh Thi Mai Le, Hoang Thu Nga, Nguyen Thi Thi Tho</i>	2021	International Journal of Pharmaceutical Research & Allied Sciences
33	Intestinal perforation caused by fishbone in a child with the misdiagnosis of acute appendicitis: A case report <i>Sang Ngoc Nguyen, Tuan Duy Nguyen, Lam Tung Vu, Cuong Ngoc Bao Hoang</i>	2021	Clinical Case Reports

34	Surveillance and outbreak response of hand - foot - mouth disease in Haiphong Children's Hospital, Vietnam <i>Sang Ngoc Nguyen, Chuc Van Dang & Tham Thi Tran</i>	2021	Global Security: Health, Science and Policy
35	Late Discovering Spina Ventosa: A Case Report <i>Sang Nguyen Ngoc, Ha Nguyen Thai, Quang Vu Van, Lam Vu Tung, Rang Nguyen Ngoc, Hung Nguyen Van</i>	2021	International Medical Case Reports Journal
36	High prevalence of metabolic syndrome among overweight adults in Vietnam based on different criteria: Results from a community-based study <i>Sang Ngoc Nguyen, Van Dinh Tran, Trinh Thi Mai Le, Hoang Thu Nga, Nguyen Thi Thi Tho</i>	2021	Clinical Epidemiology and Global Health
37	Clinical epidemiology characteristics and antibiotic resistance associated with urinary tract infections caused by <i>E.coli</i> . <i>Sang Ngoc Nguyen, Huyen Thanh Thi Le, Tam Duc Tran, Lam Tung Vu, Tho Huu Ho</i>	2022	International Journal of Nephrology

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Người khai kí tên
(ghi rõ chức năng học vị)



[Handwritten signature]

SANG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

SAO LUC

PGS. TS Nguyễn Ngọc Sáng

HẢI PHÒNG, NGÀY 17/3/2022.

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. *Vũ Ngọc Đức*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

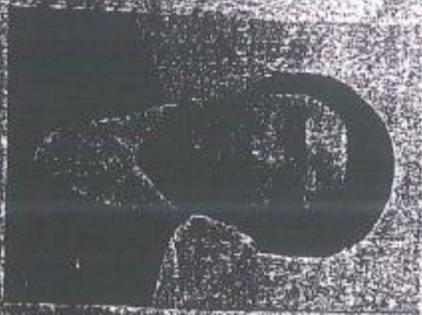
Persuant to Resolution
No 09 / 2005 /NQ-HDGSNN

CONFERS THE ASSOCIATE PROFESSOR TITLE
of Medicine

Upon Mr. Nguyen Ngoc Sang

Born on: May 15th 1958

in: Quang Binh Thai Binh



For a complete list of all
awards and decorations

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị quyết số 09 / 2005 /NQ-HDGSNN
Ngày 09 tháng 10 năm 2005

CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Cho Ông Nguyen Ngoc Sang

Sinh ngày 15 tháng 05 năm 1958

Quê quán: Quang Binh Thai Binh



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee
for the Doctoral Dissertations
held at Hanoi Medical University

HAS CONFERRED UPON

Mr. Nguyen Xuyen Quang
Born 15/05/1958 in Thai Binh

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
in Medicine

Given under the seal of the Ministry of Education and Training
the Eighth day of June 2000



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Com. of the National Thesis Examination Committee
for the Doctoral Dissertations
held at Hanoi Medical University

CÔNG NHẬN HỌC VI VÀ GRADUATE

TIẾN SĨ
Y HỌC

Cho Ông Nguyễn Xuyen Quang
Sinh ngày 15/05/1958 ở Thái Bình



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0022764/BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC SÁNG.**
Ngày tháng năm sinh: 15/5/1958.
Giấy chứng minh nhân dân số: 030985161.
Ngày cấp: 22/6/2005. Nơi cấp: Công an Hải Phòng.
Chỗ ở hiện nay: Số 45B Đ 10, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: ĐÀO THU HỒNG.

Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 10/6/1976.

Nơi sinh: Hải Phòng.

Quê quán: Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng. Dân tộc: Kinh.

Học vị cao nhất: Tiến sỹ.

Năm, nước nhận học vị: 2018, Việt Nam.

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng bộ môn.

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà 51B Đông Sơn, Tổ 6, Trần Thành Ngọ

Kiến An, Hải Phòng.

Điện thoại liên hệ: CQ: 0225.3733311.

NR:

ĐD: 0948376439

Fax:

E- mail: dthong@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy.

Nơi đào tạo: Đại học Y Hải Phòng.

Ngành học: Bác sỹ. Nước đào tạo: Việt Nam.

Bằng đại học 2: Ngôn ngữ Anh. Nước đào tạo: Việt Nam.

2. Sau đại học:

Thạc sỹ ngành/chuyên ngành: Y học chức năng. Nơi cấp bằng: Học viện Quân Y.

Nơi đào tạo: Học viện Quân Y.

Tên luận văn: "Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số sinh học ở vận động viên bóng đá nam lứa tuổi 14-15 sau 12 tháng luyện tập".

Tiến sỹ chuyên ngành học: Khoa học y sinh. Năm cấp bằng: 2018.

Nơi đào tạo: Học viện Quân Y.

Tên luận án: "Nghiên cứu xây dựng mô hình bệnh tự kỷ bằng natri valproat trên chuột nhắt trắng và đánh giá tác dụng cải thiện hành vi của môi trường phong phú trên chuột thực nghiệm".

3. Trình độ ngoại ngữ:



1. Cử nhân Tiếng Anh. Mức độ sử dụng: trung bình

2. Mức độ sử dụng

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2001-2002	Bộ môn Sinh lý- Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên
2002-2004	Học viện Quân Y	Học viên cao học
2004-2012	Bộ môn Sinh lý- Đại học Y Hải Phòng, Khoa chẩn đoán chức năng – Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên, Phó trưởng bộ môn từ 2012 Bác sỹ, Phó Trưởng khoa
2012-2016	Học viện Quân Y	Nghiên cứu sinh
2016-nay	Bộ môn Sinh lý- Đại học Y Hải Phòng, Khoa chẩn đoán chức năng – Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên chính từ 2018. Trưởng khoa CDCN, Trưởng bộ môn Sinh lý từ 2019.

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu mật độ xương ở cán bộ nhân viên khám sức khỏe định kỳ tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2011	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Nghiên cứu hình ảnh siêu âm động mạch cảnh ở bệnh nhân tăng huyết áp tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2012	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Nghiên cứu điện	2013	Cấp trường	Chủ nhiệm đề

	tâm đồ gắng sức ở vận động viên một số môn thể thao tại Hải Phòng.			tài
4	Đánh giá hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm tim trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.	2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
5	Đánh giá hình thái và chức năng tim bằng siêu âm trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.	2019	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
6	Đặc điểm siêu âm và thang điểm IPSS, QOL ở bệnh nhân 40-80 tuổi phì đại tuyến tiền liệt khám tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	2020	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

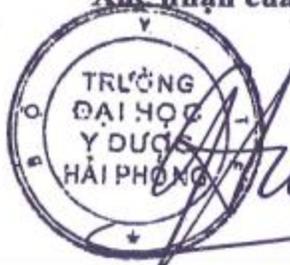
2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Gây mô hình bệnh tự kỷ trên chuột nhất bằng axit valproic	2016	Tạp chí Y học Việt Nam
2	Môi trường phong phú cải thiện hành vi chuột nhất đã gây mô hình bệnh tự kỷ	2016	Tạp chí Y học Việt Nam
3	Đặc điểm phát âm trên chuột nhất 3 đến 10 ngày tuổi	2016	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam
4	Phơi nhiễm trước sinh với axit valproic gây thay đổi hành vi ở chuột cống	2016	Tạp chí Sinh lý học Việt Nam
5	Đánh giá hình thái và chức năng thất trái bằng siêu âm tim trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018	2019	Tạp chí Y học Việt Nam
6	Đặc điểm siêu âm và thang điểm IPSS, QOL ở bệnh nhân 40-80 tuổi phì đại tuyến tiền liệt khám tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	2021	Tạp chí Y học Việt Nam

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 27 tháng 2 năm 2022

Người khai kí tên



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

SAO LỤC
HẢI PHÒNG, NGÀY 27/2/2022
TL HIỆU TRƯỞNG

TS.BS. Đào Thu Hồng



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đào

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE MILITARY MEDICAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN MEDICINE
BIOMEDICAL SCIENCES

Uyển: ông bà *Bà Đào Thu Hằng*

Born on: June 10, 1976 in Hải Phòng

Given under the seal of

The President of the Military Medical University

November 20, 2018

Serial number: 008347

Reference number: 296/2018-A016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỌC VIỆN QUẢN Y

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC
KHOA HỌC Y SINH

Chức: Bà *Đào Thu Hằng*

Sinh ngày: 10/6/1976 tại Hải Phòng

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

TRUNG TƯỚNG ĐO QUYẾT



Trung tướng Đo Quyết

Số hiệu: 008347

Số vào sổ cấp bằng: 296/2018-A016

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 09/12/1973 Nơi sinh: Thị xã Lao Cai

Quê quán: Xã Đại Thành, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ, nước nhận học vị: Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng Bộ môn

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 17/1122 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: ĐD: 098731209

E- mail: ntpmai@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính qui

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội phân hiệu Hải Phòng

Ngành học: Y đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam

Bằng đại học 2:

2. Sau đại học:

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Chăm sóc sức khỏe ban đầu

Năm cấp bằng: 2004

Nơi cấp bằng: Đại học Mahidol, Thái Lan

Nơi đào tạo: Viện Sức khỏe châu Á, Đại học Mahidol, Thái Lan

Tên luận văn: Preventive behavior on pesticide usage among rice farmers in Muang district, Suphanburi province, Thailand

Tiến sĩ chuyên ngành học: Hóa sinh Y học

Năm cấp bằng: 2020

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội

Tên luận án: Nghiên cứu genotype của Human Papillomavirus trên một số ung thư sinh dục nữ

3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Anh văn

Mức độ sử dụng: thành thạo

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
12/1997 – 10/2010	Bộ môn Hóa sinh, Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng dạy, Nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác khám chữa bệnh
10/2010 → nay	Bộ môn Hóa sinh, Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng dạy, Nghiên cứu khoa học, quản lý, phục vụ công tác khám chữa bệnh
Từ 2020 → nay	Kiểm nhiệm Đơn vị GDYH-NCKH	Phụ trách phát triển Giảng viên

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

STT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu sự thay đổi một số chỉ hóa sinh máu của bệnh nhân suy thận mạn trước và sau lọc máu tại Bệnh viện đa khoa Việt Tiệp, Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2009	Cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Giá trị HbA1c máu trong chẩn đoán đái tháo đường tại Bệnh viện đa khoa Việt Tiệp, Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2009	Cơ sở	Chủ nhiệm
3.	Đánh giá hoạt độ γ -glutamyltransferase huyết thanh của bệnh nhân mắc một số bệnh gan, mật tại phòng khám đa khoa Bệnh	2011	Cơ sở	Chủ nhiệm

	viện Đại học Y Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học			
4.	Đánh giá hoạt độ γ -glutamyltransferase (γ GT) nước tiểu ở một số bệnh thận mạn tính tại Bệnh viện trường Đại học Y Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2012	Cơ sở	Chủ nhiệm
5.	Đặc điểm mang <i>Human papillomavirus</i> ở bệnh nhân nữ mắc u nhú sinh dục tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng. Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2013	Cơ sở	Chủ nhiệm
6.	Hợp tác nghiên cứu tỷ lệ nhiễm và phân bố genotype của <i>Human papillomavirus</i> trên một số bệnh ung thư ở phía Bắc, Việt Nam Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2016	Nhà Nước	Nghiên cứu viên
7.	Đánh giá kết quả học tập môn Hóa sinh của sinh viên Y khoa hệ tín chỉ và chuẩn năng lực năm nhất tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2018 Lĩnh vực: Giáo dục	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
8.	Phát hiện đột biến gen GLA ở một gia đình mắc bệnh Fabry tại Việt Nam Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2018	Cơ sở	Nghiên cứu viên
9.	Hình ảnh siêu âm gan và hoạt độ AST, ALT, GGT huyết thanh của một số bệnh nhân mắc rối loạn lipid máu tại bệnh viện đại học Y Hải phòng, năm 2020 Lĩnh vực ứng dụng: Y học	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm



2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Identification of a novel 5-HT ₂ receptor cDNA in the ovary tissues of black tiger shrimp (<i>Penaeus monodon</i>).	2005	<i>The Journal Of The International Federation Of Clinical Chemistry And Laboratory</i>
2.	Thực trạng bệnh tật của nam giới cao tuổi tại một số vùng ven biển và hải đảo Hải Phòng năm 2005	2010	Y học Việt Nam
3.	Đánh giá hoạt độ γ -glutamyltransferase huyết thanh của bệnh nhân mắc một số bệnh gan, mật tại phòng khám đa khoa Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2011	Y học thực hành
4.	Đặc điểm mang <i>Human Papillomavirus</i> trên các tổn thương mụn cóc sinh dục xác định tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2014	Y học thực hành
5.	Phân bố genotype của <i>Human papillomavirus</i> trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung ở phía Bắc, Việt Nam	2014	Nghiên cứu Y học
6.	Liên quan giữa genotype của <i>Human papillomavirus</i> và tổn thương mô bệnh trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung ở phía Bắc, Việt Nam	2014	Y học Việt nam
7.	“Biến thể E6, E7 của <i>Human papillomavirus</i> 16 trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung ở phía Bắc, Việt Nam”	2015	Y học thực hành
8.	Bước đầu đánh giá	2017	Y học Việt Nam

	nồng độ kali huyết thanh của bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp		
9.	Đánh giá kết quả học tập môn Hóa sinh của sinh viên Y khoa hệ tín chỉ và chuẩn năng lực năm nhất tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2018	2019	Y học Việt Nam
10.	Bước đầu đánh giá genotype của <i>Human papillomavirus</i> tại mô ung thư âm hộ	2020	Nghiên cứu Y học
11.	Phát hiện đột biến gen GLA ở một gia đình mắc bệnh Fabry tại Việt Nam	2019	Y học Việt Nam
12.	Hình ảnh siêu âm gan và hoạt độ AST, ALT, GGT huyết thanh của một số bệnh nhân mắc rối loạn lipid máu tại bệnh viện đại học Y Hải phòng, năm 2020	2021	Y học Việt Nam

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 28 tháng 2 năm 2022

Người khai kí tên



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai

TS.BS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

HẢI PHÒNG, NGÀY 28/2/2022.

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đào

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

The President of
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF
DOCTOR

IN MEDICINE

Upon: **NGUYEN THI PHUONG MAI**

Date of birth: 09/12/1973

Year of graduation: 2020

Given under the seal of
Hanoi Medical University
04/08/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC

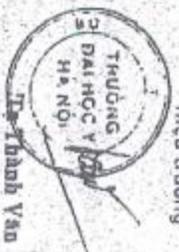
Cho: **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI**

Ngày sinh: 09/12/1973

Năm tốt nghiệp: 2020

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2020

Hiệu trưởng



Reg. No: 053 - TS/2020

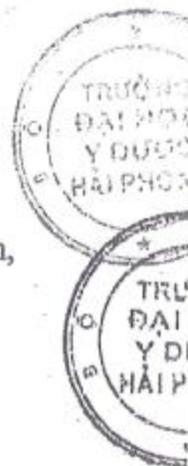
Số hiệu: 10241
Số cấp: cấp/bằng 053 - TS/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **TRẦN THỊ LIÊN** Giới tính: **Nữ**
Sinh ngày: **27/10/1979**
Nơi sinh: **Đồng Minh, Vĩnh Bảo, Hải Phòng**
Dân tộc: **Kinh**
Chức vụ hiện tại: **Không**
Đơn vị công tác: **Bộ môn Truyền nhiễm, Đại học Y dược Hải Phòng**
Chỗ ở hiện tại: **SH 1.47 Vinhomes Marina, Vĩnh Niệm, Lê Chân**
Học vị cao nhất: **Tiến sỹ, Năm nhận: 2022. Nước nhận học vị: Việt Nam,**
Điện thoại liên hệ: **0912926983**
E-mail: **ttlien@hpmu.edu.vn**



II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: **Chính quy** Thời gian: **06 năm (từ tháng 9/ 1997 đến tháng 7/2003)**

Nơi học: **Đại học Y Hải Phòng**

Ngành học: **Bác sỹ đa khoa**

2. Sau đại học:

2.1. Cao học:

Hệ đào tạo: **Tập trung**

Thời gian: **03 năm (từ tháng 9/2008 đến tháng 11/2011)**

Nơi học: **Đại học Y Hà Nội**

Ngành học: **Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới**

Tên luận văn: **Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do Pseudomonas aeruginosa điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương từ năm 2010 đến năm 2011).**

Cán bộ hướng dẫn: **TS. Phạm Thanh Thủy**

2.2. Tiến sỹ.

Hệ đào tạo: **Tập trung**

Thời gian: **08 năm (tháng 9/2013 đến tháng 10/2021)**

Nơi học: **Viện nghiên cứu khoa học Y dược Lâm sàng 108**

Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

Tên luận án: Nghiên cứu mức độ biểu hiện và giá trị chẩn đoán, tiên lượng của một số microRNA ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết

Cán bộ hướng dẫn 1: TS Vũ Viết Sáng

Cán bộ hướng dẫn 2: TS Ngô Tất Trung

3. Trình độ ngoại ngữ:

- TOFLE IBT 450

- B1 khung Châu Âu

- Cử nhân Ngôn ngữ Anh

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

TT	Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1	Từ tháng 2/2004 đến nay	Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
3	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại khoa Hồi sức Nội, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2019	2019	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
4	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng và kết quả điều trị của bệnh nhân viêm gan B mạn tính đang điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2019-2020	2020	Đề tài NCKH cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

2. Các bài báo khoa học:

TT	Tên bài báo	Năm đăng	Tên tạp chí	Tập/ số tạp chí	Họ và tên các tác giả
5	So sánh độ nhạy, độ đặc hiệu của ba phương pháp PCR đa môi, SeptiFast và cấy máu trong chẩn đoán tác nhân gây nhiễm khuẩn	2017	Tạp chí y học thực hành		Trần Thị Liên, Ngô Tất Trung, Vũ Viết Sáng, Lê Hữu Song

	huyết				
6	Nhận xét về tình hình đề kháng kháng sinh nhóm carbapenem của vi khuẩn đường ruột gây nhiễm khuẩn huyết ở bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2015	2017	Tạp chí Y học Việt Nam		Trần Thị Liên, Lại Thị Quỳnh, Ngô Tất Trung, Vũ Viết Sáng, Lê Hữu Song, Nguyễn Thị Thu Huyền
7	Tổng quan về tình hình đề kháng kháng sinh carbapenem của nhóm vi khuẩn Gram âm 2015	2017	Tạp chí Y học Việt Nam		Trần Thị Liên, Vũ Viết Sáng, Vũ Hải Vinh
9	Clinical utility of an optimised multiplex real-time PCR assay for the identification of pathogens causing sepsis in Vietnamese patients	2018	International Journal of Infectious Diseases	67:122-128. doi: 10.1016/	Trung NT, Hien TT, Huyen TT, Quyen Đ T, Van Son T, Hoan P Q, Lien TT, Van Tong H, Meyer CG, Velevan TP, Song le H.
10	Nghiên cứu các microRNA huyết tương với vai trò là dấu ấn sinh học tiềm năng trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết	2020	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108	Tập 15/7-2020	Trần Thị Liên, Ngô Tất Trung và Lê Hữu Song
11	Nghiên cứu vai trò của microRNA huyết tương trong tiên lượng sốc ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2020	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108	Tập 15/7-2020	Trần Thị Liên, Vũ Viết Sáng, Ngô Tất Trung và Lê Hữu Song
12	Bước đầu đánh giá mức độ biểu hiện và giá trị chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết của một số micro-RNA lưu hành tự do trong máu.	2020	Tạp chí Y dược Lâm sàng 108	Tập 15/8-2020	Trần Thị Liên, Ngô Tất Trung và Lê Hữu Song

13	Circulating miR-147b as a diagnostic marker for patients with bacterial sepsis and septic shock	2021	<u>PLoS One.</u>	16(12) e0261228.	Ngo Tat Trung, Tran Thi Lien, Vu Viet Sang, Nghiem Xuan Hoan, Nguyen Dang Manh, Nguyen Sy Thau, Dao Thanh Quyen, Tran Thi Thu Hien, Phan Quoc Hoan, Mai Hong Bang, Thirumalaisamy P. Velavan, Le Huu Song
----	---	------	------------------	---------------------	---

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2022

NGƯỜI KHAI



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Chi Thanh Mai* **MAO LỤC**

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/1/2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. *Tu Ngọc Đức*

Trần Thị Liên
Trần Thị Liên

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ y học cho bà Trần Thị Liên

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y DƯỢC LÂM SÀNG 108

Căn cứ Quyết định số 68/TTg ngày 26/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Viện Quân y 108 (nay là Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108);

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-V108 ngày 20/7/2010 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp viện cho nghiên cứu sinh Trần Thị Liên;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và chỉ đạo tuyển.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ y học cho bà Trần Thị Liên, sinh ngày 27/10/1979 tại Hải Phòng là nghiên cứu sinh chuyên ngành Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới đã bảo vệ thành công luận án trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ y học ngày 11/10/2021 được thành lập theo Quyết định số 245/QĐ-VNC ngày 13/8/2021 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.

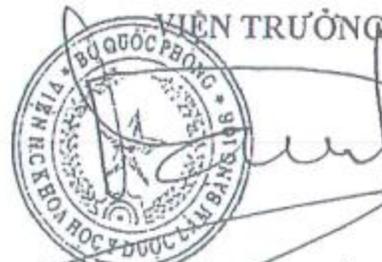
Số bằng: 202/2022/V108.

Điều 2. Bà Trần Thị Liên được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do nhà nước quy định cho người có học vị tiến sĩ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Ông Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và chỉ đạo tuyển; các đơn vị chức năng liên quan và bà Trần Thị Liên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, HLĐT&CĐT. Th05.



Trưởng tướng Mai Hồng Bàng

UBND TP HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 000208 / HP - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý hành nghề y dược

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ LIÊN**

Ngày 27 tháng 10 năm sinh 1979

Giấy chứng minh nhân dân số: 030995298

Ngày cấp: 7/7/2010. Nơi cấp: Hải Phòng

Chỗ ở hiện nay: Số 1 dãy 13 gian - Đông Quốc Bình - Ngô Quyền - Hải Phòng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: KB, CB Nội tổng hợp

Hải Phòng... ngày 15... tháng 6... năm 2012



GIÁM ĐỐC

Phan Lương Thiện

Tên luận văn: Các yếu tố liên quan đến tỷ lệ và cách thức xét nghiệm các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục ở nam và nữ tại Úc năm 1999-2000: một điều tra dân số

Thạc sĩ chuyên ngành học: Đạo đức trong các nghiên cứu y sinh quốc tế

Năm cấp bằng: 2010.....

Nơi đào tạo: Monash University, Úc

3. Trình độ ngoại ngữ:

1 Anh. Mức độ sử dụng Học sau đại học, làm việc bằng tiếng Anh tốt.....

2. Pháp Mức độ sử dụng: Trung bình

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2001-nay	BM Truyền Nhiễm, ĐHYD Hải Phòng	Giảng viên
2010- nay	BM Truyền Nhiễm, ĐHYD Hải Phòng	Phó Trưởng Phụ Trách BM Truyền Nhiễm
2020-nay	Đơn vị Huấn Luyện Kỹ Năng Y Khoa	Phụ trách đơn vị

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề taig
1.	Chuẩn hóa bộ công cụ đo lường kết quả chăm sóc giảm nhẹ cho những người mắc bệnh hiểm nghèo tại Việt Nam	2014-nay	Bộ	Điều phối viên, nghiên cứu viên
2	Tỷ lệ gánh nặng các triệu chứng ở các bệnh nhân nhiễm HIV đang	2012-2013	Trường	Chủ nhiệm đề tài

	được điều trị ARV tại Hải Phòng			
<u>3</u>	Chất lượng cuộc sống của những bệnh nhân nhiễm HIV đang được điều trị phác đồ ARV bậc hai tại Hải Phòng	<u>2013-2014</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài
<u>4</u>	Tình hình kháng thuốc kháng sinh tại Bệnh viện Việt Tiệp năm 2014	<u>2014-2015</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài
<u>5</u>	Mô tả đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị ban đầu viêm màng não mủ tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 01/2014 - 10/2015	<u>2015-2016</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài
<u>6</u>	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị các bệnh nhân viêm gan vi rút C tại khoa Bệnh Nhiệt Đới Bệnh Viện Việt Tiệp từ tháng 1/2016 đến 5/2017	<u>2016-2017</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài
<u>7</u>	So sánh đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, xét nghiệm của các bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue tại Bệnh Viện Hữu Nghị	<u>2017-2018</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài



	Việt Tiệp năm 2013 và năm 2017			
8	<u>Tác động giáo dục và tính khả thi của bài tập lượng giá lâm sàng ngắn cho sinh viên y khoa tại Hải Phòng</u>	<u>2018-2019</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài
9	<u>Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng của những người bệnh ung thư có viêm gan vi rút B/C tại khoa Bệnh Nhiệt Đới BV Việt Tiệp năm 2019</u>	<u>2019-2020</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài
10	<u>Đánh giá nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người nhiễm HIV tại Bệnh Viện Thùy Nguyên, Hải Phòng</u>	<u>2020-nay</u>	<u>Trưởng</u>	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Nơi công bố
1	Bài giảng đạo đức y học	2009, 2010, 2014	Nhà xuất bản Y Học
2	Bài giảng HIV/AIDS, rượu và ma túy	2010	Nhà xuất bản Y Học
3	Các phương pháp dạy học lâm sàng cho điều dưỡng	2012	Nhà Xuất Bản Y Học
4	Tỷ lệ và ảnh hưởng đến các khía cạnh cuộc sống của đau ở những người nhiễm HIV có tiền sử dùng ma túy tại Hải Phòng.	2013	Tạp chí Y Học Thực Hành 7 (875): 29-32
5	Tỷ lệ và gánh nặng các triệu chứng về thể chất	2014	Tạp chí Y Học Thực Hành ;

	Hải Phòng năm 2015.		460: 55-59.
16	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng và kết quả điều trị viêm màng não mủ tại Hải Phòng năm 2010-2016.	2017	Tạp chí Y Học Việt Nam. Số 460: 66-69.
17	Palliative Care in Vietnam: Long-Term Partnerships Yield Increasing Access	2018	Journal of Pain and Symptom Management ISSN: 0885-3924 (print); 1873-6513 (web)
18	Những thay đổi về đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng các bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue tại Bệnh Viện Việt Tiệp năm 2013 và 2017	2019	Tạp chí Y Học Việt Nam Tập 484:72-78
19	Chăm sóc sức khỏe ban đầu. Mô hình hoạt động và một số loại hình dịch vụ mới	2020	Nhà Xuất Bản Y Học
20	"I Wish I Could Die So I Would Not Be in Pain": A Qualitative Study of Palliative Care Needs Among People With Cancer or HIV/AIDS in Vietnam and Their Caregivers.	2021	J Pain Symptom Manage ISSN: 0885-3924 (print); 1873-6513 (web)
21	Quality of life among advanced cancer patients in Vietnam: a multicenter cross-sectional study	2021	Support Care Cancer ISSN: 0941-4355 (print); 1433-7339 (web)
22	Innovations in Medical Education in Vietnam	2021	BMJ Innovation Volume 7, Issue Suppl 1
23	Symptom prevalence, burden and correlates among people living with HIV in Vietnam: a two center self-reported study	2022	AIDS Care, 34-7;887-893
24	Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục: Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình dành cho bác sĩ làm việc tại trạm y tế xã	2021	Nhà xuất bản Y Học

Xác nhận của cơ quan



SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/1/2022

TL. HIỆU TRƯỞNG

Hải Phòng..., ngày 20 tháng 5 năm 2022

Người khai kí tên

(ghi rõ chức năng học vị)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS *Phạm Văn Mạnh*

TRƯỞNG PHÒNG HCTH

N. Vũ Ngọc Đào

	và tâm lý của những bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám ngoại trú Bệnh Viện Việt Tiệp Hải Phòng.		921: 422-6
6	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị ban đầu nhiễm nấm <i>Penicillium marneffe</i> trên bệnh nhân HIV/AIDS tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 2008-2014.	2015	Truyền Nhiễm Việt Nam 1 (9): 60-5.
7	Đánh giá hiệu quả điều trị phác đồ bậc hai của các bệnh nhân nhiễm HIV tại phòng khám ngoại trú Bệnh Viện Việt Tiệp Hải Phòng.	2015	Tạp chí Y Học Việt Nam. Số 436: 525-32.
8	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng và xét nghiệm bệnh sốt xuất huyết Dengue tại bệnh viện Việt Tiệp năm 2013.	2015	Tạp chí Y Học Việt Nam. Số 436: 562-69.
9	Chất lượng cuộc sống của những bệnh nhân nhiễm HIV đang điều trị thuốc kháng vi rút phác đồ bậc hai tại Hải Phòng.	2015	Tạp chí Y Học Việt Nam. Số 436: 570-75.
10	Thực trạng kháng kháng sinh tại bệnh viện Việt Tiệp năm 2014.	2016	Tạp chí Y Học Thực Hành. Số 1004: 191-4.
11	Đánh giá kết quả điều trị ban đầu bệnh viêm gan vi rút C tại khoa Bệnh Nhiệt Đới Bệnh Viện Việt Tiệp năm 2016.	2017	Tạp chí Thông Tin Y Dược Học Hải Phòng Số 1/2017:101-106.
12	Kết quả điều trị của phác đồ Sofosbuvir kết hợp Ledipasvir ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV-HCV.	2017	Tạp chí Y Học Việt Nam. Số 460:49-54.
13	Căn nguyên và mức độ kháng kháng sinh của các vi khuẩn phân lập được từ dịch não tủy tại Bệnh Viện Việt Tiệp từ năm 2010 đến năm 2016.	2017	Tạp chí Y Học Thực Hành; 1:101-106.
14	Kết quả điều trị và các yếu tố liên quan đến sốc nhiễm khuẩn ở những bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do <i>E.coli</i> tại Bệnh Viện Việt Tiệp năm 2015.	2017	Tạp chí Y Học Việt Nam. Số 460:45-49.
15	Thực trạng sử dụng kháng sinh điều trị nhiễm khuẩn huyết do <i>E.coli</i> tại Bệnh Viện Việt Tiệp	2017	Tạp chí Y Học Việt Nam. Số



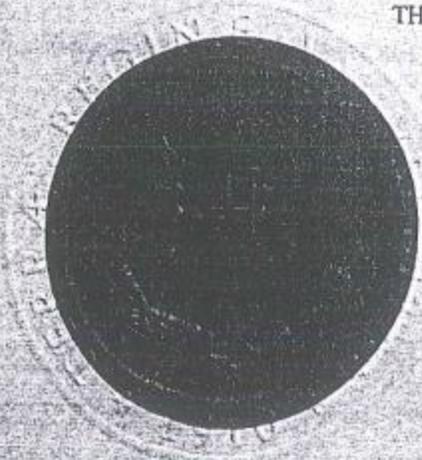
THE UNIVERSITY
OF QUEENSLAND
AUSTRALIA

Thi Van Anh Pham

having fulfilled the conditions
prescribed by the University is, on this day,
conferred the degree of

**MASTER
OF
PUBLIC HEALTH**
IN THE FIELD OF TROPICAL HEALTH

GIVEN UNDER THE COMMON SEAL
OF THE UNIVERSITY OF QUEENSLAND
THE TWENTY-FIRST DAY OF JULY, 2006



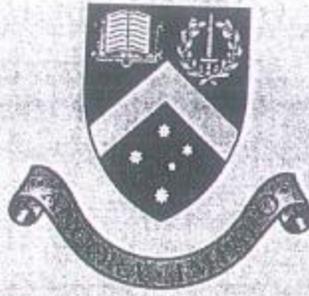
CHANCELLOR

VICE-CHANCELLOR

SECRETARY AND REGISTRAR

40886125

0011624-2210-706



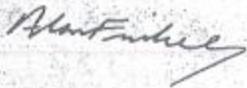
*In the name and by the authority of the Council
be it known that*

Thi Van Anh Pham

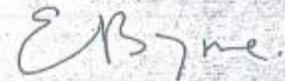
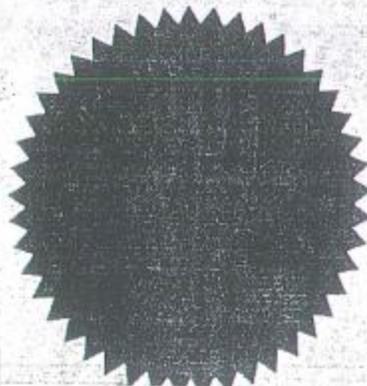
*having fulfilled all the requirements and
having passed all the prescribed examinations has
on the thirteenth day of May 2010
been admitted to the degree of*

Master of International Research Bioethics

*in token whereof the Council has authorized the
Common Seal of the University to be hereto affixed.*



Chancellor



Vice-Chancellor
and President

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0027928/BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM THỊ VÂN ANH.**
Ngày tháng năm sinh: 22/9/1976.
Giấy chứng minh nhân dân số: 030955372.
Ngày cấp: 04/12/2008. Nơi cấp: Công an Hải Phòng.
Chỗ ở hiện nay: Số 22/52 đường Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2015

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Xuyên

BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

Số: /CC - B01

CHỨNG CHỈ

GIẢNG VIÊN NÔNG CỐT (TOT) VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC
LÀM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG
ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

Mã số GV:

Số vào sổ: /TOT4627/K2DĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC TRƯỞNG

CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

Chứng nhận cho ông/bà: **PHẠM THỊ VĂN ANH**

Sinh ngày: 22/09/1976 Nơi sinh: Hải Phòng

DÁ HOÀN THÀNH

Chương trình bồi dưỡng Giảng viên nông cốt (TOT)
về Phương pháp Dạy - Học làm sàng cho người
giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học

Từ ngày 23/04/2021 đến ngày 25/04/2021
và từ ngày 08/11/2021 đến ngày 10/11/2021.

PHỤ TRÁCH KHOA HỌC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2021

GS.TS.BS Phạm Thị Minh Đức



CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Thế May Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: Ngày 12/10/1981 Nơi sinh: xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Quê quán: thôn Mai Trung, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Dân tộc: Kinh.

Học vị cao nhất: Thạc sĩ y khoa (chuyên ngành Ngoại khoa). Năm công nhận: 2013. Nước nhận học vị: Đại học Y Hà Nội – Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất:Năm bổ nhiệm:.....

Chức vụ (hiện tại): Phó trưởng khoa Phẫu thuật Lồng ngực – tim mạch

Đơn vị công tác (hiện tại): Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 19/32, xóm Trung, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.....

Điện thoại liên hệ: 0936550168 CQ: 02253.700436. ĐD: 0936550168.

Email: nguyenthemay@gmail.com.

Số CMND: 142090006 Ngày cấp: 14/11/2008. Nơi cấp: Công an Hải Dương

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2006.

Bằng đại học 2: Cử nhân ngôn ngữ Anh.

Năm tốt nghiệp: 2016.

2. Sau đại học:

- Thạc sĩ chuyên ngành: Ngoại khoa. Năm cấp bằng: 2013

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội

3. Ngoại ngữ: 1: Tiếng Anh. Mức độ sử dụng: Thành thạo



4. Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ tháng 8/2006 Đến tháng 7/2007	Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Là Bác sỹ học việc tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp
Từ tháng 7/2007 đến 2012	Khoa Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch, bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	- Là Bác sỹ điều trị - Bí thư Đoàn TNCS Bệnh viện; UV BCH Thành Đoàn Hải Phòng, UVBCH Công Đoàn bệnh viện
Từ tháng 7/2013 - nay	Khoa Phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch, bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	Phó trưởng khoa phẫu thuật Lồng ngực – Tim mạch

III. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

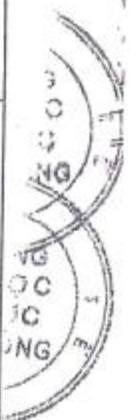
1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/ Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực trong điều trị tràn khí màng phổi tự phát nguyên phát tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2009	Thành phố	Thành viên
2	Đánh giá kết quả điều trị tràn khí khoang màng phổi tự phát tiên phát bằng phẫu thuật mở ngực nhỏ cắt kén khí phổi có nội soi hỗ trợ	2016	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

11. N. N. N. / //

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Kết quả phẫu thuật nội soi cắt kén khí bằng stapler trong điều trị tràn khí màng phổi tự phát nguyên.	2016	Tạp chí Y học thực hành, số 5
2	Kết quả điều trị phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm ngực điều trị chứng tăng tiết mồ hôi tay.	2016	Tạp chí Y học thực hành, số 5, năm 2016
3	Kết quả điều trị tổn thương động mạch khoeo kết hợp gãy xương quanh gối, sai khớp gối.	2016	Tạp chí Y học thực hành, trang 365, số 1004, năm 2016
4	Kết quả điều trị vết thương tim-chấn thương tim tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng. T	2016	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực Việt Nam, trang 8, số 12, tháng 2 năm 2016
5	Ứng dụng phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị u trung thất tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng,	2016	Tạp chí Phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực Việt Nam, trang 16, số 14, tháng 8 năm 2016
6	Đối chứng đặc điểm lâm sàng và hình ảnh siêu âm doppler của tổn thương động mạch kết hợp gãy xương, sai khớp chi dưới.	2016	Tạp chí Y học thực hành, trang 201, số 1004, năm 2016
7	Chấn thương, vết thương động mạch ngoại vi: Hình thái tổn thương và kết quả điều trị tại bệnh viện Việt Đức,	2017	Tạp chí Y học thực hành, năm 2017
8	Vết thương – chấn thương tim: Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố tiên lượng khả năng cứu sống người bệnh,	2015	Tạp chí Y học Việt Nam, trang 142, tập 436, số đặc biệt, tháng 11 năm 2015
9	Báo cáo trường hợp phình động mạch chủ bụng vỡ ở người cao tuổi phẫu thuật thành công,	2017	Tạp chí Y học thực hành, năm 2017



10	Đánh giá kết quả bước đầu phẫu thuật lồng ngực ít xâm lấn cắt thùy phổi có nội soi hỗ trợ trong điều trị ung thư phổi.	2017	Tạp chí Y học thực hành, năm 2017
11	Báo cáo ca lâm sàng đặt stent graft điều trị phình động mạch chủ bụng tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp.	2017	Tạp chí Y học thực hành, năm 2017
12	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị suy tĩnh mạch nông mạn tính chi dưới bằng năng lượng sóng có tần số Radio.	2017	Tạp chí Y học thực hành, năm 2017
13	Cập nhật các chỉ định điều trị ngoại khoa điều trị suy tĩnh mạch nông mạn tính chi dưới.	2017	Tạp chí Y học thực hành, năm 2017
14	Kết quả điều trị tăng tiết mồ hôi tay bằng phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm ngực tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2013-2015.		Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 436, năm 2015.
15	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi ngoài phúc mạc đặt mảnh ghép điều trị thoát vị bẹn tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải 2015 Phòng.	2015	Tạp chí Y học Việt Nam, Tập 436, năm 2015
16	Lõm ngực bẩm sinh: Cập nhật chẩn đoán và điều trị	2018	Tạp chí phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực

Hải Phòng, ngày 23 tháng 11 năm 2018



Xác nhận của cơ quan

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TCCB
BSCKI. Đào Thị Bích Châu

SAO LỤC
HẢI PHÒNG, NGÀY 15/11/2022
TL. HIỆU TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG HCTH

ThS. Nguyễn Thị Anh Tuyết

Người khai ký tên

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/11/2022
TL. HIỆU TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG HCTH

ThS. Vũ Ngọc Đào

HẢI PH

UBND TP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 004227/HP - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của phòng Quản lý hành nghề y dược

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **NGUYỄN THẾ MẠY**



Sinh ngày: 12/10/1981

Chứng minh nhân dân số: 142090006

Ngày cấp: 14/11/2008

Nơi cấp: Công an Hải Dương

Hộ khẩu thường trú: Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa Ngoại

Phạm vi hoạt động chuyên môn: KB, CB chuyên khoa Ngoại

CHỨNG THỰC

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2014

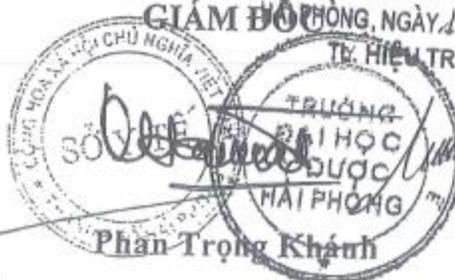
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 184/Quyển số: 1 SCT/BS
Ngày: 27 tháng 9 năm 2014

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG HỐ NAM



KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vi Thị Thu Huyền



Phan Trọng Khánh

TRƯỞNG PHÒNG HCTH

Th.S. Nguyễn Thị Anh Ngọc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

The President of
HANOI MEDICAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN SURGERY

Upon: **NGUYEN THE MAY**

Date of birth: 12/10/1981

Year of graduation: 2021

Given under the seal of
Hanoi Medical University
22/09/2021

Reg. No: 076 - TS/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hiệu trưởng
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
cấp

BẰNG TIẾN SĨ

NGOẠI KHOA

Cho: **NGUYỄN THẾ MẠY**

Ngày sinh: 12/10/1981

Nam tốt nghiệp: 2021

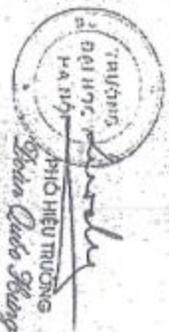
Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2021

KT. Hiệu trưởng



Số hiệu: 10359

Số vào sổ cấp bằng: 076 - TS/2021



CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Cao Thị Bích Hạnh**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 28/3/1970 Nơi sinh: Hải Phòng

Quê quán: Xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sỹ Năm nhận học vị: 2007 Nước nhận học vị: Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Phó giáo sư Năm bổ nhiệm: 2015

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng khoa

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Bệnh viện Hữu nghị Việt
Tiệp Hải Phòng

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số nhà 15/211 phố Hai Bà Trưng, phường Cát
Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ: 02253700436 NR: 02253951519 DD: 0936993856

Email: caohanh.viettiiep@gmail.com

Số CMND: 031170000177

Ngày cấp: 13/8/2014

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội, phân hiệu Đại học Y Hải Phòng

Ngành học: Bác sỹ đa khoa.

Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 1992

Bằng đại học 2: Đại học Hải Phòng Năm tốt nghiệp: 2010

2. Sau đại học:

- Thạc sỹ chuyên ngành: Gây mê Hồi sức Năm cấp bằng: 2001

Nơi đào tạo: Học viện Quân y

- Tiến sĩ chuyên ngành: Gây mê Hồi sức Năm cấp bằng: 2007

Nơi đào tạo: Học viện Quân y

- Tên luận án:

Ảnh hưởng của vị trí chọc kim và tư thế bệnh nhân trong gây tê tủy sống bằng Bupivacain 0,5% tăng tỷ trọng

3. Ngoại ngữ: 1: Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Tốt

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ: 10/1986 đến: 10/1992	Đại học Y Hà Nội, phân hiệu Đại học Y Hải Phòng	Sinh viên
Từ 5/1993 đến 5/1994	Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội	Học chuyên khoa sơ bộ chuyên ngành Gây mê hồi sức
Từ 7/1994 đến 5/1997	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Bác sỹ Gây mê khoa Gây mê hồi tỉnh
Từ 5/1997 đến 10/1999	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Bác sỹ Gây mê khoa Gây mê hồi tỉnh, kiêm Bí thư Đoàn TNCSHCM Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Ủy viên BCH Thành Đoàn Hải Phòng khóa IX
Từ 10/1999 đến 10/2001	Học viện quân y	Học viên khóa Cao học 8 chuyên ngành Gây mê hồi sức tại Học viện Quân Y
Từ 11/2001	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Thạc sỹ Y học
Từ 12/2002 đến 4/2007	Học viện quân y	Nghiên cứu sinh chuyên ngành Gây mê hồi sức
Từ 8/2004 đến 1/2011	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Phó trưởng khoa Gây mê hồi tỉnh

Từ 4/2007 đến nay	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Tiến sỹ Y học, giảng viên kiêm chức Bộ môn Ngoại Đại học Y Hải Phòng
Từ 1/2011 đến nay	Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Trưởng khoa Gây mê hồi tỉnh bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng, giảng viên kiêm chức Bộ môn Gây mê hồi sức Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

III. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/ Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình gây tê tùy sống bằng Bupivacain 0,5% tăng tỷ trọng trong các phẫu thuật vùng bụng dưới, chi dưới tại Hải Phòng.	2006-2007	Cấp thành phố	Chủ nhiệm
	Nghiên cứu ứng dụng gây tê đám rối thần kinh cánh tay bằng Bupivacain 0,5% có sử dụng máy dò thần kinh trong các phẫu thuật chi trên tại Hải Phòng.	2009-2011	Cấp thành phố	Chủ nhiệm
	Nghiên cứu tác dụng của Levobupivacain với các nồng độ khác nhau kết hợp với Fentanyl trong gây tê ngoài màng cứng đau giảm đau sau mổ tại Hải Phòng.	2011-2013	Cấp thành phố	Chủ nhiệm

Đánh giá tác dụng của Bupivacain 0,5% liều thấp trong gây tê tủy sống để phẫu thuật tăng sinh môn tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.	2015	Tạp chí Y học thực hành
Đánh giá tác dụng của Levobupicain với các nồng độ khác nhau kết hợp với Fentanyl trong gây tê ngoài màng cứng để giảm đau sau mổ thu đánh giá tác dụng giảm đau sau mổ ổ bụng tại Hải Phòng.	2015	Tạp chí Y học thực hành
Kết quả và kinh nghiệm tập huấn cấp cứu trước viện tại Hải Phòng	2015	Tạp chí Y học thực hành

Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2018



Người nhận của cơ quan

Người khai ký tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TCCB

BSCKI. Đào Thị Bích Thủy

Handwritten signature
PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/12/2021

TL. HIỆU TRƯỞNG



* TRƯỞNG PHÒNG HCTH

ThS. Nguyễn Thị Anh Tuyết

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/12/2022

TL. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức

UBND TP HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 004221/HP - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của phòng Quản lý hành nghề y dược

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: CAO THỊ BÍCH HẠNH

Sinh ngày: 28/3/1970

Chứng minh nhân dân số: 031205769

Ngày cấp: 03/7/1999

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 8/286 phố Hai Bà Trưng, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ chuyên khoa GMHS

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa GMHS



SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 15/03/2016

TRƯỞNG PHÒNG HCTH

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2014

16-01-2016

GIÁM ĐỐC



Số chứng thực: 101... Quyền số: 7... SCT/BS
UBND. PHƯỜNG CÁT DÀI

TRƯỞNG PHÒNG HCTH

ThS. Nguyễn Thị Anh Tuyết

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Hoa

Phan Trọng Khánh

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee
for the Doctoral Dissertations
held at the Military Academy of Medicine

HAS CONFERRED UPON

Ms. *Goa Thi Bich Thanh*

Born 28/03/1970 in Hai Phong

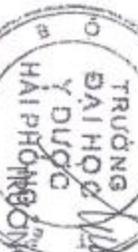
DOCTOR OF PHILOSOPHY

THE DEGREE OF

In Medicine

HAI PHÒNG, NGÀY 15.03.2007

Given under the seal of the Ministry of Education and Training
this Twenty Third day of August 2007



Trần Thị Bích Hằng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Can cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước
hợp ngày 26 tháng 04 năm 2007
tại Học viện Quân Y

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

TIẾN SĨ

Y HỌC

Cho bà *Goa Thi Bich Thanh*

Sinh ngày 28/03/1970 tại Hải Phòng

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2007

KI. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Trần Thị Bích Hằng

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

27-05-2015

Số chứng thực: 188... Quyền số: SCT/BS
PHÒNG PHƯƠNG CẤT DÀI

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Bích Hằng

Số đăng: 05048

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **PHẠM VĂN THƯƠNG** Giới tính: **Nam**
Sinh ngày: **26 - 02 - 1978**
Nơi sinh: Xã Thuận Thiên – Huyện Kiến Thụy – Thành phố Hải Phòng.
Dân tộc: Kinh
Chức vụ hiện tại: Giảng viên Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
Đơn vị công tác: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Điện thoại liên hệ: 0982.506.259
E-mail: thuongdhy1978@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Thời gian: 6 năm (từ 1997 đến 2003)
Nơi học: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngành học: Bác sĩ đa khoa

2. Sau đại học:

2.1. Cao học:

Hệ đào tạo: Tập trung
Thời gian: 02 năm (từ 2008 đến 2010)
Nơi học: Trường Đại học Y Hải Phòng
Ngành học: Ngoại khoa
Tên luận văn: Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu lỗ thủng ổ loét hành tá tràng tại bệnh viện Việt Tiệp – Hải Phòng
Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Văn Duyệt; PGS. TS. Triệu Triều Dương

2.2. Nghiên cứu sinh:

Hệ đào tạo: Tập trung
 Thời gian: 05 năm (từ 2013 đến 2018, bảo vệ tháng 6 năm 2018)
 Nơi học: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108
 Chuyên ngành: Ngoại khoa
 Tên luận án: Nghiên cứu đặc điểm kỹ thuật và kết quả phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn.
 Cán bộ hướng dẫn: PGS.TS. Triệu Triều Dương
 GS.TS. Trịnh Hồng Sơn

3. Trình độ ngoại ngữ:

Trình độ đại học (Văn bằng 2) Tiếng Anh

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1/2004 – 8/2008	Bộ môn Ngoại & PTHH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sĩ, Giảng viên
9/2008 – 12/2010	Bộ môn Ngoại & PTHH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Học viên cao học
1/2010 – 7/2018	Bộ môn Ngoại & PTHH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng	Thạc sĩ, Giảng viên

7/2018 – 9/2019	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng	Tiến sĩ, Giảng viên
10/2019 đến 5/2020	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng	Tiến sĩ, Giảng viên Phó trưởng khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng
6/2020 – 11/2020	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng	Tiến sĩ, Phó trưởng Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Phó trưởng khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng
11/2020 - 17/06/2021	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng	Tiến sĩ, Phụ trách Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Phó trưởng khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng
06/2021 - đến nay	Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Ngoại Tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Ngoại & PTTH - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Phụ trách khoa Khoa Ngoại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

	Khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng	Tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng Phó trưởng khoa ngoại 9 Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải phòng
--	---	--

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá kết quả gắn phẫu thuật Desarda điều trị bệnh thoát vị bẹn tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.	2013	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị viêm phúc mạc ruột thừa tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 2012 – 2013.	2014	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi xuyên thành bụng đặt lưới Prolen ngoài phúc mạc tại bệnh viện TWQĐ 108 từ 2006 – 2012.	2015	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị viêm túi thừa đại	2016	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

	tràng tại BV hữu nghị Việt Tiệp từ 01/2014 đến 09/2016.			
5	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị viêm túi mật do sỏi tại Bệnh viện Việt Tiệp từ 02/2016 đến 02/2017	2017	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
6	Mô tả đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị trĩ độ III bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
7	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng, kết quả điều trị viêm túi mật hoại tử do sỏi tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2019	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
8	Kết quả ứng dụng phẫu thuật nội soi một lỗ cắt túi mật sử dụng công nghệ tay (Glove – Port) điều trị sỏi túi mật tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.	2020	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
9	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp nội soi ống mềm trong mổ điều trị sỏi đường mật tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ 2019 - 2021	2021	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học:

1. **Phạm Văn Thương, Vũ Ngọc Sơn, Nguyễn Hoàng Ngọc Anh, Hoàng Hữu Đoàn, Đinh Dương Tùng Anh (2020)** “Ruptured liver abscess presenting as pneumoperitoneum caused by *Klebsiella pneumoniae*: a case report”, *BMJ Surgery* 20 (228), doi: 10.1186/s12893-020-00858-w.

2. **Nguyễn Văn Hương, Đinh Văn Chiến, Đặng Đình Khoa, Nguyễn Văn Thủy, Phạm Văn Anh, Phạm Văn Duyệt, Phạm Văn Thương (2020)** “Comparison of outcomes between totally laparoscopic total gastrectomy and laparoscopic-assisted total gastrectomy for gastric cancer: a retrospective cohort study”, *Laparosc Endosc Surg*, 27 (3), doi: 10.14744/less.2019.00710.

3. **Nguyễn Văn Hương, Đinh Văn Chiến, Hà Văn Quyết, Phạm Văn Duyệt, Phạm Văn Thương, Đặng Quốc Ái (2020)** “Result of applying laparoscopic total gastrectomy with D2 lymph node dissection with left-site surgeon and final resection and closure of the duodenal stump in gastric cancer treatment”, *Gastroenterology and Oncology Surgery*, 25 (4), doi:10.21614/sgo-25-4-201.

4. **Đinh Văn Chiến, Nguyễn Văn Hương, Đặng Đình Khoa, Nguyễn Văn Thủy, Hà Văn Quyết, Phạm Văn Duyệt, Phạm Văn Thương, Đặng Quốc Ái (2020)** “Totally laparoscopic total gastrectomy with technique of functional end –to – end esophagojejunostomy by linear stapler without previous resection of the esophagus and jejunum”, *International Surgery Journal*, 7 (11), doi:10.18203/2349-2902.isj20204659

5. **Phạm Văn Thương, Phan Thị Tuyết Lan, Vũ Ngọc Sơn (2020)** “Kết quả ứng dụng phẫu thuật nội soi một lỗ cắt túi mật sử dụng công gắng tay (Glove – Port) điều trị sỏi túi mật tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp”, *Tạp chí phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam*, tập 10, số 1/2020, tr. 24-30.

6. **Phạm Văn Thương, Nguyễn Hoàng Ngọc Anh, Đào Văn Minh (2019)** “Đánh giá kết quả điều trị bệnh trĩ bằng phương pháp Longo tại Bệnh Viện Việt Tiệp Hải Phòng”, *Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 475 số đặc biệt 2/2019*, tr 109-114.

7. **Phạm Văn Thương, Nguyễn Hoàng Ngọc Anh, Đào Văn Minh (2019)** “Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật nội soi điều trị viêm túi mật do sỏi tại Bệnh Viện Việt Tiệp Hải Phòng”, *Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 475 số đặc biệt 2/2019*, tr 127-130.

8. Phạm Văn Thương, Vũ Ngọc sơn (2019) “Phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc (SILS-TAPP) điều trị thoát vị bẹn tái phát”, *Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 475 số đặc biệt 2/2019*, tr 197-202.

9. Phạm Văn Thương, Vũ Ngọc Sơn, Nguyễn Hoàng Ngọc Anh (2018) “Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi đặt mảnh ghép hoàn toàn ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng”, *Tạp chí y học thực hành*, số 8(1077), tr. 64-66.

10. Phạm Văn Thương, Triệu Triều Dương, Nguyễn Hoàng Ngọc Anh (2018) “Phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn cho người bệnh từ 40 tuổi trở lên”, *Tạp chí phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam*, tập 8, số 3/2018, tr. 44-49.

11. Phạm Văn Thương, Triệu Triều Dương, Trịnh Hồng Sơn (2018), “Nhận xét một số đặc điểm kỹ thuật phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108”, *Tạp chí Y Dược lâm sàng 108*, tập 13, số 1/2018, tr. 106-112.

12. Phạm Văn Thương, Triệu Triều Dương, Trịnh Hồng Sơn (2018), “Kết quả phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108”, *Tạp chí Y Dược lâm sàng 108*, tập 13, số 1/2018, tr. 93-98.

13. Phạm Văn Thương, Trịnh Hồng Sơn, Triệu Triều Dương, Vũ Ngọc Sơn (2018), “Phẫu thuật nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn (SILS-TAPP)”, *Tạp chí Ngoại khoa Việt Nam*, số 1 (68), tr 60-66.

14. Phạm Văn Thương, Vũ Ngọc Sơn, Nguyễn Hoàng Ngọc Anh (2018) “Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi đặt mảnh ghép hoàn toàn ngoài phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng”, *Tạp chí Y học Thực Hành*, số 7/2018, tr. 64-66.

15. Phạm Văn Thương, Trịnh Hồng Sơn, Triệu Triều Dương, Phan Hữu Huỳnh (2017), “Thoát vị bẹn tái phát sau mổ nội soi một lỗ qua ổ bụng đặt mảnh ghép ngoài phúc mạc (nhân một trường hợp tìm hiểu nguyên nhân tái phát)”, *Tạp chí Y học Thực Hành*, số 7/2017, tr 22-24.

16. Phan Thị Tuyết Lan, Trịnh Hồng Sơn, Phạm Văn Duyệt, Nguyễn Minh

Tuấn, Nguyễn Thái Bình, Phạm Văn Thương, Phan Hữu Huỳnh (2017), “Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật cắt khối tá tụy nhân 10 trường hợp bệnh lý u đầu tụy và quanh bóng valter”, Tạp chí Y học Việt Nam, số đặc biệt 10/2017, tr 320-325.

17. **Triệu Triệu Dương, Phạm Văn Thương** (2013), “Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi Singlepote xuyên thành bụng đặt lưới Prolen ngoài phúc mạc tại khoa B15 bệnh viện TƯQĐ 108”, Tạp chí y học thực hành, số 3 (864), tr 143-145.

18. **Triệu Triệu Dương, Phạm Văn Thương** (2013), “Đánh giá kết quả điều trị thoát vị bẹn bằng phẫu thuật nội soi xuyên thành bụng đặt Prolen ngoài phúc mạc tại bệnh viện TƯQĐ 108 từ 2006-2012”, Tạp chí y học thực hành, số 3 (861), tr 150-153.

19. **Phan Thị Tuyết Lan, Trịnh Hồng Sơn, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thái Bình, Trịnh Việt Thông, Cao Minh Tiệp, Phạm Văn Thương** (2013), “Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật ung thư đại tràng tại Bệnh viện Việt Tiệp”. Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 406 – Số đặc biệt tháng 5/2013, tr 208-212.

20. **Phan Thị Tuyết Lan, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thái Bình, Phạm Văn Thương, Phan Hữu Huỳnh** (2011), “Nhân 5 trường hợp vỡ tá tràng do chấn thương bụng kín tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng trong năm 2010”, Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 386 – Số đặc biệt tháng 10/2011, tr 191-195.

21. **Phạm Văn Duyệt, Phạm Văn Thương** (2011), “Kết quả sớm điều trị khâu thủng ổ loét dạ dày tá tràng qua nội soi tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ 2009 – 2010”. Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 386 – Số đặc biệt tháng 10/2011, tr 245-248.

22. **Phạm Văn Duyệt, Phạm Văn Thương** (2011), “Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu thủng ổ loét hành tá tràng đơn thuần và kết hợp điều trị nội khoa tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng”. Tạp chí Y học Việt Nam – Tập 386 – Số đặc biệt tháng 10/2011, tr 249 - 253.

XÁC NHẬN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

CỦA (cơ quan chủ quản)

SAO LỤC NGƯỜI KHAI

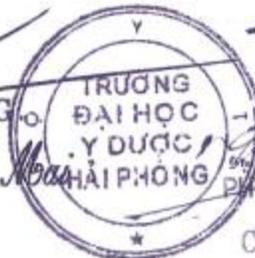
HẢI PHÒNG, NGÀY 15.12.2022

TL. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai



Phạm Văn Thương

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE DIRECTOR OF 108 INSTITUTE
OF CLINICAL MEDICAL AND PHARMACEUTICAL SCIENCES

confers

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
IN MEDICINE

Upon: (M^r, M^{rs}) *Mr. Pham Van Thuong*
Born on: *26th February, 1978* in *Hai Phong*

Given under the seal of

The 108 Institute of Clinical Medical and Pharmaceutical Sciences
This 28th day of September, 2018

Serial number: 000001
Reference number: J15/2018/V108



Pham Van Thuong
CÔNG CHỨNG VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y DƯỢC LÂM SÀNG 108

CHỨNG NHẬN
SẴN ĐÚNG VỚI BẢN CHỨN
Cấp

Ngày: 27-09-2019

Số... *113* Quyển số: *011* Y HỌC
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN ĐỊNH

Cho: Ông *Pham Van Thuong*
Sinh ngày: *26/02/1978* tại *Hải Phòng*

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

Pham Hong Bang
Mặt Hồng Bang

Số hiệu: 000001
Số vào sổ cấp bằng: J15/2018/V108

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR
OF VIETNAM MARITIME UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

ENGLISH LANGUAGE

Majoring in English Language



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

NGÔN NGỮ ANH

Chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

Upon: **MR. PHAM VAN THUONG**

Date of birth: 26 February 1978

Year of graduation: 2016

Degree of classification: Average good

Mode of study: Part-time

Cho: **Ông PHẠM VĂN THƯƠNG**

Ngày sinh: ngày 26 tháng 02 năm 1978

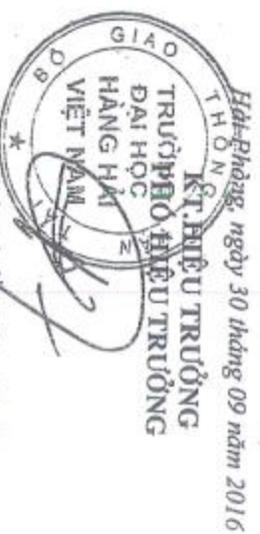
Năm tốt nghiệp: 2016

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Sao từ số gốc tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Hai Phong, 30 September 2016



PGS.TS Đinh Xuân Mạnh

Số hiệu bằng gốc: VMUB000699

Số vào sổ cấp bằng: 699

Số hiệu bản sao: 699

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 012013 /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHỮ
**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH.**

Ngày: 12 -01- 2013

Số: 01 /Quyển số: 01. **BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG Y SĨ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM VĂN THƯƠNG.**

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1978.

Giấy chứng minh nhân dân số: 031056218.

Ngày cấp: 24/8/2005. Nơi cấp: Công an Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Số 8/446 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CÔNG CHỨNG VIỆN

Hà Văn Tuấn



Nguyễn Thị Xuyên

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÚY HIỆU
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 08 tháng 02 năm 1980
Nơi sinh: Bắc Ninh
Quê quán: Song Hồ - Thuận Thành – Bắc Ninh
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sỹ
Năm, nước nhận học vị: 2022 – Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ: Phó trưởng Bộ môn Y học gia đình, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng,
Nơi ở: 92A Tổ 18, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Di động: 0985 811 609
Email: ntthieu@hpmu.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Thời gian đào tạo từ 10/1998 đến 6/2004
Nơi học: Trường Đại học Y Hải Phòng, Thành Phố Hải Phòng
Ngành học: Bác sĩ Đa khoa

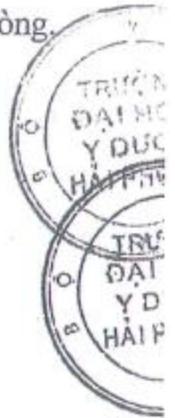
2. Thạc sĩ:

Thời gian đào tạo từ 10/2007 đến 12/2009
Nơi học: Trường Đại học Y Hải Phòng, Thành Phố Hải Phòng
Ngành học: Y học (Nội Khoa)
Tên luận văn: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị hội chứng ngưng rượu tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng

3. Tiến sĩ:

Hình thức đào tạo: Chính Quy
Thời gian đào tạo từ 11/2014 đến 11/2018
Nơi học: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Tên luận án: *Hiệu quả quản lý điều trị bệnh tăng huyết áp của trạm y tế xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình tại Hải Phòng.*

4. Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Anh văn



III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2/2005 – 10/2005	Bộ môn Y học biển, trường Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên tập sự
11/2005 – 8/2006	Bộ môn Y học biển, trường Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên
8/2006 – 10/2010	Tổ Y tế cơ quan, phòng Hành chính tổng hợp, trường Đại học Y Hải Phòng	Tổ trưởng
11/2010 - 5/2012	Đơn vị Y học gia đình- YTCQ, trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên
5/2012 - 4/2017	Bộ môn Đạo đức y học và Y học gia đình- YTCQ, trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên
5/2017-4/2020	Bộ môn Y học gia đình- YTCQ, trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên
5/2020 – nay	Bộ môn Y học gia đình- YTCQ, trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng Bộ môn

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

STT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đánh giá thực trạng và nhu cầu chăm sóc sức khỏe tại gia đình, đề xuất giải pháp phát triển mạng lưới y học gia đình	2007-2010	Bộ	Tham gia
2	Xây dựng và triển khai thí điểm 5 phòng khám BSGĐ ở Hải Phòng	2015-2017	Thành phố	Thư ký khoa học
3	Thực trạng tuân thủ dùng thuốc của người	2017-2018	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

	mắc bệnh mạn tính đến khám tại KKB BVĐH Y HP			
4	Thực trạng tăng huyết áp và công tác quản lý bệnh nhân THA của trạm y tế tại xã Bạch Đằng huyện Tiên Lãng HP	2018-2019	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
5	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống người cao tuổi xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, TPHP	2019-2020	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
6	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại 189 phòng khám y học gia đình, bệnh viện đại học Y Hải Phòng, năm 2021	2020-2021	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
1.	Thực trạng quản lý một số bệnh mạn tính tại các Trạm Y tế huyện An Lão Hải Phòng	Y học Việt Nam	2016
2.	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng	Y học dự phòng	2018
3.	Thực trạng kiểm soát huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Y học dự phòng	2018
4.	Thực trạng kiến thức, thái độ thực hành về	Y học Việt Nam	2019

	kiểm soát huyết áp của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viên Đại học Y Hải Phòng		
5.	Chất lượng cuộc sống người cao tuổi tại xã Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2018	Y học Việt Nam	2019
6.	Chăm sóc sức khoẻ ban đầu: Mô hình hoạt động và một số loại hình dịch vụ mới	Nhà xuất bản Y học	2020
7.	Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục: Chăm sóc sức khoẻ ban đầu theo nguyên lý y học gia đình dành cho bác sĩ làm việc tại trạm y tế xã	Nhà xuất bản y học	2020
8.	Thực trạng và một số yếu liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại phòng khám y học gia đình, bệnh viện đại học Y Hải Phòng, năm 2021	Tạp chí y học dự phòng	2021

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày tháng năm



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

Người khai kí tên
(ghi rõ chức năng học vị)

Nguyễn Thị Thuý Hiếu

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 11/9/2022.

TL. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

OF HAI PHONG MEDICAL UNIVERSITY



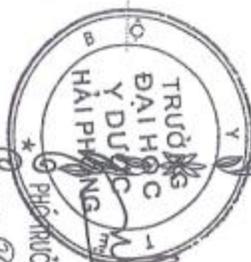
Upon: (M/1/1980) *Nguyen Thi Thuong Hieu*
Born on: Feb. 08, 1980 in Bac Ninh

Given under the seal of

Hai Phong Medical University

on the 19th day of March in the year 2010

Serial number:
Reference number: YHP - 048



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
PHÒNG QUẢN LÝ CHỨC DANH

HẢI PHÒNG, NGÀY 12/03/2010
TL. HIỆU TRƯỞNG

SAD LUC

Sinh ngày

Cho: bà *Nguyen Thi Thuong Hieu*

08 - 02 - 1980 tại Bắc Ninh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Hải Phòng, ngày 19 tháng 03 năm 2010



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Phạm Văn Xuân

Số hiệu: 002184
Số vào sổ cấp bằng: YHP - 048

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 0012524/BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN**

Ngày tháng năm sinh: 08/02/1980

Giấy chứng minh nhân dân số: 031970836

Ngày cấp: 22/5/2013. Nơi cấp: Công an Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: 92A/153 Nguyễn Văn Hới, phường Thanh Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 - năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG

Số chứng thực 776... Quyền số 01... SCT/BS

THỦ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG KÍNH DƯƠNG



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Xuyên
Nguyễn Thị Xuyên

Số: **912** /QĐ - BYT.

Hà Nội, ngày **20** tháng **3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
đối với hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ - CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ
quy định cấp CCHN đối với người hành nghề và cấp GPHE đối với cơ sở khám bệnh,
chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh – Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với:
Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY HIỆU.**

Ngày, tháng, năm sinh: 08/02/1980.

Giấy chứng minh nhân dân số: 031970836. Ngày cấp: 22/5/2013. Nơi cấp: Công
an Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: 92A, 153 Nguyễn Văn Hới, P. Thành Tô, Q. Hải An, Hải Phòng.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Số chứng chỉ hành nghề KB, CB đã cấp: 0012524. Ngày cấp: 26/12/2013. Nơi cấp:
Bộ Y tế.

Phạm vi hoạt động chuyên môn đã cấp: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
tổng hợp.

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên
khoa Y học gia đình. **CHỨNG THỰC**

Điều 2. Ban hành Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Ông/Bà có tên tại Điều 1 và Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Số chứng thực: **122/11-2017** Quyết số: **11** SCT/BS

Nơi nhận: PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN LÊ CHÂN

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Lưu: VT, KCB.



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Hoàng Thị Ngọc Minh



**KT. BỘ TRƯỞNG
THƯ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Tiến



Pathfinder
INTERNATIONAL
VIET NAM

**Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng
Tổ chức Pathfinder International**

CHỨNG NHẬN

Bác sỹ Nguyễn Thúy Hiều

Nơi công tác: Bộ môn Y học gia đình, Trường Đại học Y Hải Phòng
Đã tham dự: KHÓA ĐÀO TẠO VỀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÂM SÀNG
Tại: Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng
Thời gian: Từ ngày 12 đến 15 tháng 05 năm 2009



Bs. Trần Danh Phương
Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng

Bs. Ton Van Der Velden
Cố vấn đào tạo cao cấp
Tổ chức Pathfinder International Việt Nam

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: HOÀNG THỊ OANH Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 20/01/1989 Nơi sinh: Nam Định
Quê quán: Trục Hùng, Trục Ninh, Nam Định. Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm nhận học vị: 2015, nước nhận học vị: Thái Lan

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó trưởng Bộ môn Điều dưỡng Sản

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 4 Phố Trại, Trà Khê, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ NR: DD: 0902053269

Fax: E- mail: hoangoanhyhp@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y dược Hải Phòng

Ngành học: Cử nhân điều dưỡng. Nước đào tạo: Việt Nam

2. Sau đại học:

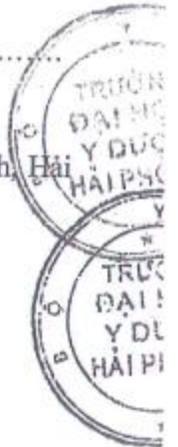
Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Điều dưỡng Nơi cấp bằng: Thái Lan

Nơi đào tạo: Trường Đại học Burapha Thái Lan

Tên luận văn: Factors predicting postpartum depression among women in Hai Phong city, Vietnam

3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: trình độ B



III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ tháng 11/2011 đến nay	Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức chăm sóc trẻ sơ sinh của các bà mẹ sau sinh tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2016	2016	Trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Thực trạng hành vi tự chăm sóc người bệnh COPD tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, năm 2016	2016/2017	Trường	Tham gia đề tài
3	Nguy cơ trầm cảm thai kỳ và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ đến khám thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	2018	Trường	Chủ nhiệm đề tài
4	Thực trạng nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian nằm viện của các sản phụ sau sinh mổ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2019	2019	Trường	Chủ nhiệm đề tài
5	Thực trạng kiến thức, thực hành tự chăm sóc phòng bệnh tăng huyết áp thai kỳ ở thai phụ tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng năm 2020	2020	Trường	Chủ nhiệm đề tài
6	Thực trạng kiến thức và một số yếu tố liên quan đến kiến thức về bệnh trầm cảm sau			Chủ nhiệm đề tài

sinh của bà mẹ tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng năm 2021			
---	--	--	--

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Factors predicting postpartum depression among women in Haiphong City, Vietnam	2016	Journal of Boromarajonani College of Nursing, Bangkok Vol. 32 No. 1 January - April 2016
2	Nguy cơ trầm cảm thai kỳ và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ đến khám thai tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng năm 2018	2019	Tạp chí Y học Việt Nam, số 484

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 17 tháng 3 năm 2022



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Loan Mai* LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 17/3/2022

TL. HIỆU TRƯỞNG



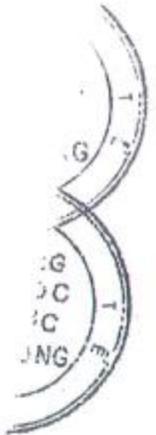
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. *Từ Ngọc Đức*

Người khai kí tên
(ghi rõ chức năng học vị)

Hoàng Thị Oanh

Ths. Hoàng Thị Oanh



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2019

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CÔNG NHẬN

Văn bằng số:

Ngày cấp: 17/8/2015

Do:

Trường Đại học Burapha, Thái Lan

Cấp cho:

Hoàng Thị Oanh

Ngày sinh:

20 tháng 01 năm 1989

Nơi sinh:

Nam Định

Là bằng tốt nghiệp:

Thạc sĩ

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 18 tháng 11 năm 2019

CỤC TRƯỞNG



Mai Văn Trinh

Đã vào sổ đăng ký số...012325./CMB-THS

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HOÀNG THỊ OANH.**

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1989.

Giấy chứng minh nhân dân số: 162946771.

Ngày cấp: 18/11/2005. Nơi cấp: Công an Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.

Thời gian thực tập: Hết HKB, CB liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 5

ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2017

16-09-2019

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Số: 4023.../CT-UBND Q. SỐ 4.....

CHỦ TỊCH UBND. P. ĐẢNG LÂM Q. HẢI AN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Hiền



Nguyễn Việt Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Cấp cho: HOÀNG THỊ OANH

Sinh ngày: 20/01/1989 Nơi sinh: Nam Định

Đã hoàn thành chương trình

Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng

Từ ngày 15 tháng 08 năm 2016 đến ngày 15 tháng 11 năm 2016

Hội đồng thi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2016



Nguyễn Văn Tuyên

Số hiệu: 019978

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 2595

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Vũ Thị Thu Trang Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 03/09/1979 Nơi sinh: Hải Phòng

Quê quán: Yên Hưng, Quảng Ninh

Dân tộc: Kinh.

Học vị cao nhất: Tiến sỹ y học. Năm, nước nhận học vị: 2020 – Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên chính bm Nội – Trường đại học Y dược Hải Phòng; Phó trưởng khoa Nội tiêu hóa – Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 1/9/33 Tôn Đức Thắng, Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng.

Điện thoại liên hệ: DD: 09.85.85.09.24 E- mail: Vttrang@hpmu.edu.vn / Trangbmn@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học y Hải Phòng

Ngành học: Bác sỹ đa khoa Nước đào tạo: Việt Nam

Bằng đại học 2: Cử nhân ngôn ngữ Anh

2. Sau đại học:

Thạc sỹ ngành/chuyên ngành: Nội khoa. Nơi cấp bằng: Đại học y Hải Phòng

Nơi đào tạo: Đại học Y Hải Phòng

Tên luận văn: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số xét nghiệm huyết học và hoá sinh máu ở bệnh nhân xơ gan có lạm dụng rượu tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng

Tiến sĩ chuyên ngành học: Nội tiêu hóa. Năm cấp bằng: 2020

Nơi đào tạo: Viện nghiên cứu khoa học y dược lâm sàng 108

Tên luận án: “Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, một số xét nghiệm, siêu âm và mô bệnh học bệnh gan nhiễm mỡ”

3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Đại học ngôn ngữ Anh. Mức độ sử dụng: Tương đối thành thạo

2. B1 Tiếng Pháp. Mức độ sử dụng: Tương đối thành thạo

III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ năm 2005 – 2018	Trường Đại học Y dược Hải Phòng. Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Giảng viên Bộ môn nội Bác sỹ khoa Nội tiêu hóa
2018 đến nay	Trường Đại học Y dược Hải Phòng. Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Giảng viên chính Bộ môn nội Bác sỹ khoa Nội tiêu hóa
2020 đến nay	Trường Đại học Y dược Hải Phòng. Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	Giảng viên chính Bộ môn nội Phó trưởng khoa khoa Nội tiêu hóa

IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành,	Trách nhiệm tham gia trong
----	---	----------------------	-------------------------------------	-------------------------------------

			trường)	đề tài
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu tình trạng rối loạn dung nạp glucose và đái tháo đường ở bệnh nhân xơ gan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu một số rối loạn điện giải thường gặp ở bệnh nhân xơ gan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp năm 2018-2019	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
4	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân xơ gan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp năm 2018-2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
5	Đôi chiếu đặc điểm lâm sàng với tổn thương thực quản qua nội soi ở bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2021	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm màng bụng tiên phát ở bệnh nhân xơ gan tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	2017	Y học Việt nam
2	Đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh	2018	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108

	gan nhiễm mỡ		
3.	Đặc điểm mô bệnh học của bệnh gan nhiễm mỡ	2018	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108
4	Đặc điểm mô bệnh học của bệnh gan nhiễm mỡ do rượu và bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu	2018	Y học Việt nam
5	Đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh gan nhiễm mỡ do rượu và bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu	2018	Y học Việt nam
6	Nghiên cứu tình trạng rối loạn đường huyết và đái tháo đường ở bệnh nhân xơ gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018	2019	Y học Việt nam
7	Liên quan giữa lâm sàng, xét nghiệm với độ xơ hóa gan và giá trị của một số phương pháp chẩn đoán xơ hóa gan không xâm lấn trong bệnh gan nhiễm mỡ	2019	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108
9.	Đối chiếu mô bệnh học với lâm sàng, xét nghiệm và siêu âm trong bệnh gan nhiễm mỡ.	2020	Y học Việt nam
10	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng nhiễm khuẩn huyết trên bệnh nhân xơ gan tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018-2020	2021	Y học Việt nam

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 11/9/2022

Hải Phòng, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Người khai kí tên

(ghi rõ chức năng học vị)

Yác nhận của cơ quan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HC TH
 TS. Nguyễn Thị Ngọc Đào

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE DIRECTOR OF 108 INSTITUTE
OF CLINICAL MEDICAL AND PHARMACEUTICAL SCIENCES

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN MEDICINE

Upon: Ms. *Vu Thi Thu Trang* CHỨC THỰC

Date of birth: 03 September 1979

22-03-2022

Give under the seal of the: *3881* Quyển số: *3881* SCT/BS

The 108 Institute of Clinical Medical and Pharmaceutical Sciences

Hanoi, 24 July 2020



Serial number: B 000032

Reference number: 161/2020/V/108

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÁP

Trương Thị Ngọc Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Y DƯỢC LÂM SÀNG 108
VIỆN TRƯỞNG

cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC

Cho: Bà *Vu Thi Thu Trang*

Ngày, tháng, năm sinh: 03/9/1979

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG



Mai Hồng Bằng

Số hiệu: B 000032

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 161/2020/V/108

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ THỊ THU TRANG.**
Ngày tháng năm sinh: 03/9/1979.
Giấy chứng minh nhân dân số: 031092334.
Ngày cấp: 06/5/2013. Nơi cấp: Công an Hải Phòng.
Chỗ ở hiện nay: Số 1/9/33 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

02 -05- 2018

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Số chứng thực: 4102
UBND. PHƯỜNG BANG GIANG



PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Thanh Hải Nguyễn Thị Xuyên



III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1999 - 2005	Trường Đại học Y Hải Phòng	Sinh viên Y khoa
2006 - 2008	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Giảng viên Bác sĩ điều trị
2008 - 2009	Học viện Quân y	Nghiên cứu sinh
2009 - 2010	Khoa tim mạch, viện trường Henri Mondor, Paris, Cộng hòa Pháp	Thực tập sinh với chức năng nội trú
2010 - 2013	Học viện Quân y	Nghiên cứu sinh
2013 - 2016	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Giảng viên Bác sĩ điều trị
2016 - 06/2018	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Phó trưởng Bộ môn Bác sĩ điều trị
07/2018 - 10/2019	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Phó trưởng phụ trách Bộ môn Bác sĩ điều trị
10/2019 - nay	Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Tim mạch, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Trưởng Bộ môn Bác sĩ điều trị

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Dự báo nguy cơ bệnh động mạch vành trong 10 năm tại thành phố Hải Phòng	2006/2008	Thành phố	Thư ký khoa học
2	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến cơn tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2019/2020	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số radio tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2019	2018/2019	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4	Nhận xét về một bệnh nhân bị viêm nội tâm mạc do <i>Enterococcus casseliflavus</i>	2018/2018	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
5	Nghiên cứu nguyên nhân và một số yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát tần số tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2017	2017/2017	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
6	Kết quả can thiệp nhánh động mạch chủ phạm ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có tổn thương nhiều nhánh động mạch vành tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2016/2016	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

7	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp và biến thiên nhịp tim bằng holter điện tim 24h ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2014/2014	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
8	Đặc điểm điện sinh lý học tim và điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát vùng cao đường ra thất phải	2013/2013	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
9	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2011 - 2012	2011/2012	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên bài báo	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Physical Activity and Diet Quality Modify the Association between Comorbidity and Disability among Stroke Patients	2021	<i>Nutrients</i> 2021, 13, 1641
2	Điện tâm đồ bề mặt và nguy cơ rối loạn chức năng tâm trương ở bệnh nhân hội chứng chuyển hóa	2021	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 503(tháng 6, số đặc biệt): 293-
3	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến cơn tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2021	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 503(tháng 6, số đặc biệt): 285-
4	Nguy cơ gãy xương và dự báo nguy cơ gãy xương theo mô hình Garvan ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2021	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 503(tháng 6, số đặc biệt): 362
5	Đặc điểm rối loạn huyết học và sử dụng thang điểm Sledai trong đánh giá đợt tiến triển của bệnh nhân lupus ban đỏ điều trị tại khoa Huyết học lâm sàng Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2020	2021	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 503(tháng 6, số đặc biệt): 385-
6	Mối liên quan giữa QRS phân mảnh trên điện tâm đồ và chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân hội chứng chuyển hóa	2020	<i>Tạp chí Y Dược lâm sàng</i> 108, 15(7/2020): 25-29
7	Mối liên quan dấu hiệu sóng P có pha âm sâu rộng ở chuyển đạo VI trên điện tâm đồ và rối loạn chức năng tâm trương thất trái ở bệnh nhân hội chứng chuyển hóa	2019	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 484(tháng 11 - 2019): 508-514.
8	Nghiên cứu nồng độ homocystein ở bệnh nhân tăng huyết áp có đái tháo đường type 2	2019	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 484(tháng 11 - 2019): 514-519.

9	Nghiên cứu tình trạng rối loạn lipid máu và đái tháo đường ở bệnh nhân xơ gan tại Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp	2019	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 484(tháng 11 - 2019): 613-618
10	So sánh đặc điểm rối loạn nhịp tim trên điện tim đồ thường quy và điện tim 24 giờ ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 37-41
11	Liên quan giữa nguy cơ rối loạn nhịp tim với các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 55-60
12	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên nhân thiếu máu hồng cầu nhỏ tại Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2017	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 75-78
13	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị nội khoa thoái hóa khớp gối ở bệnh nhân cao tuổi tại Khoa Nội 4, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 82-86
14	Đặc điểm vi khuẩn ở bệnh nhân viêm phổi cộng đồng nặng	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 86-89
15	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng	2018	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 8(1077): 103-107
16	Nghiên cứu điện tâm đồ bề mặt để định hướng vị trí khởi phát của ngoại tâm thu thất/nhịp nhanh thất ở đường ra thất phải	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460(Tháng 11 - Số đặc biệt): 273-279
17	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ của quá liều thuốc chống đông acenocoumarol ở bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460(Tháng 11 - Số đặc biệt): 279-285
18	Nghiên cứu nguyên nhân và một số yếu tố ảnh hưởng đến kiểm soát tần số tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Hữu	2017	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 460(Tháng 11 - Số đặc biệt): 285-291

28	Thực trạng và kết quả cấy máy tạo nhịp tim vĩnh viễn tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2015	2015	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 436(Số đặc biệt): 308-314
29	So sánh điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát các vị trí khác nhau thuộc vùng cao đường ra thất phải	2014	<i>Tạp chí Y dược học quân sự</i> , 39(số phụ trương): 61-67
30	Đặc điểm điện sinh lý học tim và điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát vùng cao đường ra thất phải	2014	<i>Kỷ yếu Hội nghị khoa học - công nghệ tuổi trẻ các trường đại học, cao đẳng Y - Dược Việt Nam lần thứ XVII</i> , Học viện Quân y; 253- 260
31	Sử dụng điện tâm đồ 12 chuyển đạo để định hướng vị trí khởi phát ngoại tâm thu thất ở vùng tự do xa và vách xa đường ra thất phải	2014	<i>Tạp chí Y dược lâm sàng</i> 108, 9(3): 69 - 75
32	Nghiên cứu đặc điểm điện tâm đồ bề mặt của ngoại tâm thu thất khởi phát vùng cao và vùng thấp đường ra thất phải	2013	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 406(Số đặc biệt): 32-37
33	Nghiên cứu một số yếu tố tiên lượng trung hạn bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2013	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 406(Số đặc biệt): 27-31
34	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của hai nhóm bệnh nhân bị tăng huyết áp thừa cân, và có cân nặng bình thường điều trị tại khoa Tim mạch Việt Tiệp năm 2006	2008	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 343(2): 42-48
35	Dự báo nguy cơ bệnh mạch vành 10 năm tới tại ba vùng thành thị, nông thôn và hải đảo thành phố Hải Phòng	2007	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> , 340(1): 40-48
36	Tình hình bệnh van tim do thấp điều trị nội trú tại khoa Tim mạch bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ tháng 1 năm 2002 đến tháng	2004	<i>Tạp chí Y học thực hành</i> , 492: 37-41

6 năm 2003

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 22 tháng 02 năm 2022

Người khai kí tên

(ghi rõ chức năng học vị)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Vũ Mạnh Tân'.

TS. Vũ Mạnh Tân

SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 22/02/2022

TRƯỜNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. *Vũ Ngọc Đức*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỌC VIỆN QUÂN Y

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y HỌC

NỘI TIM MẠCH

Cho: Ông Vũ Mạnh Tâm

Sinh ngày: 20/6/1981 tại Hải Phòng.

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

22-11-2018 Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

Số: 9210 /CT Quyển số: 1
UBND PHƯƠNG NAM SƠN-Q. KIẾN AN-HẢI PHÒNG



Trung tướng Đỗ Quyết

ĐÃ THU

QUẢ CHỨNG THỰC

Số hiệu: 007750

Số vào sổ cấp bằng: 231/2017-A016

KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kiều Chinh

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ MẠNH TÂN.**
 Ngày tháng năm sinh: 20/6/1981.
 Giấy chứng minh nhân dân số: 031075239.
 Ngày cấp: 26/4/2013. Nơi cấp: Công an Hải Phòng.
 Chỗ ở hiện nay: 710 Trần Nhân Tông, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng.
 Văn bằng chuyên môn: **Bác sĩ**
 Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.
 Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 114 tháng.

DANH SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHẤT

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2016

25-06-2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Số: 3945 /CT Quyển số: 01
UBND PHƯỜNG NAM SƠN - Q. KIẾN AN - HẢI PHÒNG

PHỤ CHỨNG THỰC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Xuyên

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE MILITARY MEDICAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF
DOCTOR OF PHILOSOPHY
IN MEDICINE
CARDIOLOGY

Upon: (Mr, Ms) Mr. *Vu Manh Tan*

Born on: June 20, 1981 in Hai Phong

Given under the seal of

The President of the Military Medical University.

November 20, 2018

Serial number: 007750

Reference number: 235/2017-A016

BỘ Y TẾ
CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

Số: 47 /CC - B01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC TRƯỞNG

CỤC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO

CHỨNG CHỈ

GIẢNG VIÊN NÔNG CỐT (TOT) VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

LÀM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG

ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

Chứng nhận cho ông/bà: **VŨ MẠNH TÂN**
Sinh ngày: 20/06/1981 Nơi sinh: Hải Phòng

DÀ HOÀN THÀNH

Chương trình bồi dưỡng Giảng viên nông cốt (TOT)
về Phương pháp Dạy - Học làm sàng cho người
giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Thời gian học:

Từ ngày 23/04/2021 đến ngày 25/04/2021
và từ ngày 08/11/2021 đến ngày 10/11/2021.

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOA HỌC

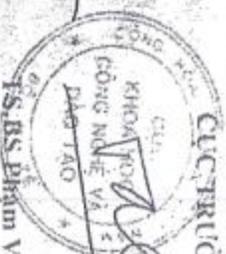
CỤC TRƯỞNG

Mã số GV: VM14081.3DHP

Số vào sổ:TOT4627/K2ĐT

GS.TS.BS Phạm Túy Minh Đức

TS.BS Phạm Văn Tạc



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2554.20/CC-A006

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp cho ông/bà : **VŨ MẠNH TÂN**

Ngày sinh : 20/06/1981

Đơn vị công tác : Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Đã hoàn thành khoá học: **SƯ PHẠM Y HỌC CƠ BẢN**

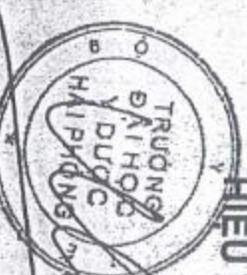
Thời gian học : Từ ngày 12/12/2020 đến ngày 21/12/2020

Tổng số : 80 tiết học (Bảng chữ: Tám mươi tiết học).

PHỤ TRÁCH KHOA HỌC
Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

SANG

PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng



PGS.TS Nguyễn Văn Khải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Tính giá trị và độ tin cậy của các công cụ lượng giá vòng luân khoa Sản Phụ khoa I cho sinh viên năm 4 dự án HPET trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Mai Phương

Thành viên tham gia:

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 14h ngày 16...tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

1. GS. TS. Phạm Văn Thức - Trưởng tiểu ban
2. TS. Nguyễn Thị Thắm - Phó trưởng tiểu ban
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền - Ủy viên
4. TS. Nguyễn Văn Tâm - Ủy viên
5. TS. Bùi Ngọc Tân - Ủy viên thư ký

Thư ký hành chính: ThS. Bùi Thị Hương

Các thành viên vắng mặt:

Chống

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Bùi Ngọc Tân
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).

5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

Tham thảo các nghiên cứu các tài liệu H.H. tài
thực tiễn (trên thực địa)

6. Đánh giá kết quả:

- 6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Bùi Ngọc Tân
- Ths. Bùi Thị Hương

- 6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu
Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

- 6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...1... phiếu
Khá : ...4... phiếu
Đạt : ...0... phiếu
Không đạt : ...0... phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: ...Khá.....



7. Kết luận:

Nghiệm thu đề tài

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Phạm Văn Thức

TS. Bùi Ngọc Tân

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Kết quả phẫu thuật khối u tuyến vú tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

Chủ nhiệm đề tài: BSNT. Trần Văn Đức

Thành viên tham gia: Lê Phi Đại, SV. Lê Xuân Tiến

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 9h00 ngày 17 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Minh Khuê | Trưởng tiểu ban |
| 2. PGS.TS. Hoàng Đức Hạ | Phó trưởng tiểu ban |
| 3. TS. Vũ Thị Thu Trang | Ủy viên |
| 4. TS. Đỗ Quang Anh | Ủy viên |
| 5. TS. Cao Đức Tuấn | Ủy viên thư ký |

Thư ký hành chính: Ths. Cáp Minh Đức

Các thành viên vắng mặt:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Cao Đức Tuấn
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).



5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

- Kiến nghị: Khay lười quan đê KQ NC.
→ Lười bđ.

6. Đánh giá kết quả:

6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Cao Đức Tuấn
- Ths. Cáp Minh Đức

6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu

Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu

Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu

Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...0... phiếu

Khá : ...2... phiếu

Đạt : ...3... phiếu

Không đạt : ...0... phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: ...Đạt...



7. Kết luận:

= Thử qua đề tài
= Về kiến nghị

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Phạm Minh Khuê

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Cao Đức Tuấn

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Nhận xét kết cục thai kì của thai phụ được tiêm Vacxin Pfizer ngừa Covid 19 từ 13 tuần thai kỳ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

Chủ nhiệm đề tài: Thái Thị Huyền

Thành viên tham gia:

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Sản

Căn cứ Quyết định số 2550/QĐ - YDHP ngày 08 /12/ 2023 và Quyết định 2561/QĐ - YDHP ngày 12/12/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập; bổ sung thành viên Tiểu ban KHCN đánh giá, nghiệm thu đề tài cơ sở năm 2023 và báo cáo khoa học tại Hội nghị KHCN trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 11h ngày 16 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

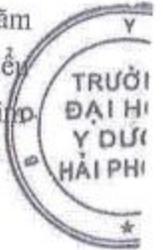
1. PGS.TS. Phạm Văn Nhiên
2. TS. Vũ Văn Thái
3. PGS.TS. Dương Thị Hương
4. PGS.TS. Trịnh Thị Lý
5. TS. Lê Thị Diệu Hiền

Thư ký hành chính: ThS. Hoàng Thị Thuận

Các thành viên vắng mặt:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Lê Thị Diệu Hiền
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).



5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

Bảng kết quả nêu trên 'P'

6. Đánh giá kết quả:

6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Lê Thị Diệu Hiền
- ThS. Hoàng Thị Thuận

6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : 05... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : 05... phiếu
Số phiếu hợp lệ : 05... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : 0... phiếu

6.4 Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0... phiếu
Khá : 04... phiếu
Đạt : 01... phiếu
Không đạt : 0... phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: Khá

7. Kết luận:

Nghiệm thu đề tài

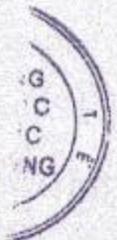
Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Nhiên

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Diệu Hiền



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Thực trạng khám phát hiện và điều trị các trường hợp lạc nội mạc tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong 2 năm 2021 - 2022

Chủ nhiệm đề tài: TS. Đào Thị Hải Yến

Thành viên tham gia: Nguyễn Thị The

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 09/12 ngày 16...tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

1. GS. TS. Phạm Văn Thức - Trưởng tiểu ban
2. TS. Nguyễn Thị Thắm - Phó trưởng tiểu ban
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền - Ủy viên
4. TS. Nguyễn Văn Tâm - Ủy viên
5. TS. Bùi Ngọc Tân - Ủy viên thư ký

Thư ký hành chính: ThS. Bùi Thị Hương

Các thành viên vắng mặt:

Không

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Bùi Ngọc Tân
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).



5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

Xem lại p² n/c: Thuận tập, hơi cũ
Xem lại mục tiêu 2

6. Đánh giá kết quả:

- 6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Bùi Ngọc Tân
- Ths. Bùi Thị Hương

- 6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu
Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

- 6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...0... phiếu
Khá : ...1... phiếu
Đạt : ...4... phiếu
Không đạt : ...0... phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: ...Đạt.....

7. Kết luận:

Nghiệm thu đề tài

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS. TS. Phạm Văn Thức

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Bùi Ngọc Tân



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Nghiên cứu giá trị dự báo sinh non của góc cổ tử cung ở thai phụ đơn thai tuổi thai từ 16 đến 24 tuần.

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Hoàng Trang

Thành viên tham gia: Bùi Phúc Thịnh

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 10 ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.



Các thành viên có mặt:

1. GS. TS. Phạm Văn Thức - Trưởng tiểu ban
2. TS. Nguyễn Thị Thắm - Phó trưởng tiểu ban
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền - Ủy viên
4. TS. Nguyễn Văn Tâm - Ủy viên
5. TS. Bùi Ngọc Tân - Ủy viên thư ký

Thư ký hành chính: ThS. Bùi Thị Hương

Các thành viên vắng mặt:

.....Không.....
.....

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: *TS. Bùi Ngọc Tân*
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (*có bản nhận xét kèm theo*).

5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

Không đạt các tiêu chí mẫu

6. Đánh giá kết quả:

- 6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Bùi Ngọc Tân
- Ths. Bùi Thị Hương

- 6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : *5*..... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : *5*..... phiếu
Số phiếu hợp lệ : *5*..... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : *0*..... phiếu

- 6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : *0*..... phiếu
Khá : *5*..... phiếu
Đạt : *0*..... phiếu
Không đạt : *0*..... phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: *Khá*.....

7. Kết luận:

Nghiệm thu đề tài

Hải Phòng, ngày *14* tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS. TS. Phạm Văn Thức

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Bùi Ngọc Tân



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Đặc điểm Karyotype ở các cặp vợ chồng có tiền sử sảy thai, thai lưu đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2021.

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Anh Nam

Thành viên tham gia:

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 11h ngày 16 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

1. GS. TS. Phạm Văn Thức - Trưởng tiểu ban
2. TS. Nguyễn Thị Thắm - Phó trưởng tiểu ban
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền - Ủy viên
4. TS. Nguyễn Văn Tâm - Ủy viên
5. TS. Bùi Ngọc Tân - Ủy viên thư ký

Thư ký hành chính: ThS. Bùi Thị Hương

Các thành viên vắng mặt:

Không

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Bùi Ngọc Tân
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).



5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

Đem ra kiểm tra đề tài gồm 4 tờ giấy khai.....
.....
.....
.....

6. Đánh giá kết quả:

- 6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Bùi Ngọc Tân
- Ths. Bùi Thị Hương

- 6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : 5..... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : 5..... phiếu
Số phiếu hợp lệ : 5..... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : 0..... phiếu

- 6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0..... phiếu
Khá : 1..... phiếu
Đạt : 4..... phiếu
Không đạt : 0..... phiếu

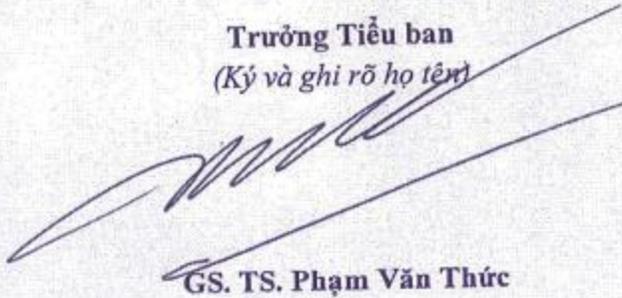
Kết quả đề tài đạt loại: Khá.....

7. Kết luận:

Nghiệm thu đề tài.....
.....

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS. TS. Phạm Văn Thức

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Bùi Ngọc Tân



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Xác định một số yếu tố ở quý 1 tiên lượng tiểu đường thai kỳ của các thai phụ khám thai tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Bùi Văn Hiếu

Thành viên tham gia: Bùi Tùng Lâm

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 10.00 ngày 16 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

1. GS. TS. Phạm Văn Thúc - Trưởng tiểu ban
2. TS. Nguyễn Thị Thắm - Phó trưởng tiểu ban
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền - Ủy viên
4. TS. Nguyễn Văn Tâm - Ủy viên
5. TS. Bùi Ngọc Tân - Ủy viên thư ký

Thư ký hành chính: ThS. Bùi Thị Hương

Các thành viên vắng mặt:

.....
.....

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Bùi Ngọc Tân
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).



5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

.....
.....
.....
.....
.....

6. Đánh giá kết quả:

6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Bùi Ngọc Tân
- Ths. Bùi Thị Hương

6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu
Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...0... phiếu
Khá : ...4... phiếu
Đạt : ...4... phiếu
Không đạt : ...0... phiếu



Kết quả đề tài đạt loại: ...Khá.....

7. Kết luận:

.....Nghiệm thu đề tài.....
.....

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS. TS. Phạm Văn Thứ

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Bùi Ngọc Tân

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Kết quả điều trị sa sinh dục độ III bằng phương pháp phẫu thuật crossen tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Phạm Thanh Nhân

Thành viên tham gia: Trịnh Việt Hòa

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 8h.40 ngày 17 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Minh Khuê | Trưởng tiểu ban |
| 2. PGS.TS. Hoàng Đức Hạ | Phó trưởng tiểu ban |
| 3. TS. Vũ Thị Thu Trang | Ủy viên |
| 4. TS. Đỗ Quang Anh | Ủy viên |
| 5. TS. Cao Đức Tuấn | Ủy viên thư ký |

Thư ký hành chính: Ths. Cáp Minh Đức

Các thành viên vắng mặt:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Cao Đức Tuấn
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).



5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

- KL: chủ đề này không có ý nghĩa lắm
- Khuyến nghị: không liên quan đến KQ
⇒ hiểu biết

6. Đánh giá kết quả:

6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Cao Đức Tuấn
- Ths. Cáp Minh Đức

6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu
Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...1... phiếu
Khá : ...0... phiếu
Đạt : ...4... phiếu
Không đạt : ...0... phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: ...Khá...



7. Kết luận:

Thống qua đề tài.
Đã KHỎI KN.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Phạm Minh Khuê

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Cao Đức Tuấn

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Kết quả các thăm dò cổ tử cung trên bệnh nhân nhiễm Human Papilloma Virus các type nguy cơ cao tại Bệnh viện Phụ sản Trung Ương

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Thủy

Thành viên tham gia: Trần Thu Hà

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 8h15 ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Minh Khuê | Trưởng tiểu ban |
| 2. PGS.TS. Hoàng Đức Hạ | Phó trưởng tiểu ban |
| 3. TS. Vũ Thị Thu Trang | Ủy viên |
| 4. TS. Đỗ Quang Anh | Ủy viên |
| 5. TS. Cao Đức Tuấn | Ủy viên thư ký |

Thư ký hành chính: Ths. Cáp Minh Đức

Các thành viên vắng mặt:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Cao Đức Tuấn
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).

5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

.....
.....
.....
.....
.....

6. Đánh giá kết quả:

6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Cao Đức Tuấn
- Ths. Cáp Minh Đức

6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu
Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...2... phiếu
Khá : ...3... phiếu
Đạt : phiếu
Không đạt : phiếu

Kết quả đề tài đạt loại:*khá*.....



7. Kết luận:

.....*Thống qua đề tài*.....
.....

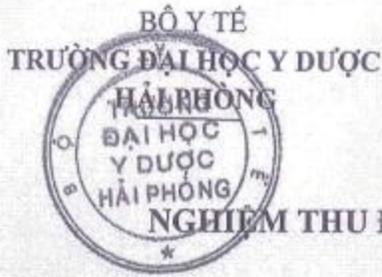
Hải Phòng, ngày *17* tháng *2* năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
GS.TS. Phạm Minh Khuê

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]
TS. Cao Đức Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị chữa vết mổ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2022-2023

Chủ nhiệm đề tài: BS. Đào Thị Hải Ly

Thành viên tham gia: Nguyễn Thị Mai Phương

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi ~~7h55~~ ngày 17 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Minh Khuê | Trưởng tiểu ban |
| 2. PGS.TS. Hoàng Đức Hạ | Phó trưởng tiểu ban |
| 3. TS. Vũ Thị Thu Trang | Ủy viên |
| 4. TS. Đỗ Quang Anh | Ủy viên |
| 5. TS. Cao Đức Tuấn | Ủy viên thư ký |

Thư ký hành chính: Ths. Cáp Minh Đức

Các thành viên vắng mặt:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: TS. Cao Đức Tuấn
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (có bản nhận xét kèm theo).

5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

.....
.....
.....
.....
.....

6. Đánh giá kết quả:

6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Cao Đức Tuấn
- Ths. Cáp Minh Đức

6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu

Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu

Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu

Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...1... phiếu

Khá : ...2... phiếu

Đạt : ...2... phiếu

Không đạt : phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: ...Khá.....



7. Kết luận:

Thấy qua đề tài.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Phạm Minh Khuê

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Cao Đức Tuấn

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2023

Tên đề tài: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân dính buồng tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Hải phòng năm 2021 -2023

Chủ nhiệm đề tài: BS. Bùi Phúc Thịnh

Thành viên tham gia: Nguyễn Quang Toàn

Giảng viên hướng dẫn (nếu có):

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 2550/QĐ - YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Tiểu ban Khoa học công nghệ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023, Tiểu ban đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi ~~7h30~~ ngày 17 tháng 12 năm 2023 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên có mặt:

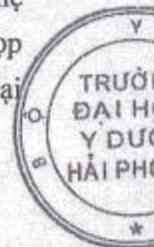
- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Minh Khuê | Trưởng tiểu ban |
| 2. PGS.TS. Hoàng Đức Hạ | Phó trưởng tiểu ban |
| 3. TS. Vũ Thị Thu Trang | Ủy viên |
| 4. TS. Đỗ Quang Anh | Ủy viên |
| 5. TS. Cao Đức Tuấn | Ủy viên thư ký |

Thư ký hành chính: Ths. Cáp Minh Đức

Các thành viên vắng mặt:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Tiểu ban: *TS. Cao Đức Tuấn*
2. Trưởng Tiểu ban điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các thành viên Tiểu ban nhận xét, góp ý (*có bản nhận xét kèm theo*).



5. Các thành viên trong Tiểu ban và những người tham dự buổi nghiệm thu trao đổi về nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu của đề tài; và thống nhất một số ý kiến sau:

- Phân loại: Mã tài chuẩn cao cấp.
- Ghi rõ thời gian nghiên cứu.

6. Đánh giá kết quả:

6.1. Ban kiểm phiếu gồm:

- TS. Cao Đức Tuấn
- Ths. Cáp Minh Đức

6.2. Tiểu ban đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Tổng số phiếu phát ra : ...5... phiếu
Tổng số phiếu thu vào : ...5... phiếu
Số phiếu hợp lệ : ...5... phiếu
Số phiếu không hợp lệ : ...0... phiếu

6.3. Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : ...1... phiếu
Khá : ...1... phiếu
Đạt : ...3... phiếu
Không đạt : phiếu

Kết quả đề tài đạt loại:Đạt.....

7. Kết luận:

Thấy qua hồ sơ tài:
biểu theo gợi ý.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2023

Trưởng Tiểu ban
(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Phạm Minh Khuê

Thư ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Cao Đức Tuấn





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí sản phụ có bệnh lý rau tiền đạo và sẹo mổ cũ lấy thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2021

Chủ nhiệm đề tài: BS. Nguyễn Thị Lan Oanh

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 8h30 ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|------------------------------|---------------------|
| 1. PGS.TS. Trần Quang Phục | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Dương Thị Hương | - Ủy viên |
| 4. PGS.TS. Đặng Văn Chức | - Ủy viên |
| 5. TS. Vũ Mạnh Tân | - Ủy viên |
| 6. TS. Vũ Quang Hưng | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thị Phương Mai | - Ủy viên |

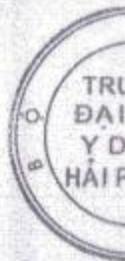
Thư ký: CN. Đồng Thị Phương Thúy

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: CN. Đồng Thị Phương Thúy
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (có bản nhận xét kèm theo).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Trình bày và phân tích số liệu chưa hợp lý.
 - Cách viết chưa thống nhất với 2 mục tiêu.
 - Không nên tính % và OR khi số lượng cỡ mẫu ít.



- Trong bảng 3.2 và bảng 3.4 nên sửa “liên quan” thành “phân bố”.

6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Vũ Mạnh Tân

2. CN. Đồng Thị Phương Thúy

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 01 phiếu

Khá : 02 phiếu

Đạt : 04 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

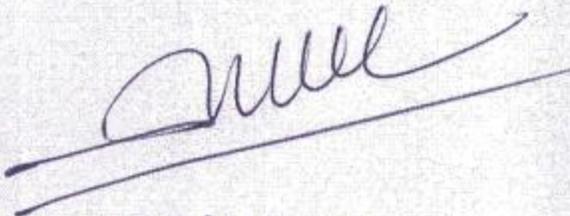
Kết quả đề tài đạt loại: **Đạt**

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

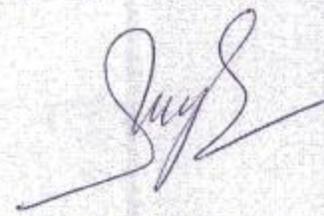
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Quang Phục

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CN. Đồng Thị Phương Thúy





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Đánh giá kết quả điều trị hội chứng quá kích buồng trứng nặng ở bệnh nhân thụ tinh ống nghiệm tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

Chủ nhiệm đề tài: Phạm Thanh Nhân

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 08h30 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. PGS.TS. Phạm Văn Linh | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Đinh Văn Thức | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Sỹ Kháng | - Ủy viên |
| 4. TS. Ngô Thị Quỳnh Mai | - Ủy viên |
| 5. TS. Vũ Thị Thu Trang | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thanh Hải | - Ủy viên |

Thư ký: ThS. Trần Thị Thanh Bình

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Trần Thị Thanh Bình*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - + Nội dung nghiên cứu đáp ứng được mục tiêu đã đề ra
 - + Đề tài có tính khả thi.



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Vũ Thị Thu Trang

2. ThS. Trần Thị Thanh Bình

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 02 phiếu

Đạt : 05 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

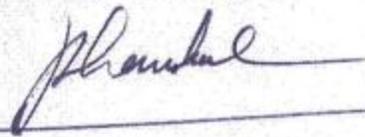
Kết quả đề tài đạt loại: Đạt

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Phạm Văn Linh

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Thanh Bình





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai trong ba tháng đầu đến khám và sàng lọc tại khoa Khám bệnh Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng sáu tháng đầu năm 2021

Chủ nhiệm đề tài: Lê Anh Nam

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 10h30 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. PGS.TS. Phạm Văn Linh | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Đinh Văn Thức | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Sỹ Kháng | - Ủy viên |
| 4. TS. Ngô Thị Quỳnh Mai | - Ủy viên |
| 5. TS. Vũ Thị Thu Trang | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thanh Hải | - Ủy viên |

Thư ký: ThS. Trần Thị Thanh Bình

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Trần Thị Thanh Bình*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - + Chính sửa tên đề tài: Thiếu máu và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai trong ba tháng đầu đến khám và sàng lọc tại khoa Khám bệnh – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng sáu tháng đầu năm 2021.
 - + Xem lại bảng 3.5 và một số số liệu tính toán chưa chuẩn.



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Vũ Thị Thu Trang

2. ThS. Trần Thị Thanh Bình

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 0 phiếu

Đạt : 07 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

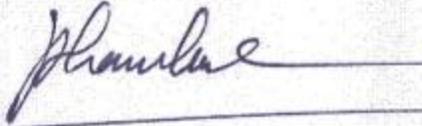
Kết quả đề tài đạt loại: Đạt

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



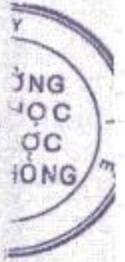
PGS.TS Phạm Văn Linh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Thanh Bình





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thai phụ có thai trên 13 tuần sau tiêm vaccin Pfizer tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021

Chủ nhiệm đề tài: Bùi Văn Hiếu

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 10h00 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. PGS.TS. Phạm Văn Linh | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Đinh Văn Thức | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Sỹ Kháng | - Ủy viên |
| 4. TS. Ngô Thị Quỳnh Mai | - Ủy viên |
| 5. TS. Vũ Thị Thu Trang | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thanh Hải | - Ủy viên |

Thư ký: ThS. Trần Thị Thanh Bình

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: *Lê Thị Nhung, Bùi Tùng Lâm*

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Trần Thị Thanh Bình*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - + Chính sửa tên đề tài: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ngay sau tiêm vaccin Pfizer của thai phụ có thai trên 13 tuần tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021.
 - + Bổ sung tiêu chuẩn lựa chọn: Sau tiêm vaccin Pfizer.
 - + Viết lại phần bàn luận



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Vũ Thị Thu Trang

2. ThS. Trần Thị Thanh Bình

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 01 phiếu

Đạt : 06 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

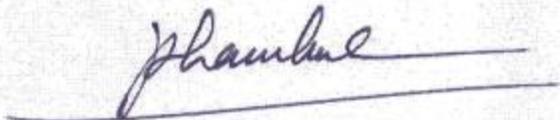
Kết quả đề tài đạt loại: Đạt

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Phạm Văn Linh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Thanh Bình





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Tỷ lệ và một số yếu tố nguy cơ sinh con to tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Hoàng Trang

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 09h00 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. PGS.TS. Phạm Văn Linh | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Đinh Văn Thức | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Sỹ Kháng | - Ủy viên |
| 4. TS. Ngô Thị Quỳnh Mai | - Ủy viên |
| 5. TS. Vũ Thị Thu Trang | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thanh Hải | - Ủy viên |

Thư ký: ThS. Trần Thị Thanh Bình

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: *Bùi Phúc Thịnh*

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Trần Thị Thanh Bình*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - + Chính sửa tên đề tài: bỏ từ "Tỷ lệ". Chính sửa mục tiêu 2: thay thế từ "Khảo sát" bằng từ "Mô tả".
 - + Bổ sung cách chọn mẫu.
 - + Xem lại phương pháp tính cỡ mẫu và dữ liệu kết quả.
 - + Đề xuất: làm thêm hồi quy để lọc ra các yếu tố thật sự liên quan tình trạng sinh con to.

6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Vũ Thị Thu Trang

2. ThS. Trần Thị Thanh Bình

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 02 phiếu

Đạt : 05 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

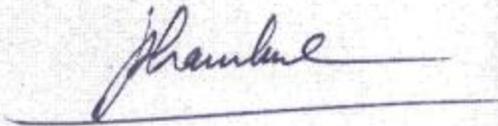
Kết quả đề tài đạt loại: Đạt

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Phạm Văn Linh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Thanh Bình





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Nghiên cứu kết cục thai kỳ của những trường hợp thiếu ối ở tuổi thai từ 16 tuần tại Bệnh Viện Phụ sản Hải Phòng

Chủ nhiệm đề tài: Phạm Thị Diễm

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 09h30 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. PGS.TS. Phạm Văn Linh | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Đinh Văn Thúc | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Sỹ Khang | - Ủy viên |
| 4. TS. Ngô Thị Quỳnh Mai | - Ủy viên |
| 5. TS. Vũ Thị Thu Trang | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thanh Hải | - Ủy viên |

Thư ký: ThS. Trần Thị Thanh Bình

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Trần Thị Thanh Bình*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - + Sửa lại tên đề tài cho phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.
 - + Kết luận gọn lại theo 2 mục tiêu.
 - + Mô tả kết cục thai kì chưa được như kì vọng. Nói rõ bất thường liên quan đến thiếu ối: bất thường tiết niệu cụ thể là gì? Một số hậu quả, biến chứng như phổi của thai nhi chưa được đề cập.



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Vũ Thị Thu Trang

2. ThS. Trần Thị Thanh Bình

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 02 phiếu

Đạt : 05 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

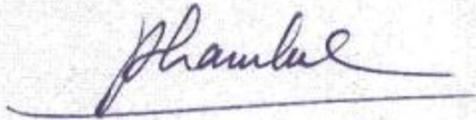
Kết quả đề tài đạt loại: Đạt

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS Phạm Văn Linh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Thanh Bình





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của thai phụ mắc Sar-CoV2 tại bệnh viện phụ sản Hải phòng

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Thái Thị Huyền

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 13 giờ 30 ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Văn Thức | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Văn Sản | - Ủy viên |
| 4. PGS.TS. Phạm Văn Nhiên | - Ủy viên |
| 5. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Bảo Trân | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo | - Ủy viên |

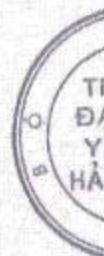
Thư ký: ThS. Lê Thị Yến

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: Thái Thị Huyền

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: ThS. Lê Thị Yến
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (có bản nhận xét kèm theo).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Phương pháp nghiên cứu phù hợp
 - Kết luận: nên ngắn gọn, khái quát từ kết quả nghiên cứu



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo

2. ThS. Lê Thị Yên

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 7 phiếu

Đạt : 0 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

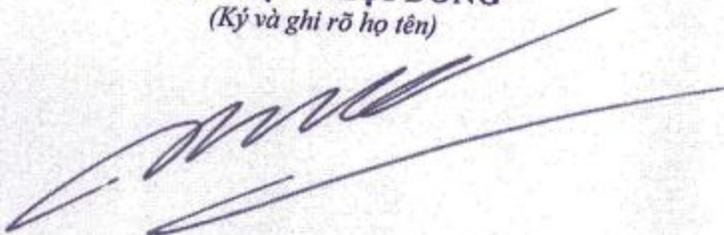
Kết quả đề tài đạt loại: Khá

7. Kết luận của Hội đồng: Nghiệm thu đề tài

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Văn Thúc

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Lê Thị Yên





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Mô hình tiên lượng thai to

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Mai Phương

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 11 giờ 30 ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Văn Thức | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Văn Sản | - Ủy viên |
| 4. PGS.TS. Phạm Văn Nhiên | - Ủy viên |
| 5. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Bảo Trân | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo | - Ủy viên |

Thư ký: ThS. Lê Thị Yến

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: Nguyễn Thị Mai Phương

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: ThS. Lê Thị Yến
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (có bản nhận xét kèm theo).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Tên đề tài: Chưa rõ ràng và đúng với nội dung nghiên cứu, cần sửa lại thành "Một số yếu tố liên quan đến ..."
 - Mục tiêu: Chưa đủ để xây dựng mô hình, mà chỉ đơn thuần mô tả một số yếu tố liên quan nhằm góp phần tiên lượng.



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo

2. ThS. Lê Thị Yên

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 1 phiếu

Khá : 6 phiếu

Đạt : 0 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: Khá

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

GS.TS. Phạm Văn Thức

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Lê Thị Yên





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

Tên đề tài: Thực trạng thiếu máu sau đẻ tại khoa Sản I - Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong 6 tháng đầu năm 2022

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Thùy

Đơn vị: BM. Sản

Căn cứ Quyết định số: 2763/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 13 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|---------------------|
| 1. GS.TS. Phạm Văn Thức | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng | - Ủy viên |
| 3. PGS.TS. Vũ Văn Sản | - Ủy viên |
| 4. PGS.TS. Phạm Văn Nhiên | - Ủy viên |
| 5. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền | - Ủy viên |
| 6. TS. Nguyễn Bảo Trân | - Ủy viên |
| 7. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo | - Ủy viên |

Thư ký: ThS. Lê Thị Yến

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: Nguyễn Thị Thùy

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: ThS. Lê Thị Yến
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (có bản nhận xét kèm theo).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Đối tượng nghiên cứu: nên loại trừ các sản phụ có thiếu máu từ trước đẻ
 - Phương pháp đánh giá lượng máu mất chưa chính xác, nên sử dụng xét nghiệm để chính xác và khách quan.



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo

2. ThS. Lê Thị Yên

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 1 phiếu

Khá : 5 phiếu

Đạt : 1 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

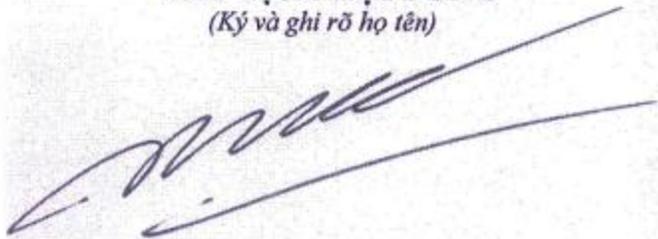
Kết quả đề tài đạt loại: Khá

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

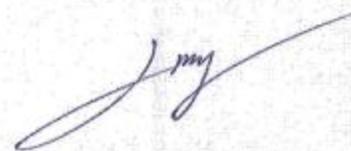
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Văn Thức

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Lê Thị Yên





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Tên đề tài: Giá trị tiên lượng cuộc đẻ của góc chằm sống trên siêu âm ở những thai phụ chuyển dạ đủ tháng tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2021

Chủ nhiệm đề tài: **Bùi Văn Hiếu**

Đơn vị: Bộ môn Sản

Căn cứ Quyết định số: 1787/QĐ - YDHP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 16h30 ngày 18 tháng 12 năm 2021 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

1. GS.TS. Phạm Văn Thức	Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng	Thành viên
3. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt	Thành viên
4. PGS.TS. Vũ Văn Sản	Thành viên
5. PGS.TS. Trịnh Thị Lý	Thành viên
6. TS. Vũ Mạnh Tân	Thành viên
7. TS. Nguyễn Bảo Trân	Thành viên

Thư ký: **BS. Ngô Tùng Lâm**

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: **Bùi Văn Hiếu, Lê Thị Nhung, SV. Đoàn Thị Huế, Phan Đức Cường**

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *BS. Ngô Tùng Lâm*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Phương pháp nghiên cứu đạt yêu cầu
 - Đề tài có ý nghĩa thực tiễn
 - Cần phân tích thêm đa biến sẽ tăng giá trị của đề tài



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Vũ Mạnh Tân

2. BS. Ngô Tùng Lâm

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 02 phiếu

Khá : 05 phiếu

Đạt : 0 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: **Khá**

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

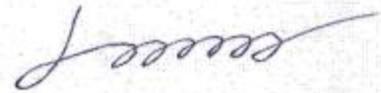
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Văn Thức

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



BS. Ngô Tùng Lâm





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Tên đề tài: Kết cục thai kì ở các sản phụ vị thành niên sinh tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng trong 2 năm từ 2019-2020

Chủ nhiệm đề tài: Phạm Thị Diễm, Đào Thị Hải Yến

Đơn vị: BM. Phụ Sản

Căn cứ Quyết định số: 1787/QĐ - YDHP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 14h45 ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| 1. PGS.TS. Phạm Văn Mạnh | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Phạm Văn Liệu | Thành viên |
| 3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền | Thành viên |
| 4. PGS.TS. Vũ Văn Quang | Thành viên |
| 5. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo | Thành viên |

Thư ký: ThS. Nguyễn Minh Ngọc

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: TS. Phạm Văn Thương

TS. Nguyễn Thị Kim Hương

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: Đào Thị Hải Yến, Phạm Thị Diễm

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Nguyễn Minh Ngọc*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Mục tiêu phù hợp với tên đề tài
 - Cần bổ sung công cụ nghiên cứu



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo

2. ThS. Nguyễn Minh Ngọc

Tổng số phiếu phát ra : 05 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 05 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 05 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 3 phiếu

Khá : 1 phiếu

Đạt : 1 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: **Khá**

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài.**

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

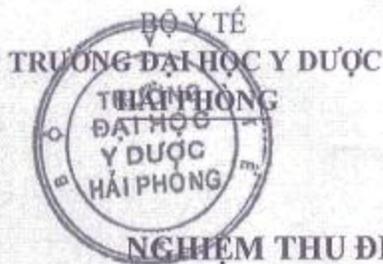
PGS.TS. Phạm Văn Mạnh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Minh Ngọc





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Tên đề tài: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí kết cục thai kì rau cài răng lược tại Bệnh Viện Phụ Sản Hải Phòng từ năm 2015-2020

Chủ nhiệm đề tài: Thái Thị Huyền

Đơn vị: BM. Phụ Sản

Căn cứ Quyết định số: 1787/QĐ - YDHP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 14h00p ngày 18 tháng 12 năm 2021 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

1. PGS.TS. Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Phạm Văn Liệu	Thành viên
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên
4. PGS.TS. Vũ Văn Quang	Thành viên
5. TS. Nguyễn Thị Kim Hương	Thành viên
6. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên

Thư ký: ThS. Nguyễn Minh Ngọc

Các thành viên Hội đồng vắng mặt:

TS Phạm Văn Thương

Các cán bộ tham gia thực hiện chính:

Thái Thị Huyền, Đoàn Thị Phước

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Nguyễn Minh Ngọc*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
- Kết luận nhiều kết quả không phù hợp với bảng: tỷ lệ RCRL tăng, lần nạo thai tăng.



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo

2. ThS. Nguyễn Minh Ngọc

Tổng số phiếu phát ra : 06 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 06 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 06 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 1 phiếu

Khá : 3 phiếu

Đạt : 2 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: **Khá**

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài.**

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Phạm Văn Mạnh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Minh Ngọc





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Tên đề tài: Các chỉ định mổ lấy thai theo phân loại của Robson và các yếu tố liên quan tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng tháng 6 năm 2020

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Lan Oanh

Đơn vị: BM. Phụ Sản

Căn cứ Quyết định số: 1787/QĐ - YDHP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 14h00 ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

1. PGS.TS. Phạm Văn Mạnh	Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Phạm Văn Liệu	Thành viên
3. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên
4. PGS.TS. Vũ Văn Quang	Thành viên
5. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên

Thư ký: ThS. Nguyễn Minh Ngọc

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: TS. Phạm Văn Thương

TS. Nguyễn Thị Kim Hương

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: Nguyễn Thị Lan Oanh

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Nguyễn Minh Ngọc*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Phương pháp nghiên cứu rõ ràng, nội dung nghiên cứu phù hợp.
 - Nói rõ đối tượng nghiên cứu là sản phụ chứ không phải hồ sơ sản phụ
 - Nói rõ ảnh hưởng của mổ lấy thai theo yêu cầu và xem lại bảng liên quan mổ lấy thai



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo

2. ThS. Nguyễn Minh Ngọc

Tổng số phiếu phát ra : 05 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 05 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 05 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 01 phiếu

Khá : 04 phiếu

Đạt : 0 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

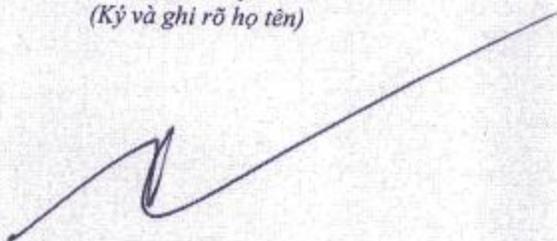
Kết quả đề tài đạt loại: **Khá**

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài.**

Hải Phòng, ngày 16 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



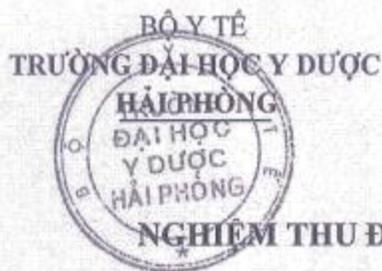
PGS.TS. Phạm Văn Mạnh

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Minh Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Tên đề tài: Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân rong kinh, rong huyết được nạo hút buồng tử cung tại khoa Khám bệnh Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng và một số yếu tố liên quan năm 2021

Chủ nhiệm đề tài: Đào Thị Hải Yến

Đơn vị: Bộ môn Phụ sản

Căn cứ Quyết định số: 1787/QĐ - YDHP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 16h00 ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|------------------------------|-------------------|
| 1. PGS.TS. Trần Quang Phục | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Dương Thị Hương | Thành viên |
| 3. PGS.TS. Phạm Văn Nhiên | Thành viên |
| 4. TS. Vũ Quang Hưng | Thành viên |
| 5. TS. Nguyễn Thị Phương Mai | Thành viên |

Thư ký: ThS. Trần Thị Thanh Bình

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: 0

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: Đào Thị Hải Yến

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: ThS. Trần Thị Thanh Bình
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Đề tài hay nhưng mới xác định được 01 yếu tố khối u. Cần xác định thêm các nguyên nhân khác để đề phòng (hạn chế của mục tiêu 2), từ nguyên nhân mới đề ra can thiệp.
 - Phương pháp nghiên cứu cụ thể, kết quả mới liên quan bổ sung thêm 95%CI



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Nguyễn Thị Phương Mai

2. ThS. Trần Thị Thanh Bình

Tổng số phiếu phát ra : 5 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 5 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 5 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 4 phiếu

Đạt : 1 phiếu

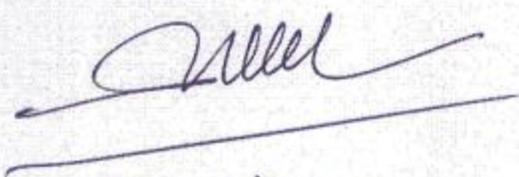
Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: **Khá**

7. Kết luận của Hội đồng: Nghiệm thu đề tài.

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

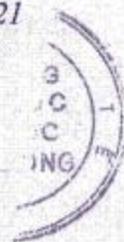


PGS.TS. Trần Quang Phục

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



ThS. Trần Thị Thanh Bình





BIÊN BẢN

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Tên đề tài: Giá trị của CA124, HE4 và chỉ số ROMA trong dự báo ung thư buồng trứng tại bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng 2019-2020

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Thị Mai Phương

Đơn vị: BM. Phụ Sản

Căn cứ Quyết định số: 1787/QĐ –YDHP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 16^h ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| 1. PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng | Chủ tịch Hội đồng |
| 2. PGS.TS. Đặng Văn Chức | Thành viên |
| 3. TS. Bạch Thị Như Quỳnh | Thành viên |
| 4. TS. Đào Thu Hồng | Thành viên |
| 5. TS. Phạm Thanh Hải | Thành viên |
| 6. TS. Võ Thị Thanh Hiền | Thành viên |

Thư ký: CN. Đồng Thị Phương Thuý

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: PGS.TS. Đỗ Thị Tính

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: Nguyễn Thị Mai Phương

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: CN. Đồng Thị Phương Thuý
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (có báo cáo toàn văn kèm theo).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (có bản nhận xét kèm theo).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Đáp ứng yêu cầu của đề cương
 - Kết quả có tính ứng dụng thực tiễn
 - Trích dẫn lại tài liệu tham khảo



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Võ Thị Thanh Hiền

2. CN. Đồng Thị Phương Thúy

Tổng số phiếu phát ra : 06 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 06 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 06 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 06 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 1 phiếu

Khá : 5 phiếu

Đạt : 0 phiếu

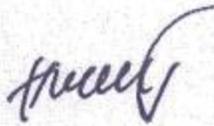
Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: KHÁ

7. Kết luận của Hội đồng: Thông qua đề tài

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



JURY
ĐỒNG

Đồng Thị Phương Thúy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2021

Tên đề tài: Tỷ lệ nhiễm Human Papilloma Virus (HPV) và hình ảnh tổn thương cổ tử cung trên soi cổ tử cung của bệnh nhân được sàng lọc tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2018 – 2019

Chủ nhiệm đề tài: BS. Lê Anh Nam

Đơn vị: BM. Phụ Sản

Căn cứ Quyết định số: 1787/QĐ - YDHP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 10h15 ngày 18 tháng 12 năm 2021 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

1. PGS.TS. Phạm Minh Khuê	Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Đinh Văn Thức	Thành viên
3. PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	Thành viên
4. TS. Vũ Văn Thái	Thành viên
5. PGS.TS. Hoàng Đức Hạ	Thành viên
6. TS. Kê Thị Lan Anh	Thành viên
7. TS. Cao Đức Tuấn	Thành viên

Thư ký: CN. Đoàn Thị Thu Thảo

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: Không

Các cán bộ tham gia thực hiện chính: *Lê Anh Nam*

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: CN. Đoàn Thị Thu Thảo
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, nội dung nghiên cứu phù hợp với mục tiêu
 - Kết quả nghiên cứu chưa có tính mới



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. TS. Kê Thị Lan Anh

2. CN. Đoàn Thị Thu Thảo

Tổng số phiếu phát ra : 07 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 07 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 07 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 04 phiếu

Đạt : 03 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

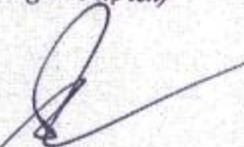
Kết quả đề tài đạt loại: **Khá**

7. Kết luận của Hội đồng: Nghiệm thu đề tài

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

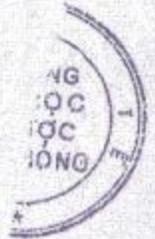
(Ký và ghi rõ họ tên)


PGS.TS. Phạm Minh Khuê

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)


CN. Đoàn Thị Thu Thảo



BIÊN BẢN
NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2019

Tên đề tài: *Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục thai kỳ ở thai phụ có rau bong non*

Chủ nhiệm đề tài: *ThS. Lê Anh Nam* Đơn vị: *BM. Sản*

Căn cứ Quyết định số: 1068/QĐ - YDHP ngày 19 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2019, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 7h30 ngày 6 tháng 10 năm 2019 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| 1. PGS. TS. Trần Quang Phục | Chủ tịch hội đồng |
| 2. PGS. TS. Đinh Văn Thức | Ủy viên |
| 3. PGS. TS. Phạm Văn Nhiên | Ủy viên |
| 4. PGS. TS. Phạm Văn Duyệt | Ủy viên |
| 5. TS. Nguyễn Thị Thu Hiền | Ủy viên |
| 6. TS. Vũ Quang Hưng | Ủy viên |

Thư ký: *ThS. Trần Thị Xen*

Các thành viên Hội đồng vắng mặt:

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Học

Các cán bộ tham gia thực hiện chính:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Trần Thị Xen*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Nội dung nghiên cứu đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu
 - Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa trong lâm sàng



6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. PGS. TS. Đinh Văn Thức

2. ThS. Trần Thị Xen

Tổng số phiếu phát ra : 06 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 06 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 06 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 6 phiếu

Đạt : 0 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: Khá

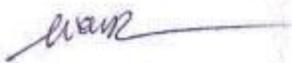
7. Kết luận của Hội đồng: Nghiệm thu đề tài

Hải Phòng, ngày 6 tháng 10 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG


PGS. TS. Trần Quang Phục


ThS. Trần Thị Xen

XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ NĂM 2020

Tên đề tài: *Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và xử trí thiếu máu sau đẻ tại bệnh viện phụ sản Hải Phòng*

Chủ nhiệm đề tài: **BSNT. CKI. Lê Đắc Hiệp**

Đơn vị: **BM. Sản**

Căn cứ Quyết định số: 1725/QĐ - YDHP ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng Khoa học nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2020, Hội đồng đã tiến hành họp để đánh giá, nghiệm thu đề tài vào hồi 14h30 ngày 19 tháng 12 năm 2020 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Các thành viên Hội đồng có mặt:

1. GS.TS. Phạm Văn Thúc	Trưởng Tiểu ban
2. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng	Ủy viên
3. PGS.TS. Phạm Văn Liệu	Ủy viên
4. PGS.TS. Vũ Văn Sản	Ủy viên
5. PGS.TS. Trịnh Thị Lý	Ủy viên
6. TS. Phạm Văn Thương	Ủy viên

Thư ký: *ThS. Phạm Thị Ngọc*

Các thành viên Hội đồng vắng mặt: PGS.TS. Vũ Văn Tâm

Các cán bộ tham gia thực hiện chính:

NỘI DUNG NGHIỆM THU:

1. Đọc quyết định thành lập Hội đồng: *ThS. Phạm Thị Ngọc*
2. Chủ tịch hội đồng điều khiển buổi nghiệm thu.
3. Chủ nhiệm đề tài trình bày tóm tắt bản báo cáo tổng kết đề tài (*có báo cáo toàn văn kèm theo*).
4. Các phản biện đọc bản nhận xét (*có bản nhận xét kèm theo*).
5. Các thành viên trong hội đồng và những người tham dự buổi nghiệm thu đã trao đổi về nội dung, phương pháp và kết quả nghiên cứu của đề tài; Hội đồng thống nhất một số ý kiến sau:
 - Mục tiêu đề tài phù hợp với nội dung nghiên cứu.
 - Đề tài có tính khả thi

6. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá kết quả như sau:

Ban kiểm phiếu của Hội đồng gồm:

1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng

2. ThS. Phạm Thị Ngọc

Tổng số phiếu phát ra : 06 phiếu

Tổng số phiếu thu vào : 06 phiếu

Số phiếu hợp lệ : 06 phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu

Kết quả đánh giá:

Xuất sắc : 0 phiếu

Khá : 6 phiếu

Đạt : 0 phiếu

Không đạt : 0 phiếu

Kết quả đề tài đạt loại: **Khá**

7. Kết luận của Hội đồng: **Nghiệm thu đề tài**

Hải Phòng, ngày 19 tháng 12 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

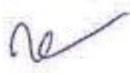
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Văn Thúc

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Thị Ngọc

**XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS *Phạm Văn Mạnh*